

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH  
VIỆN NGHIÊN CỨU THANH NIÊN

-----

**TỔNG HỢP BÁO CÁO  
ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ  
CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
CẤP BỘ NĂM 2021**

**HÀ NỘI, 2022**

## MỤC LỤC

<b>TT</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Mã số</b>	<b>Chủ nhiệm</b>	<b>Tr</b>
1	Nghiên cứu tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2012-2022.	ĐT.KXĐT 21-01	<b>TS.Lê Văn Cầu</b> Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	03
2	Nghiên cứu đánh giá kết quả cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới” giai đoạn 2018-2022	ĐT.KXĐT 21-02	<b>TS.Phan Thanh Nguyệt</b> Viện Nghiên cứu Thanh niên	08
3	Nâng cao hiệu quả hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	ĐT.KXĐT 21-03	<b>TS.Nguyễn Tường Lâm</b> Ban Đoàn kết tập hợp thanh niên, TW Đoàn	16
4	Nghiên cứu đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo trong tình hình mới	ĐT.KXĐT 21-04	<b>TS.Trần Thị Thúy Ngọc</b> Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	22
5	Giải pháp phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức thanh niên	ĐT.KXĐT 21-05	<b>TS.Đỗ Thị Thu Hằng</b> Viện Nghiên cứu Thanh niên	29
6	Nghiên cứu những xu thế mới của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	ĐT.KXĐT 21-06	<b>TS.Nguyễn Thị Quỳnh Hoa</b> Viện Nghiên cứu Thanh niên	38
7	Giải pháp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong phát triển mô hình hỗ trợ tâm lý thanh thiếu niên	ĐT.KXĐT 21-07	<b>TS.Phạm Ngọc Linh</b> Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	47
8	Giải pháp xây dựng mô hình can thiệp của Đoàn hỗ trợ cho trẻ em bị xâm hại	ĐT.KXĐT 21-08	<b>TS.Bùi Phương Thanh</b> Viện Nghiên cứu Thanh niên	51
9	Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống nhà thiếu nhi trong giai đoạn hiện nay	ĐT.KXĐT 21-09	<b>ThS.Nguyễn Đình Kiểm</b> Trung tâm HDHĐ thiếu nhi Trung ương	55
10	Nghiên cứu xây dựng khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã giai đoạn hiện nay	ĐT.KXĐT 21-10	<b>TS.Hoàng Minh Tuấn</b> Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	59
11	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam	ĐT.KXĐT 21-11	<b>TS.Nguyễn Việt Hùng</b> Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam	71
12	Nghiên cứu năng lực công bố quốc tế và đề xuất một số chính sách phát triển khoa học, công nghệ cho các tri thức trẻ tại Việt Nam	ĐT.KXĐT 21-12	<b>PGS.TS Trần Xuân Bách</b> Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam	76

# **NGHIÊN CỨU TỔNG KẾT NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2012 – 2022**

*Chủ nhiệm đề tài:* **TS. Lê Văn Cầu**, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

*Mã số đề tài:* ĐT.KXĐT.N 21-01

## **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Nghiên cứu tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2022, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

## **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1- Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận để tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

2- Tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh qua 2 nhiệm kỳ đại hội Đoàn toàn quốc khóa X và XI (giai đoạn 2012 – 2022).

3- Đề xuất những giải pháp chủ yếu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

## **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

*Một là,* Đề tài tập trung nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận để tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh qua 2 nhiệm kỳ đại hội Đoàn toàn quốc khóa X và XI (giai đoạn 2012 – 2022). Phân tích làm rõ khái niệm nội dung hoạt động và khái niệm hương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Vị trí, vai trò, các mối quan hệ, chức năng, nhiệm vụ của Đoàn, đặc biệt là các chức năng cơ bản của Đoàn: Đoàn là đội dự bị tin cậy, đội quân xung kích cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đoàn là Trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên; Đoàn là người đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tuổi trẻ; Đoàn phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đồng thời, đề tài đã luận giải 5 quan điểm của Đảng về công tác thanh niên làm căn cứ để tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đó là: Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người; Chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; Đảng lãnh đạo công tác thanh niên và trực tiếp lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Xây dựng Đoàn vững mạnh là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước; Nhà nước quản lý thanh niên và công tác thanh niên; Sự nỗ lực học tập, rèn luyện và phấn đấu không ngừng của thanh niên là yếu tố quan trọng để xây dựng thế hệ thanh niên thời kỳ mới. Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên là nội dung quan trọng của công tác đoàn. Đề tài đã tham khảo một số kinh nghiệm về hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Trung Quốc và Đoàn Thanh niên Cách mạng nhân dân Lào có thể vận dụng trong đổi mới nội dung hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay.

*Hai là,* Đề tài đã tiến hành tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về nội dung hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2022, tập trung vào 6 vấn đề cơ bản: Công tác giáo dục của Đoàn; Các phong trào, các chương trình hành động cách mạng của Đoàn; Xây dựng đoàn vững mạnh, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; Công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng; Đoàn tham gia xây dựng xây dựng và bảo vệ Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội; Công tác hợp tác quốc tế thanh niên. Đồng thời, tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2022, tập trung vào 6 phương thức cơ bản: Bằng tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục; Bằng các phong trào, các chương trình hành động cách mạng; Bằng các mô hình hoạt động, các điển hình tiên tiến trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; Bằng hệ thống báo chí của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Bằng tham mưu, phối hợp tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác thanh niên; Bằng công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn. Từ thực tiễn công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, đề tài đã rút ra các bài học kinh nghiệm về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

*Ba là,* Đề tài đã làm rõ bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước và xu thế tình hình thanh niên trong thời gian tới. Trên cơ sở đó đưa ra các quan điểm và đề xuất những giải pháp chủ yếu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong tình hình mới, những giải pháp đó là: Giải pháp về đổi mới công tác giáo dục của Đoàn; Giải pháp về đổi mới phong trào hành động cách mạng của Đoàn; Giải pháp về đổi mới công tác xây dựng đoàn vững mạnh, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; Giải pháp về đổi mới công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng; Giải pháp về đổi mới công tác Đoàn tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng và hệ thống chính trị; Giải pháp về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

#### **IV. Một số đề xuất, khuyến nghị**

##### **1. Đối với các cấp ủy đảng và chính quyền**

**1.1.** Trước hết, các cấp ủy đảng phải nhận thức sâu sắc và phải quán triệt đến từng đảng viên về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng công tác thanh niên của Đảng. Phải thực sự coi đây là một nhiệm vụ trung tâm, quan trọng hàng đầu và là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng. Tránh tình trạng hình thức, nửa vời trong nhận thức cũng như trong hành động của một số cấp ủy đối với công tác này. (Tức là tránh tình trạng có cấp ủy đảng chỉ mới dừng lại ở việc khẳng định tầm quan trọng của công tác thanh niên của Đảng trong các đại hội, các nghị quyết, mà chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong thực tiễn, hoặc lãnh đạo không sâu sát, khoán trắng cho Đoàn).

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm về sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm phối hợp của chính quyền đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của công tác xây dựng đoàn, đoàn kết, tập hợp thanh niên trong tình hình mới. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền đối tổ chức đoàn, hỗ trợ và phát triển thanh niên cần tôn trọng tính độc lập của tổ chức đoàn. Các cấp ủy đảng phải nhận thức đầy đủ về trách nhiệm và quyền lợi của đoàn viên thanh niên, quan tâm tạo điều kiện cho tổ

chức đoàn hoạt động, tạo động lực cho đoàn viên thanh niên rèn luyện, cống hiến, trưởng thành. Quan tâm điều chỉnh hài hòa lợi ích giữa các giai tầng xã hội, các vùng miền, các lĩnh vực; gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng, xã hội. Tạo mọi điều kiện để Đoàn huy động, tổ chức cho thanh niên tham gia thực hiện các nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

**1.2.** Đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, chặt chẽ và thường xuyên của các cấp uỷ đảng đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trên tinh thần tôn trọng tính độc lập, tự chủ, sáng tạo các hoạt động của Đoàn. Tránh sự lãnh đạo mang tính áp đặt, mệnh lệnh đối với hoạt động của Đoàn.

Các cấp uỷ, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng thường xuyên nắm, định hướng và kiểm tra việc thực hiện công tác thanh niên; phân công đảng viên có năng lực phụ trách công tác đoàn; lãnh đạo đảng, chính quyền các cấp thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với thanh niên; đưa kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh niên, Đoàn Thanh niên trở thành một trong các tiêu chí đánh giá, xếp loại các tổ chức cơ sở đảng hằng năm. Xây dựng quy chế làm việc giữa cấp uỷ đảng và các cấp bộ đoàn. Quy chế phải thể hiện rõ trách nhiệm của cấp uỷ, trách nhiệm của Đoàn, giữa tập thể cấp uỷ với tập thể lãnh đạo của Đoàn, của bí thư cấp uỷ với bí thư đoàn các cấp.

## **2. Đối với Trung ương Đoàn**

**2.1.** Đầu tư hơn nữa công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về thanh niên và công tác thanh niên trong tình hình mới; dự báo xu hướng phát triển, nhận thức, thái độ, nhu cầu, lợi ích của thanh niên để có luận cứ khoa học, thực tiễn, kịp thời đề ra các giải pháp đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn góp phần giáo dục, bồi dưỡng thanh niên trở thành lực lượng to lớn, tình nguyện, xung kích, sáng tạo trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

*Về lý luận, cần nghiên cứu làm rõ:* Thanh niên là chủ thể tích cực trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Tôn trọng, tin tưởng và luôn yêu cầu cao ở thanh niên; Kết hợp hài hoà giữa bồi dưỡng và phát huy thanh niên; Cơ chế, chính sách và môi trường xã hội lành mạnh cho thanh niên; Môi trường tiên tiến để đoàn kết tập hợp thanh niên; Vấn đề lợi ích trong công tác đoàn kết tập hợp thanh niên. Khát vọng vươn lên của thanh niên.

*Về thực tiễn, cần nghiên cứu:* Tổng kết các mô hình, các điển hình tiên tiến trong công tác đoàn và phong trào thanh niên. Tổ chức thí điểm một số chủ trương và mô hình sử dụng internet, mạng xã hội trong công tác xây dựng tổ chức và hoạt động của đoàn; Tổng kết 3 phong trào và 3 chương trình đồng hành với thanh niên hiện nay của Đoàn để điều chỉnh các nội dung và giải pháp cho phù hợp; Tổng kết các phương thức hoạt động gián tiếp, các phương thức kết nối với thanh niên của Đoàn trong điều kiện công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ hiện nay.

**2.2.** Tham mưu Ban Bí thư Trung ương Đảng điều chỉnh, bổ sung Quy chế Cán bộ đoàn cho phù hợp với tình hình mới. Cần giải quyết hài hòa vấn đề trẻ hóa đội ngũ cán bộ đoàn với đảm bảo yêu cầu năng lực thực tiễn đội ngũ cán bộ đoàn và giải quyết đầu ra cho cán bộ đoàn, đặc biệt là bí thư đoàn xã, phường, thị trấn. Quy hoạch bố trí cán bộ trẻ vào cấp uỷ, chính quyền, ban ngành, coi đó là biện pháp tạo sự yên tâm công tác và cống hiến cho cán bộ đoàn. Có chế độ chính sách cán bộ hợp lý như:

đãi ngộ, hỗ trợ trong đào tạo và tự đào tạo, hỗ trợ ngoài chế độ phụ cấp theo quy định (đối với cán bộ đoàn ở xã, phường, thị trấn), quan tâm về quyền lợi chính trị... trong đó hết sức quan tâm đến việc sử dụng, luân chuyển và chính sách đối với cán bộ đoàn.

**2.3. Kiên trì thực hiện phương châm:** Tập trung cho cơ sở, hướng về cơ sở, giúp cơ sở giải quyết khó khăn; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đoàn ở địa bàn dân cư. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá các mặt công tác của Đoàn, nhất là trong thực hiện các phong trào hành động cách mạng, các chương trình do Đoàn triển khai, phát động. Từ đó nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận mới trong tổ chức và thực hiện các phong trào hành động cách mạng của Đoàn trong từng đối tượng thanh niên.

**2.4. Quán triệt sâu sắc trong toàn Đoàn việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội** là kênh quan trọng để tiếp cận gần hơn với giới trẻ. Xem mạng xã hội là một “môi trường giáo dục” hữu hiệu. Các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội là một trong những vũ khí sắc bén để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; là kênh quan trọng để nắm bắt tâm tư, tình cảm của giới trẻ, góp phần cung cấp thông tin chính thống, định hướng kịp thời. Có giải pháp tận dụng ưu thế của các công cụ, phương tiện truyền thông hiện đại, mạng xã hội, hệ thống báo chí, xuất bản của Đoàn trong giáo dục thanh thiếu nhi. Xây dựng cảm nang sử dụng mạng xã hội tích cực trong thanh thiếu niên; các bộ công cụ tuyên truyền, các sản phẩm truyền thông trên Internet, các ứng dụng trên mạng xã hội và các thiết bị di động thông minh có nội dung tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng theo hướng trẻ trung, sinh động, phù hợp với thị hiếu của thanh thiếu nhi.

**2.5. Chỉ đạo các cấp bộ đoàn tổ chức các cuộc thi qua mạng xã hội.** Xây dựng, điều hành các trang thông tin điện tử, kênh Youtube, Fanpage, Group Facebook theo các đối tượng thanh thiếu niên. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp” trên các trang cá nhân, fanpage của các cấp bộ đoàn trên mạng xã hội. Tổ chức các hội thảo, diễn đàn nhằm nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin và mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn. Các chuyên gia, nhà nghiên cứu công nghệ cần xem đây là một vấn đề xã hội rất đáng quan tâm và tập trung nghiên cứu, khảo sát để có thể có những định hướng, hỗ trợ các cấp bộ đoàn trong việc nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác đoàn kết tập hợp thanh niên, vì mục tiêu chung là sự phát triển toàn diện của giới trẻ.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về Internet, về mạng xã hội cho cán bộ đoàn; tìm ra nhiều cách thức đa dạng để thu hút sự quan tâm của thanh niên trong môi trường Internet hiện nay, nhằm tạo hiệu quả cao nhất cho công tác tuyên truyền, giáo dục.

**2.6. Đổi mới tổ chức, bộ máy của Đoàn các cấp** nhằm xây dựng, củng cố tổ chức tinh gọn, hoạt động thiết thực, hiệu quả, thực sự là tổ chức chính trị- xã hội của thanh niên; gắn liền, thống nhất và phục vụ trực tiếp quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nghiên cứu xây dựng “mô hình chi đoàn điện tử” tại các khu chung cư, một số đơn vị có đặc thù trong công việc, như các chi đoàn có đoàn viên sinh hoạt, công tác

tại các địa bàn xa nhau, chi đoàn có nhiều đoàn viên đi làm ăn xa, chi đoàn tại các trường học đào tạo sinh viên theo hình thức học phần tín chỉ... Mô hình chi đoàn điện tử về bản chất cũng là mô hình tổ chức chi đoàn nhưng có sự khác biệt về hình thức sinh hoạt, hình thức tổ chức hoạt động thông qua ứng dụng tiện ích công nghệ thông tin và mạng xã hội, được thành lập và hoạt động đối với đoàn viên trong những khu vực đặc thù.

2.7. Trung ương Đoàn chỉ đạo xây dựng cuốn cẩm nang về Cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới” và “Trách nhiệm của thanh niên Việt Nam” làm tài liệu trong công tác giáo dục của Đoàn các cấp. Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên với những tiêu chí, giá trị cốt lõi là mục tiêu để đoàn viên thanh niên hướng đến và làm theo, góp phần xây dựng lớp thanh niên giàu lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, có đạo đức cách mạng và lối sống đẹp, có ước mơ, hoài bão, khát vọng đưa đất nước vươn lên, có tri thức, sức khỏe, kỹ năng xã hội, năng lực chuyên môn, làm chủ công nghệ hiện đại. Từ các giá trị nền tảng “Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn”, thanh niên Việt Nam thời kỳ mới hướng đến 12 tiêu chí: (1) Có lý tưởng cách mạng, (2) Bản lĩnh vững vàng, (3) Giàu lòng yêu nước, (4) Đạo đức trong sáng, (5) Lối sống văn hóa, (6) Tuân thủ pháp luật, (7) Tiên phong hành động, (8) Sáng tạo không ngừng, (9) Học tập liên tục, (10) Có sức khỏe tốt, (11) Kỹ năng phù hợp, (12) Khát vọng vươn lên. Cẩm nang cần hướng dẫn cho thanh niên nội dung, biện pháp tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thực hiện cụ thể theo từng tiêu chí.

Luật Thanh niên năm 2020 quy định rõ về trách nhiệm của thanh niên, đó là: Trách nhiệm đối với Tổ quốc; Trách nhiệm đối với Nhà nước và xã hội; Trách nhiệm đối với gia đình; Trách nhiệm đối với bản thân. Cẩm nang cần xác định rõ những nội dung và biện pháp thể hiện trách nhiệm của thanh niên, đồng thời, hướng dẫn kỹ năng tổ chức hoạt động của Đoàn tạo môi trường cho thanh niên thể hiện trách nhiệm của mình gắn với việc tu dưỡng, rèn luyện hướng đến giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới.

# NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CUỘC VẬN ĐỘNG “XÂY DỰNG GIÁ TRỊ HÌNH MẪU THANH NIÊN VIỆT NAM THỜI KỲ MỚI” GIAI ĐOẠN 2018-2022

*Chủ nhiệm đề tài:* **TS. Phan Thanh Nguyệt**, Viện Nghiên cứu Thanh niên  
*Mã số đề tài:* ĐT.KXĐT.N 21-02

## **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Nghiên cứu nhằm làm rõ thực trạng các kết quả đạt được của cuộc vận động “*Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới*” giai đoạn 2018-2022. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động trong nhiệm kỳ tới.

## **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1. Xây dựng cơ sở lý luận về đánh giá kết quả cuộc vận động “*Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới*” giai đoạn 2018-2022.
2. Đánh giá kết quả thực hiện cuộc vận động “*Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới*” giai đoạn 2018-2022; Phân tích những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại hạn chế trong triển khai thực hiện cuộc vận động.
3. Đề xuất một số giải pháp nhằm triển khai thực hiện cuộc vận động có hiệu quả hơn trong thời gian tới.

## **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

- Đa số các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc đã chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai Cuộc vận động (CVĐ) ngay sau khi Trung ương ban hành và triển khai theo kế hoạch của Trung ương với 12 tiêu chí rèn luyện. Đa số cán bộ đoàn đánh giá việc thực hiện các nội dung, hoạt động trong công tác này ở mức tốt ( $\bar{X}$  từ 3.64- >3.68). Tuy nhiên, vẫn gần 10% cán bộ đoàn đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động chỉ đạo ở mức chưa tốt. Còn tình trạng một số địa phương, đơn vị triển khai chậm muộn so với kế hoạch của Trung ương. Việc triển khai còn mang tính rập khuôn, máy móc, chưa có nhiều sáng tạo xây dựng tiêu chí phù hợp với địa phương, đơn vị.

- Công tác tuyên truyền được các cấp bộ đoàn triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Đa số cán bộ đoàn đánh giá các hoạt động tuyên truyền được triển khai tốt tại các đơn vị ( $3.41 \leq \bar{X} \leq 4.2$ , tỷ lệ tốt đều đạt trên 70%). Tuy nhiên, xem xét đối chiếu kết quả khảo sát thanh niên cho thấy có hơn 1/3 (34,3%) thanh niên được hỏi không biết đến cuộc vận động, trong số những người biết về cuộc vận động đa số thanh niên biết ở mức có nghe nói đến. Điều này phản ánh phần nào công tác tuyên truyền về cuộc vận động chưa rộng khắp, chưa đến được với đông đảo đoàn viên thanh niên.

- Đa số đoàn viên thanh niên và cán bộ đoàn đều đánh giá các hoạt động tạo môi trường cho thanh niên rèn luyện đã mang lại hiệu quả nhất định và thu hút được đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia ( $2.34 \leq \bar{X} \leq 3.00$ , mức đa số thanh niên tham gia và hiệu quả). Trên 2/3 cán bộ đoàn cho rằng các hoạt động tạo môi trường cho thanh niên rèn luyện đã thu hút được đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Nhiều hoạt động cán bộ đoàn đánh giá thu hút đa số thanh niên tham gia đạt trên 80%. Tuy



nhiên đánh giá của thanh niên về các nhóm hoạt động tạo môi trường không có nội dung nào đạt mức từ 80%, nhiều nhóm hoạt động mức độ hiệu quả chỉ đạt 50-60%. Tương ứng chiều ngược lại sẽ có tới 40% đến gần 50% thanh niên đánh giá các hoạt động này ở mức ít hiệu quả, thậm chí không hiệu quả.

- Đa số (trên 70%) cán bộ đoàn đánh giá các nội dung kiểm tra, giám sát đều đang thực hiện tốt tại địa phương, đơn vị mình. Trong đó, nổi bật lên là đã đưa nội dung thực hiện CVĐ vào trong tiêu chí đánh giá chất lượng đoàn viên hàng năm, đánh giá thi đua của các cấp bộ Đoàn. Công tác sơ kết, tổng kết cũng được đa số cán bộ đoàn đánh giá các nội dung cụ thể trong công tác này đã và đang thực hiện tốt tại địa phương, đơn vị. Cụ thể, các địa phương, đơn vị đã thực hiện tốt việc tổ chức sơ kết CVĐ ở các cấp và lựa chọn thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác; Tổ chức tuyên dương và giao lưu với các điển hình thanh niên tiêu biểu ở các lĩnh vực, đối tượng

- Đánh giá sự phù hợp của các tiêu chí, đa số (>70%) thanh niên cho rằng 12 tiêu chí đề ra của cuộc vận động thanh niên vẫn đang thực hiện tốt. Thanh niên thực hiện tốt hơn ở các tiêu chí về "Giàu lòng yêu nước", "Có đạo đức trong sáng" và "Có sức khỏe tốt"... Việc thanh niên khẳng định các tiêu chí họ có thể thực hiện tốt đã phản ánh phần nào sự phù hợp của nội dung các tiêu chí đề ra trong cuộc vận động ở giai đoạn 2018-2022. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ không nhỏ (trên 20%) số thanh niên cho rằng các tiêu chí đề ra còn khó thực hiện và cần có sự điều chỉnh cho phù hợp hơn trong thời gian tới.

- Về những tác động của cuộc vận động:

- Đối với bản thân thanh niên: Cuộc vận động đã có những tác động làm thay đổi ít nhiều đến nhận thức, thái độ và hành vi của thanh niên. Tuy nhiên nhưng mức độ tác động chưa cao, chỉ có hơn ½ thanh niên cho rằng họ có thay đổi nhiều trên các mặt, điều này cho thấy những hạn chế trong triển khai CVĐ

- Đối với tổ chức Đoàn: Đa số (>70%) cán bộ đoàn cho rằng, CVĐ triển khai đã mang lại những kết quả nhất định đối với tổ chức Đoàn. Trong đó, cán bộ đoàn đánh giá cao CVĐ đã nâng cao năng lực, uy tín cho bản thân người cán bộ đoàn (79,9%), nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn trong giáo dục thanh niên (79,6%).

- Đối với xã hội (tại các địa phương, đơn vị): CVĐ đã mang lại nhiều những thay đổi tích cực. Chính quyền địa phương có sự tin tưởng về vai trò của thanh niên và sự cống hiến của thanh niên được ghi nhận (81,6%), có sự tin nhiệm của chính quyền địa phương đối với tổ chức Đoàn (80,7%). Ngoài ra, đa số cán bộ đoàn cũng cho rằng thanh niên tham gia, hưởng ứng thực hiện các tiêu chí đã phần nào làm giảm tình hình vi phạm pháp luật của thanh niên tại địa phương, đơn vị (79,1%).

- Những thuận lợi, khó khăn trong triển khai, thực hiện CVĐ

- \*Về thuận lợi: Đa số cán bộ đoàn cho rằng việc Đoàn cấp trên ban hành kế hoạch, có hướng dẫn cụ thể triển khai CVĐ ngay từ năm đầu của giai đoạn đã giúp họ có định hướng để triển khai đúng theo yêu cầu và đảm bảo được thời gian thực hiện CVĐ (59,7%, 53,2%). Tiếp đến là có sự quan tâm ủng hộ trong phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, tổ chức trong thực hiện CVĐ (59,2%). Ngoài ra, đoàn cấp trên kịp thời tổ chức biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể thực hiện tốt đã khuyến khích, động viên và tạo động lực cho thanh niên, cán bộ đoàn triển khai và thực hiện CVĐ.

\*/Khó khăn, tồn tại hạn chế: khó khăn về kinh phí tổ chức các hoạt động; chưa xây dựng được các giải pháp cụ thể để thực hiện cuộc vận động phù hợp với điều kiện của từng đơn vị; chưa xây dựng được các tiêu chí hình mẫu thanh niên phù hợp với địa phương, đơn vị; chưa có hướng dẫn cụ thể các tiêu chí theo đối tượng thanh niên, theo khu vực; Quá trình tổ chức triển khai chưa có nhiều các hoạt động mang tính tạo mẫu; Các hoạt động của Đoàn trong tạo môi trường cho thanh niên thực hiện các tiêu chí chưa có nhiều đổi mới, chưa thu hút được thanh niên tham gia; Một số tiêu chí chưa phù hợp với nhu cầu, mong muốn của thanh niên và của thời đại; Bản thân thanh niên chưa có ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân;

#### **IV. Đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị:**

##### **1. Đề xuất một số giải pháp:**

##### **1.1. Tăng cường công tác tuyên truyền về Cuộc vận động "Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới"**

Cần tập trung đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ đoàn và đoàn viên thanh niên về ý nghĩa, vai trò, sự cần thiết của việc định hướng các tiêu chí giá trị hình mẫu thanh niên. Tuyên truyền về các tiêu chí giá trị hình mẫu của Cuộc vận động. Tăng cường tuyên truyền về các cá nhân, tập thể, các tấm gương tiêu biểu, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong tất cả các lĩnh vực gắn với việc thực hiện hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới để thanh niên học tập và làm theo. Tăng cường thông tin về tổ chức triển khai các hoạt động Đoàn, nhất là các hoạt động cốt lõi nhằm tạo môi trường cho thanh niên rèn luyện, thực hiện các tiêu chí gắn với Cuộc vận động vừa để thanh niên biết vừa tạo tính chủ động cho thanh niên tích cực tham gia rèn luyện các tiêu chí mà đơn vị, địa phương phát động.

Để tuyên truyền các nội dung của Cuộc vận động nhằm thu hút đoàn viên thanh niên tham gia, cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền. Trong đó: Tập trung các hình thức tuyên truyền hiện đại có ứng dụng mạng internet, mạng xã hội, khoa học kỹ thuật công nghệ số như xây dựng bộ sản phẩm cổ động trực quan, sinh động bằng các infographic, tranh ảnh, đồ họa, phim ngắn, bài hát đăng tải trên các trang mạng xã hội thanh niên sử dụng nhiều như facebook, zalo, youtube...

Tổ chức thực hiện các số phát sóng trong chương trình truyền hình, trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đăng tải các ấn phẩm, tin, bài viết tuyên truyền về cuộc vận động trên mạng xã hội, báo điện tử, tiếp tục triển khai thực hiện tốt cuộc vận động "*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*" trên mạng xã hội.

Trung ương Đoàn đã hoàn thiện, đưa vào hoạt động App "*Thanh niên Việt Nam*", trong thời gian tới, các tỉnh, thành đoàn cần áp dụng, triển khai App tại địa phương đơn vị mình. Thông qua App tuyên truyền các hình ảnh, video, clip, các tin bài về cuộc vận động, tổ chức các cuộc thi trắc nghiệm... nhằm tăng cường khả năng tương tác giữa các hoạt động trên mạng của các bạn trẻ, qua đó liên kết, kêu gọi tham gia các hoạt động cả trên mạng và trong thực tế.

Tăng cường hoạt động của lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đoàn Thanh niên các cấp làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, định hướng "*Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới*"

##### **1.2. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, tôn vinh những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt Cuộc vận động**

Trong công tác chỉ đạo, trước hết, Cấp Trung ương, cấp tỉnh, thành cần thống nhất về quy trình, cách làm triển khai Cuộc vận động, tạo sự thống nhất từ Trung ương xuống cơ sở. Tiếp đến để chỉ đạo sâu sát, cụ thể, các cấp bộ Đoàn cần xây dựng kế hoạch triển khai Cuộc vận động phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị để thống nhất xác định về các tiêu chí rèn luyện, trên cơ sở đó xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hỗ trợ thanh niên trong quá trình phấn đấu rèn luyện. Việc xây dựng, xác định các tiêu chí hình mẫu thanh niên cần chú ý đến việc tổ chức lấy ý kiến của thanh niên về các tiêu chí hình mẫu thanh niên.

Trong công tác kiểm tra, giám sát phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Để thực hiện, thứ nhất cần đưa nội dung triển khai thực hiện Cuộc vận động vào kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác Đoàn định kỳ hàng năm và theo chuyên đề (hiện nay cấp Trung ương qua kiểm tra định kỳ năm và các tỉnh chưa đưa nội dung này vào báo cáo và tại các tỉnh khảo sát chưa có báo cáo chuyên đề về nội dung này). Thứ hai, hàng năm, đưa nội dung thực hiện Cuộc vận động thành tiêu chí đánh giá thi đua của các cấp bộ Đoàn và đánh giá chất lượng đoàn viên. Trong quá trình kiểm tra, giám sát cần kịp thời phát hiện và tuyên dương các gương điển hình gắn với các danh hiệu, giải thưởng phù hợp với từng khu vực, đối tượng. Đây là một trong những giải pháp được các cấp bộ Đoàn làm tốt trong thời gian qua và cần tiếp tục triển khai trong thời gian tới.

### ***1.3. Đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động về tạo môi trường thực tiễn để đoàn viên thanh niên rèn luyện thực hiện các tiêu chí giá trị hình mẫu***

Giải pháp về đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động về tạo môi trường thực tiễn để đoàn viên, thanh niên phấn đấu rèn luyện tiêu chí hình mẫu người thanh niên là giải pháp đầu tiên mà thanh niên cho rằng là quan trọng và cần thiết trong việc tạo môi trường thực tiễn cho thanh niên rèn luyện các tiêu chí. Để thực hiện, tổ chức Đoàn cần tập trung:

Thúc đẩy chuyển đổi số trong tổ chức các hoạt động của Đoàn để phù hợp hơn với nhu cầu tiếp nhận, mong muốn của thanh niên, phù hợp với xu thế của thời đại.

Đa dạng hóa các hình thức hoạt động cho phù hợp với các nội dung của hoạt động. Ví dụ trong hoạt động giáo dục cần đa dạng hóa các hình thức như giáo dục thông qua các phong trào hành động cách mạng; giáo dục thông qua việc nêu gương của cán bộ Đoàn, thông qua phát hiện, giới thiệu, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến đã được tuyên dương trong các giải thưởng, danh hiệu...

Cần đổi mới các hình thức mà thanh niên đánh giá là khô khan, đơn điệu, chưa hấp dẫn thanh niên như các hình thức tổ chức các cuộc tọa đàm, diễn đàn, các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các chỉ thị, nghị quyết... bằng các hình thức đơn giản, mềm dẻo, linh hoạt, gần gũi với thanh niên.

- Nhân rộng các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện

Ngoài ra, cần tăng cường xã hội hóa cho các hoạt động tạo môi trường cho thanh niên rèn luyện. Để làm được điều này, chúng tôi thiết nghĩ cần tăng cường nâng cao nhận thức của thanh niên, nhân dân và các cấp các ngành về vai trò, vị trí của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị và trong các giai đoạn của tiến trình cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm cho các cấp ủy Đảng, chính quyền coi công tác thanh niên không chỉ là của Đảng, của Đoàn mà là

của toàn xã hội, từ đó có sự phối hợp gắn bó giữa các ban ngành đoàn thể địa phương cùng với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm, tạo điều kiện của chính quyền. Vận động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và những cá nhân tích cực hỗ trợ hoạt động của Đoàn.

#### ***1.4. Nâng cao nhận thức, năng lực của cán bộ Đoàn trong triển khai thực hiện Cuộc vận động***

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ đoàn. Trong đó, tập trung trang bị các kiến thức, kỹ năng về tổ chức, triển khai các hoạt động tạo môi trường cho thanh niên thực hiện các tiêu chí; trang bị kiến thức, kỹ năng trong công tác tuyên truyền, vận động thanh niên tham gia và thực hiện Cuộc vận động; trang bị kỹ năng tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong chỉ đạo triển khai đồng bộ Cuộc vận động.

Với sự phát triển của công cuộc cách mạng công nghệ 4.0, trước sự phát triển mạnh mẽ của internet và mạng xã hội, đào tạo, bồi dưỡng cần chú trọng các kiến thức, kỹ năng mới, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, tin học và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế để cán bộ đoàn bắt kịp với xu thế phát triển của thanh niên, tạo ra các xu hướng, mô hình dẫn dắt thanh niên tham gia. Trang bị cho cán bộ đoàn các kỹ năng viết tin, bài đăng mạng, kiến thức, kỹ năng quản trị mạng để tuyên truyền, vận động thanh niên trong tham gia các hoạt động Đoàn, cũng như tham gia thực hiện Cuộc vận động.

Nâng cao năng lực số cho cán bộ đoàn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong tổ chức các hoạt động của Đoàn phù hợp hơn với nhu cầu tiếp nhận, mong muốn của thanh niên;

Tăng cường tính chủ động, sáng tạo của cán bộ đoàn trong tổ chức các hoạt động triển khai Cuộc vận động tại các địa phương đơn vị, nhằm thu hút thanh niên tham gia vào Cuộc vận động.

Nêu cao vai trò nêu gương của cán bộ Đoàn trong triển khai, thực hiện Cuộc vận động. Người cán bộ đi trước, làm trước, làm mẫu trong thực hiện theo các tiêu chí giá trị hình mẫu thanh niên tại địa phương, đơn vị. Phát huy tinh thần tự học tập, tự rèn luyện phấn đấu trong đội ngũ cán bộ để đoàn viên thanh niên noi theo. Tiếp tục thực hiện hiệu quả và thực chất Chỉ thị số 01 CT/TWĐTN ngày 17/5/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về việc “Tăng cường rèn luyện tác phong, thực hiện nề nếp công tác của cán bộ Đoàn” gắn với việc đề cao vai trò nêu gương của cán bộ Đoàn, nhất là người đứng đầu.

#### ***1.5. Phát huy tính chủ động, tích cực của đoàn viên thanh niên trong tham gia Cuộc vận động.***

Cần tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho thanh niên về cuộc vận động, những lợi ích đối với bản thân thanh niên khi tham gia cuộc vận động, ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng việc định hướng những giá trị cho thanh niên giúp thanh niên rèn luyện, phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại.

Tổ chức Đoàn địa phương, đơn vị cần xác định được các tiêu chí giá trị hình mẫu thanh niên phù hợp với địa phương, đơn vị mình để thanh niên thấy đây là các tiêu chí thực sự cần thiết và hữu ích đối với bản thân mình, từ đó thanh niên có ý thức tự giác rèn luyện. Để làm được điều này, trước hết cán bộ đoàn cần nắm rõ đặc điểm

của đối tượng thanh niên đơn vị mình, từ đó xem họ đang làm công việc gì, họ có thể mạnh gì, họ đang có nhu cầu gì từ đó xác định các tiêu chí mà đối tượng thanh niên mình hướng tới rèn luyện. Có như vậy, tổ chức Đoàn sẽ có được những “chiến lược” tổ chức các hoạt động phù hợp với tâm tư, nguyện vọng, đáp ứng nhu cầu, mong muốn của thanh niên. Và khi ấy, thanh niên cảm thấy đây chính là môi trường để họ rèn luyện, phấn đấu và phát triển. Qua đó họ có sự chủ động, tích cực trong tham gia các hoạt động.

Xác định được các tiêu chí rèn luyện, xây dựng được các nội dung hoạt động phù hợp với thanh niên, cán bộ đoàn cần đa dạng hóa, phong phú hóa hoạt động để thu hút thanh niên tham gia. Trong đó, ứng dụng các công nghệ thông tin, kỹ thuật số hiện đại trong việc tổ chức các hoạt động với các hình thức mới mẻ, hiện đại phù hợp với nhu cầu, sở thích của thanh niên. Tăng cường chuyển đổi số trong các hoạt động của Đoàn nhằm đáp ứng nhu cầu của thanh niên và phù hợp với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp như hiện nay.

Ngoài ra, để tăng tính chủ động cho thanh niên, tổ chức Đoàn cần tăng cường thông tin, tuyên truyền về các hoạt động được tổ chức trên các phương tiện truyền thông hiện đại, mạng xã hội để thanh niên biết và có sự chủ động, sắp xếp thời gian, công việc để tham gia.

### ***1.6. Đề xuất nội dung rèn luyện các giá trị hình mẫu người thanh niên Việt Nam thời kỳ mới trong giai đoạn tiếp theo***

Trên cơ sở ý kiến đề xuất của cán bộ đoàn về mức độ cần thiết của các tiêu chí và tìm hiểu khả năng thực hiện các tiêu chí của thanh niên. Trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả Cuộc vận động, có thể xem xét điều chỉnh giảm bớt, nhóm gộp các tiêu chí và trọng tâm các nội dung của các tiêu chí xếp theo thứ tự ưu tiên về mức độ cần thiết như sau:

<b>Tiêu chí</b>	<b>Nội dung hướng đến</b>
<b>Đạo đức</b>	Tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tự hào dân tộc
	Nhân ái, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng
	Thực hiện các chuẩn mực đạo đức làm người: hiếu thảo, lễ độ, trung thực, vị tha...
	Học tập các tiêu chí, chuẩn mực về đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh
<b>Lối sống văn hóa</b>	Tuân thủ pháp luật
	Trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội
	Sống văn hóa, phù hợp thuần phong mỹ tục
	Tiên phong, xung kích trong mọi hoạt động
	Sống vì cộng đồng
<b>Khát vọng</b>	Có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm
	Có mục tiêu, lý tưởng, hoài bão khát vọng vươn lên
<b>Sức khỏe</b>	Thể lực khỏe mạnh, không bệnh tật
	Cảm xúc tích cực, tinh thần thoải mái
<b>Bản lĩnh</b>	Nhạy bén, ứng xử với những thông tin sai lệch

<b>Tiêu chí</b>	<b>Nội dung hướng đến</b>
	Kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng
	Giữ chính kiến, dám đương đầu khẳng định mình
	Hiểu biết về tình hình trong nước và quốc tế
<b>Tri thức</b>	Tư duy sáng tạo, vận dụng tri thức trong giải quyết các vấn đề
	Am hiểu và vận dụng tốt kiến thức chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp
	Cần mẫn, hết mình không kể thời gian để hoàn thành công việc
	Đạt được bằng cấp đào tạo về trình độ chuyên môn nhất định
<b>Kỹ năng</b>	Thích ứng với các điều kiện, hoàn cảnh sống
	Thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin
	Có kỹ năng, năng lực số
	Giao tiếp hiệu quả bằng ngoại ngữ
	Có kiến thức hiểu biết về xã hội và các vấn đề chung toàn cầu
<b>Có lý tưởng cách mạng</b>	Hiểu biết về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước
	Hiểu biết về truyền thống cách mạng của Đảng, dân tộc
	Phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
	Hiểu biết về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
	Học các bài học lý luận chính trị

Những gợi mở trên về việc xây dựng các tiêu chí rèn luyện hình mẫu người thanh niên có thể hữu ích cho việc định hướng giáo dục giá trị phù hợp với tiêu chuẩn của người thanh niên hiện nay, nhất là trong công tác giáo dục của tổ chức Đoàn. Việc sắp xếp thứ tự các tiêu chuẩn và giá trị như trên chỉ mang tính tương đối, quan trọng là định hướng đúng các giá trị phù hợp với mong đợi của thanh niên và những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh của thời đại.

## **2. Đề xuất một số khuyến nghị**

### **2.1. Đối với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

Một là, Trung ương Đoàn cần chỉ đạo tổng kết, đánh giá 5 năm việc thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu người thanh niên Việt Nam thời kỳ mới” giai đoạn 2018-2022 ở các cấp và 10 năm thực hiện cuộc vận động 2013-2022. Đây chính là cơ sở để nhìn nhận những mặt đạt được và những mặt hạn chế trong việc triển khai Cuộc vận động này đối với đoàn viên thanh niên trong toàn quốc, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới” giai đoạn tiếp theo.

Hai là, Tiếp tục triển khai thực hiện Cuộc vận động xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới gắn liền với việc thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 42-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030” và Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Ba là, Trung ương đoàn, các tỉnh thành đoàn chỉ đạo quyết liệt, sát sao việc đưa nội dung triển khai cuộc vận động, cụ thể là các tiêu chí của cuộc vận động trong

sinh hoạt chi đoàn nhằm phổ biến, quán triệt, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện rèn luyện các tiêu chí của đoàn viên, cán bộ đoàn trước thanh niên.

Bốn là, Ban tuyên giáo Trung ương Đoàn, các tỉnh, thành đoàn có thể tham khảo kết quả nghiên cứu của đề tài để ứng dụng trong việc điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí định hướng giá trị hình mẫu người thanh niên thời kỳ mới để thanh niên phấn đấu rèn luyện. Tại mỗi địa phương đơn vị, việc xây dựng các tiêu chí rèn luyện hình mẫu người thanh niên phù hợp cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi với các đối tượng thanh niên dưới nhiều hình thức như tọa đàm, trao đổi, trưng cầu ý kiến bằng phiếu hỏi...trên cơ sở đó xác định các tiêu chí hình mẫu phù hợp với địa phương, đơn vị mình.

Năm là, nghiên cứu, vận dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thanh niên rèn luyện các giá trị hình mẫu người thanh niên Việt Nam thời kỳ mới được đề xuất trong nghiên cứu, nhất là các giải pháp như: Tăng cường công tác tuyên truyền về Cuộc vận động thông qua các phương tiện thông tin hiện đại, ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong tuyên truyền; Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và có báo cáo chuyên đề. Tiến hành sơ kết, tổng kết, kịp thời phát hiện, tôn vinh những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt Cuộc vận động; Ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động tạo môi trường cho thanh niên rèn luyện của Đoàn nhằm đáp ứng nhu cầu của thanh niên, phù hợp với tình hình thực tiễn (tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu suy giảm nhiều hoạt động của Đoàn không triển khai theo hình thức trực tiếp được) để nâng cao chất lượng các hoạt động Đoàn; Nâng cao nhận thức, năng lực của cán bộ Đoàn trong triển khai thực hiện cuộc vận động; Phát huy tính chủ động, tích cực của đoàn viên thanh niên trong tham gia cuộc vận động.

Sáu là, trong thời gian tới các cấp bộ Đoàn cần tăng cường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền, phối hợp với các ban ngành, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Cuộc vận động nhằm tạo cơ chế, điều kiện, nguồn lực để triển khai thực hiện, cũng như có sự chỉ đạo đồng bộ trong triển khai cuộc vận động.

## **2.2. Đối với đoàn viên, thanh niên**

Nghiên cứu đã tổng hợp đề xuất bảng giá trị hình mẫu người thanh niên dựa trên quan niệm, đánh giá của chính thanh niên về sự cần thiết, sự phù hợp và khả năng rèn luyện của thanh niên. Để có quá trình rèn luyện tốt, mỗi đoàn viên, thanh niên cần tích cực nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với việc hoàn thiện bản thân mỗi ngày trong các hoạt động sống, học tập và lao động. Hơn ai hết, mỗi thanh niên nỗ lực rèn luyện tốt các tiêu chuẩn là góp phần hoàn thiện bản thân, đồng thời tạo sự lan tỏa, xây dựng hệ giá trị chung của người thanh niên Việt Nam thời kỳ mới.

## **NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỖ TRỢ THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

*Chủ nhiệm đề tài:* **TS. Nguyễn Tường Lâm,**

Trung ương Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam

*Mã số đề tài:* ĐT.KXĐT.N 21-03

### **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Đánh giá thực trạng, kết quả các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2017 – 2021. Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong đồng hành với thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2026.

### **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1. Xây dựng cơ sở lý luận về nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2026.
2. Thu thập số liệu cơ bản, tình hình thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2017 – 2021.
3. Đánh giá thực trạng các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2017 – 2021.
4. Đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong hỗ trợ với thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2026.

### **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

Các hoạt động hỗ trợ của Đoàn đang đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp hiện nay ở Việt Nam. Nhìn chung, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp của Đoàn thời gian qua đã đạt được nhiều thành tích đáng kể, góp phần giúp thanh niên nâng cao nhận thức về khởi nghiệp, hỗ trợ thanh niên tiếp cận tốt hơn trong vay vốn, thông tin, tiêu thụ sản phẩm. Nhìn chung, thanh niên khi khởi nghiệp đều gặp phải một số vấn đề khó khăn về thông tin, vốn, khoa học công nghệ, thị trường tiêu thụ và năng lực khởi nghiệp. Nhằm giúp thanh niên nông thôn, đô thị và các doanh nhân trẻ khởi nghiệp hiệu quả, trong thời gian tới, việc các tổ chức Đoàn cần nâng cao hiệu quả hoạt động hơn nữa trong các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp là hết sức cần thiết. Báo cáo về vai trò hỗ trợ của Đoàn trong thanh niên khởi nghiệp đã đạt được những kết quả như sau:

- Kết quả nghiên cứu của Báo cáo là một bức tranh tổng thể về tác động của các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên của các tổ chức Đoàn, mang tính thời sự cao, là cơ sở giúp cho việc đưa ra các hoạch định các chính sách hỗ trợ cũng như đưa ra các chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp thông qua việc sử dụng mô hình kinh tế lượng để lượng hoá và đánh giá mức độ tác động của Đoàn đối với năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp khởi nghiệp.

*Thứ nhất*, bổ sung, hệ thống hóa lý thuyết về các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp của tổ chức Đoàn, cung cấp các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hỗ trợ của Đoàn trong khởi nghiệp trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam trong đó hoạt hỗ trợ của Đoàn đối với thanh niên khởi nghiệp tập trung vào những nội dung chính gồm:



- + Nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ đoàn các cấp và thanh niên về khởi nghiệp, nâng cao năng lực cho các chủ thể hệ sinh thái
- + Tìm kiếm, phát triển và hỗ trợ các ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp trong thanh niên vào thực tiễn
- + Xây dựng nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo
- + Xây dựng chương trình hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp
- + Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp xây dựng các kênh tiêu thụ sản phẩm khởi nghiệp
- + Hỗ trợ xây dựng các mô hình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp
- + Kiến nghị chính sách khởi nghiệp đối với thanh niên

*Thứ hai, kết quả của đề tài đã chỉ ra những khó khăn vướng mắc chính hiện nay của thanh niên trong quá trình khởi nghiệp đó là:*

- Hạn chế về năng lực khởi nghiệp. Thanh niên khi khởi nghiệp thường gặp hạn chế trong việc nâng cao kỹ năng và năng lực bản thân để có thể tiến hành các hoạt động startup do thanh niên sẽ ít được học hỏi những kiến thức chuyên ngành và kiến thức thực tiễn từ những ngành nghề mình khởi nghiệp cũng như hiểu được quy luật vận hành, xu hướng thị trường, thị hiếu của khách hàng

- Khó khăn về tiếp cận thông tin. Thanh niên hiện nay còn thiếu những thông tin về chính sách, mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp (mức độ đồng tình 74,1 %); thiếu mạng lưới liên kết các nhà đầu tư, doanh nghiệp, nhà trường và cá nhân khởi nghiệp (79% đồng tình). Khi thanh niên còn thiếu thông tin về thị trường khởi nghiệp, thông tin về các chính sách hỗ trợ thì thanh niên sẽ rất khó chủ động lên các kế hoạch triển khai dự án khởi nghiệp của mình. Việc thiếu các mạng lưới liên kết giữa cơ sở đào tạo, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp khởi nghiệp sẽ làm thanh niên mất đi cơ hội hợp tác đầu tư, làm giảm chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo cũng như làm thanh niên giảm các cơ hội được tiếp cận với thực hành nghề, tiếp cận các nguồn vốn vay, các nguồn hỗ trợ... trong xã hội.

- Khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn. Theo kết quả khảo sát, việc tiếp cận tài chính của thanh niên còn gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, ngoài các chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, các cuộc thi tìm kiếm dự án khởi nghiệp thanh niên cũng như các quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tại các địa phương, thanh niên khởi nghiệp có thể tiếp cận được nguồn vốn hỗ trợ sản xuất kinh doanh với lãi suất thấp tại Ngân hàng Chính sách xã hội ở các địa phương. Tuy nhiên những nguồn này tỉ lệ tiếp cận thấp chỉ khoảng 1% từ các quỹ hỗ trợ đầu tư, 35% từ vốn vay ngân hàng, còn trên 70% thanh niên vẫn phải lấy từ vốn gia đình hỗ trợ hoặc tự bản thân tích lũy

*Thứ ba.* xây dựng được khung lý thuyết, mô hình nghiên cứu về hiệu quả hỗ trợ của tổ chức Đoàn đối với việc nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp khởi nghiệp. Kết quả mô hình quy tuyến tính Logistic được sử dụng trong đề tài cho thấy việc tham gia vào các hoạt động của Đoàn tổ chức liên quan đến khởi nghiệp sẽ giúp cho doanh nghiệp khởi nghiệp do thanh niên làm chủ tăng được khả năng cạnh tranh trên thị trường, cụ thể là cứ thanh niên khởi nghiệp cứ tham gia vào một hoạt động hỗ trợ của Đoàn thì sẽ tăng được 0,008% đơn vị năng lực cạnh tranh.

*Thứ tư,* đánh giá được thực trạng hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp của tổ chức Đoàn ở Việt Nam hiện nay, qua đó hầu hết các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi

nghiệp đều đã được các tổ chức Đoàn triển khai sâu rộng đến thanh niên với nhiều hoạt động đa dạng phong phú như nâng cao nhận thức của thanh niên về khởi nghiệp, hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp về vốn, về tiêu thụ sản phẩm, xây dựng các mô hình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, kiến nghị chính sách khởi nghiệp đối với thanh niên. Tuy nhiên các hoạt động vẫn chưa diễn ra thường xuyên và cần có những giải pháp cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động, tránh mang tính phong trào và hình thức.

*Thứ tư*, về đánh giá các nhân tố tác động đến hiệu quả hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. Đối với nhóm yếu tố vĩ mô, kết quả khảo sát cho thấy giá trị trung bình cao nhất là của “Nhóm năng lực của thanh niên khởi nghiệp” (2,92) cho thấy nhóm này sẽ có ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp của Đoàn. Tiếp theo là 3 nhóm gần tương đương nhau đó là nhóm “Chính sách nhà nước” (2,86), “Sự hoàn thiện của thị trường” (2,89) và “Tổ chức giáo dục, trung tâm nghiên cứu” (2,87). Nhóm có giá trị trung bình thấp nhất là “Tổ chức phi chính phủ” (2,75).

Đối với nhóm nhân tố tác động vi mô, giá trị trung bình cao nhất là của “Năng lực của cán bộ Đoàn các cấp” (3,00) và giá trị trung bình thấp nhất là “Hiệu quả từ các hoạt động hỗ trợ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh” (2,85). Về cơ bản, nhân tố về “Năng lực của cán bộ Đoàn” đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn trong hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp do nhóm này nhận giá trị trung bình cao nhất (3,00) trong tất cả các nhóm kể cả nhóm vĩ mô hay nhóm vi mô. Nếu có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực của cán bộ Đoàn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ của thanh niên trong khởi nghiệp.

*Thứ sáu*, đề xuất được giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hỗ trợ của các tổ chức Đoàn trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp khởi nghiệp cũng như thúc đẩy mạnh mẽ phong trào khởi nghiệp trong thanh niên.

#### **IV. Một số đề xuất, khuyến nghị**

- Đối với cấp ủy, chính quyền

+ Xóa bỏ những bất cập trong quy định pháp lý hiện hành trong việc tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đề xuất xây dựng Đề án phát triển đa dạng các định chế tài chính cho khởi nghiệp sáng tạo để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có nhiều lựa chọn và nhiều kênh thu hút vốn đầu tư đối với mô hình khởi nghiệp của mình như chính sách thu hút các quỹ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, các tổ chức tín dụng vi mô, dịch vụ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán doanh nghiệp, bảo hiểm cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo... là những chính sách cần được ban hành sớm để nhanh chóng hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

+ Xây dựng thị trường tài chính chuyên biệt cho khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên tại Việt Nam trong đó giải pháp xây dựng thị trường tài chính chuyên biệt cho khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên thông qua các trụ cột then chốt như sau: Chính phủ nên chú trọng tài trợ vào giai đoạn đầu của quá trình phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp vốn hoặc khuyến khích đầu tư trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (giai đoạn thung lũng chết), bởi mức độ rủi ro cao hơn nhiều so

với các giai đoạn đầu tư khác khiến hầu hết các nhà đầu tư mạo hiểm thường không hứng thú đầu tư vốn vào giai đoạn này

+ Thiết lập hệ thống cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số và sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong đó tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cho nền kinh tế số nhằm hình thành môi trường thuận lợi cho hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

+ Tạo điều kiện hình thành không gian làm việc chung, vườn ươm và tổ chức tăng tốc khởi nghiệp cho thanh niên. Không gian làm việc chung, vườn ươm và các tổ chức tăng tốc khởi nghiệp là thành phần không thể thiếu trong hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia. Tầm quan trọng của các cơ sở hạ tầng này đối với sự hình thành và phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là không thể phủ nhận. Do đó, Chính phủ không nên để các tổ chức này tự loay hoay một mình để phát triển mà cần có sự hỗ trợ nhất định.

+ Xây dựng nền giáo dục hướng đến khởi nghiệp sáng tạo trong đó hướng đến đại học khởi nghiệp, xem giáo dục là chìa khóa để thúc đẩy sự phát triển khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên. Đồng thời tập trung vào phát triển các nền tảng giáo dục trực tuyến. Lợi ích của giáo dục trực tuyến không chỉ dừng lại ở việc tiếp cận không giới hạn các nguồn tri thức, hiệu quả về mặt chi phí, mà còn là khả năng cá nhân hóa cũng như đáp ứng hiệu quả các hoạt động học tập của người học. Điều này đặc biệt phù hợp với đối tượng là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, vốn không đủ linh hoạt về mặt thời gian để tham gia các khóa học khởi nghiệp sáng tạo theo hình thức truyền thống.

- Đối với Đoàn Thanh niên

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cao nhận thức của cán bộ Đoàn các cấp và thanh niên về khởi nghiệp sáng tạo. Chú trọng công tác đào tạo kỹ năng hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cho cán bộ đoàn các cấp; lồng ghép các nội dung chuyên đề về công tác hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp trong công tác tập huấn cán bộ Đoàn, Hội.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. Hướng dẫn các tỉnh, thành Đoàn xây dựng các đơn vị chuyên trách hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với địa phương; phối hợp với các chủ thể của hệ sinh thái khởi nghiệp tại địa phương để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.

+ Tiếp tục tạo lập môi trường sáng tạo cho hội viên, thanh niên có điều kiện tốt nhất để khởi nghiệp sáng tạo. Tổ chức các chương trình, hoạt động đào tạo, tập huấn, cung cấp kiến thức cho thanh niên khởi nghiệp sáng tạo; các hoạt động tạo môi trường cho thanh niên giao lưu, trau dồi kiến thức khởi nghiệp; các hoạt động kết nối, xúc tiến thương mại, tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm khởi nghiệp; các hoạt động kiến nghị chính sách khởi nghiệp cho thanh niên. Tiếp tục hướng dẫn thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ “Thanh niên khởi nghiệp”, câu lạc bộ “Đầu tư khởi nghiệp”.

+ Tổ chức các chương trình kết nối doanh nhân các khu vực; phát huy vai trò của các chuyên gia trên các lĩnh vực, các doanh nhân trẻ thành đạt, các nhà khoa học, các công chức trẻ trong cơ quan quản lý nhà nước tham gia tư vấn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; tổ chức các hội chợ, các cuộc xúc tiến thương mại để vận động doanh

nhân trẻ tiêu dùng sản phẩm của nhau. Phối hợp với các bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ có cơ chế hỗ trợ và thúc đẩy thanh niên khởi nghiệp sáng tạo.

+ *Xây dựng một mô hình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cụ thể như sau:*

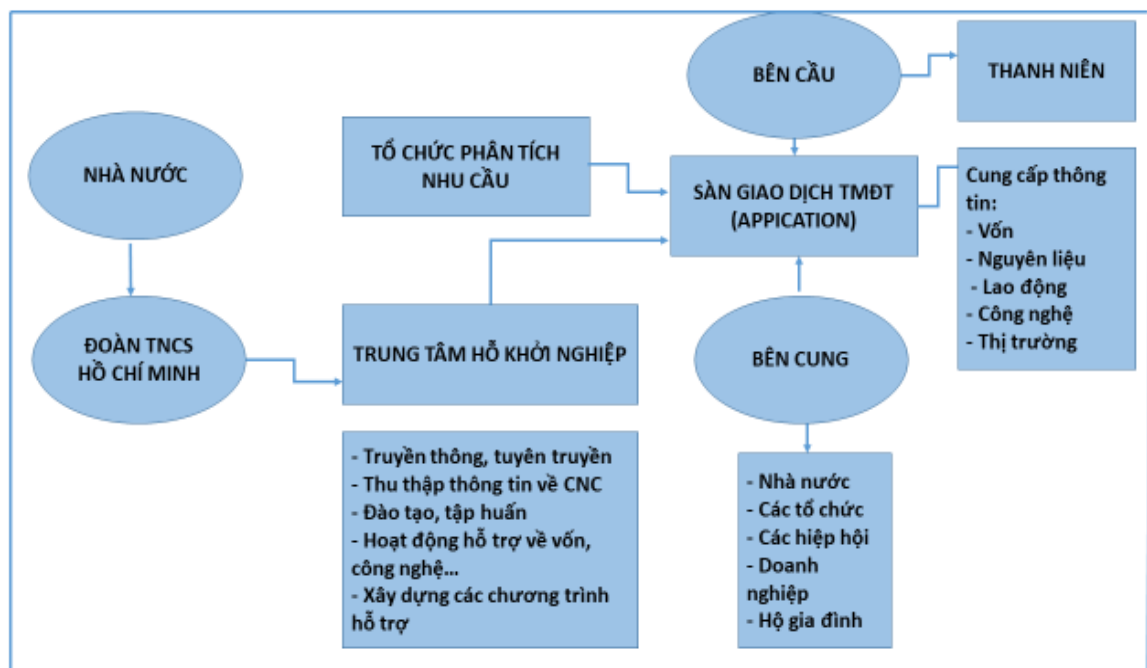
• *Bối cảnh đề xuất mô hình:* Trong bối cảnh hiện nay thanh niên khởi nghiệp gặp phải rất nhiều những khó khăn như: thiếu thông tin, thiếu vốn, thiếu kỹ năng kết nối với các thành phần khác bên cạnh đó các yêu cầu về chất lượng sản phẩm của người tiêu dùng trong nước và các nước nhập khẩu ngày càng cao chính là thách thức không nhỏ đối với thanh niên khi khởi nghiệp. Do vậy, để hỗ trợ cho thanh niên trong khởi nghiệp cần có một tổ chức đoàn thể đóng vai trò như tổ chức trung gian hỗ trợ, hướng dẫn cho thanh niên.

• *Mục đích phát triển mô hình đoàn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp:* xây dựng một tổ chức trung gian thực hiện chức năng liên kết giữa các nhà cung ứng với thanh niên khởi nghiệp, giữa thanh niên với các cá nhân, tổ chức tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời mô hình cũng thực hiện một số chức năng quan trọng là hỗ trợ như tuyên truyền, phổ biến, tổ chức các lớp tập huấn các kiến thức kỹ năng về khởi nghiệp.

Mô hình đoàn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp này là mô hình đóng vai trò thúc đẩy, lan toa phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thanh niên nhằm tăng cường khả năng tự tạo việc làm của thanh niên, từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

• *Nhóm đối tượng mục tiêu của mô hình:* là những thanh niên khởi nghiệp, những người đang tiến hành các hoạt động khởi nghiệp cũng như hướng đến các thanh niên có ý định khởi nghiệp. Thông qua sự hỗ trợ của mô hình tổ chức trung gian của đoàn này, những thanh niên này sẽ biết cách tự tiến hành các hoạt động khởi nghiệp kinh doanh.

### Mô hình của Đoàn thanh niên hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp



- *Kế hoạch triển khai mô hình đoàn thanh niên hỗ trợ* sẽ cung cấp một quy trình và kiến thức phù hợp để hỗ trợ, khuyến khích thanh niên khởi nghiệp. Quá trình này được triển khai thông qua những hoạt động cơ bản gồm:

Trung ương Đoàn thanh niên trù trì sẽ đóng vai trò là trung tâm điều phối Hệ thống thông tin về khởi nghiệp cho các tổ chức, các cá nhân liên quan. Hoạt động của đơn vị này sẽ góp phần hỗ trợ, thúc đẩy nhanh hơn việc phát triển các mô hình thanh niên khởi nghiệp do khắc phục được tình trạng thiếu thông tin, thiếu hiểu biết về kỹ thuật. Đây cũng là kênh giúp cho thanh niên dễ dàng tiếp cận được các nguồn vốn vay cũng như dễ dàng đưa sản phẩm khởi nghiệp đến tay người tiêu dùng có nhu cầu.

Tổ chức và liên kết với các đơn vị phân tích nhu cầu thị trường về việc cung ứng các nguyên liệu đầu vào, cung ứng công nghệ, tiêu thụ sản phẩm cũng như phân tích cả những nhu cầu của thanh niên về khởi nghiệp để từ đó cung cấp những cơ sở dữ liệu cần thiết cho thanh niên, các nhà hoạch định chính sách và các tổ chức hiệp hội.

*Tổ chức hoạt động một sàn giao dịch thương mại điện tử (sử dụng APP - application)*, thông qua sàn giao dịch này, thông tin của các nhà sản xuất, các nhà cung ứng, của thanh niên khởi nghiệp sẽ được đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử. Đồng thời sàn giao dịch này cũng cung cấp các thông tin về thị trường, kiến thức công nghệ, các khóa tập huấn, các chương trình đào tạo, các nguồn vay vốn và quỹ đầu tư, cập nhật các chủ trương chính sách hỗ trợ của Nhà nước, thông tin về nguyên liệu đầu vào, sản phẩm, cung ứng quy trình kỹ thuật sản xuất... để cả người mua và người bán khi tham gia vào sàn giao dịch cũng sẽ dễ dàng tiếp cận được các thông tin cần thiết từ đó góp phần giúp việc đưa ra các quyết định trở nên hiệu quả hơn, thúc đẩy nhanh hơn quá trình trao đổi và tìm kiếm thông tin giữa các bên.

## **NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC ĐOÀN KẾT, TẬP HỢP THANH NIÊN TÔN GIÁO TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

*Chủ nhiệm đề tài:* **TS. Trần Thị Thúy Ngọc**, Học viện TTN Việt Nam

*Mã số đề tài :* ĐT.KXĐTĐTN 21-04

### **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về đổi mới phương thức đoàn kết tập hợp thanh niên tôn giáo; từ đó, đề xuất những giải pháp đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo trong tình hình mới.

### **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo.
2. Đánh giá thực trạng đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo thời gian qua.
3. Đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu tiếp tục đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo trong tình hình mới.

### **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

Đề tài làm rõ nghiên cứu đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo trong tình hình mới.

- *Thứ nhất*, Trên cơ sở nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách của Nhà nước Việt Nam về công tác thanh niên và đoàn kết tập hợp thanh niên. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã đề ra những chủ trương, nghị quyết về đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo. Trọng tâm của chương 1, đề tài tập trung nghiên cứu cơ sở khoa học về đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo, gồm: 1) Đổi mới tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục thanh niên tôn giáo; 2) Đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, lập nghiệp trong thanh niên tôn giáo; 3) Xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh phát triển các câu lạc bộ, đội, nhóm; 4) Đa dạng các loại hình và phương thức tập hợp thanh niên thông qua các mô hình nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao đời sống cho thanh niên tôn giáo; 5) Đoàn kết, tập hợp thanh niên thông qua các chức sắc tôn giáo, những người có uy tín trong cộng đồng; 6) Đoàn kết tập hợp thanh niên tôn giáo thông qua những loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí...; 7) Thu hút đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo thông qua mạng xã hội. Đồng thời nhóm tác giả cũng nghiên cứu về tình hình tôn giáo và đặc điểm thanh niên tôn giáo ở Việt Nam

- *Thứ hai*, đề tài khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu đồng thời nghiên cứu các yếu tố tác động đến quá trình vận động đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo, như: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và nhà nước; các yếu tố thuộc về kinh tế; các yếu tố thuộc về văn hóa; các yếu tố từ tổ chức tôn giáo và Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên

Trọng tâm của đề tài khảo sát, đánh giá hoạt động đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo trong giai đoạn hiện nay, trong đó chú trọng:

+ Đổi mới tuyên truyền, giáo dục trong thanh niên tôn giáo:

Chú trọng tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước

Công tác tuyên truyền, giáo dục được thể hiện thông qua sự tham gia của thanh niên tôn giáo vào các hoạt động

Mong muốn của thanh niên tôn giáo đối với công tác tuyên truyền, giáo dục

Công tác tuyên truyền, giáo dục cho thanh niên tôn giáo

Các hình thức tuyên truyền, giáo dục mang lại hiệu quả cần phong phú sáng tạo và phù hợp với từng địa phương

+ Phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, lập nghiệp trong thanh niên tôn giáo:

Tầm quan trọng của việc đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, lập nghiệp trong thanh niên tôn giáo

Mức độ quan tâm của thanh niên tôn giáo đối với phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, lập nghiệp

Phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, lập nghiệp của thanh niên tôn giáo

Các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp đoàn viên, thanh niên được chú trọng, triển khai với nhiều hình thức

Xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh phát triển các câu lạc bộ, đội, nhóm:

Hoạt động của Đoàn, Hội thông qua các câu lạc bộ, đội, nhóm đem lại hiệu quả đối với thanh niên tôn giáo

Đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo thông qua các câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm

Thanh niên tôn giáo tham gia hoạt động theo các mô hình câu lạc bộ, tổ, đội nhóm

+ Đa dạng các loại hình và phương thức tập hợp thanh niên thông qua các mô hình nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao đời sống cho thanh niên tôn giáo

Đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo thông qua các mô hình nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm.

Tổ chức hoạt động của Đoàn, Hội có hiệu quả đối với các mô hình trong thanh niên tôn giáo

Thanh niên tôn giáo mong muốn tổ chức Đoàn, Hội hỗ trợ

Mức hỗ trợ của Đoàn, Hội đối với thanh niên tôn giáo

+ Đoàn kết, tập hợp thanh niên thông qua các chức sắc tôn giáo, những người có uy tín trong cộng đồng

Xây dựng lực lượng cốt cán trong tôn giáo của tổ chức Đoàn, Hội

Công tác vận động quần chúng, tranh thủ chức sắc, chăm lo xây dựng cốt cán, thực lực chính trị trong quần chúng

Phương thức hoạt động của tổ chức thanh niên tôn giáo do các tôn giáo thành lập

Sự ảnh hưởng của các chức sắc, những người có uy tín đến sự tham gia của thanh niên vào các hoạt động của Đoàn, Hội

+ Đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo thông qua những loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí

Thực trạng hoạt động văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí cho thanh niên tôn giáo

Đánh giá của cán bộ Đoàn, Hội về tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao ở địa bàn vùng giáo

+ Thu hút đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo thông qua mạng xã hội

Tính tất yếu khách quan của đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo thông qua mạng xã hội

Thực trạng đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo thông qua mạng xã hội

Sử dụng mạng xã hội là công cụ truyền thông hữu hiệu đối với thanh niên tôn giáo

Từ những đánh giá thực trạng và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong quá trình đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo trong tình hình mới, đề tài rút ra một số bài học kinh nghiệm đối với chủ thể quản lý và khách thể nghiên cứu.

Từ đó, đề tài đề xuất những giải pháp nhằm tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo có hiệu quả hơn:

*Một là*, Nâng cao nhận thức về đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo

*Hai là*, Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên; Đảng, Nhà nước và toàn xã hội chăm lo, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thanh niên, trong đó có thanh niên tôn giáo rèn luyện, cống hiến, trưởng thành và sáng tạo

*Ba là*, Tiếp tục nâng cao hiệu quả chất lượng phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, lập nghiệp trong thanh niên tôn giáo

*Bốn là*, Nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn vững mạnh phát triển các câu lạc bộ, đội, nhóm; các loại hình và phương thức tập hợp thanh niên thông qua các mô hình nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm cho thanh niên tôn giáo

*Năm là*, Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các chức sắc tôn giáo, những người có uy tín trong cộng đồng

*Sáu là*, Nâng cao chất lượng các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí

*Bảy là*, Tăng cường đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo thông qua mạng xã hội.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nêu trên, Ban Chủ nhiệm Đề tài tham mưu Ban Bí thư Trung ương Đoàn kiến nghị, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo các cơ quan Trung ương liên quan, các tỉnh ủy, thành ủy quan tâm triển khai thực hiện.

Kết quả nghiên cứu là tài liệu cung cấp căn cứ khoa học giúp Trung ương Đoàn chỉ đạo tiếp tục đổi mới phương thức đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo trong tình hình mới. Là tài liệu cho các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, cơ quan quản lý về công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo.



#### **IV. Một số đề xuất, khuyến nghị**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng về đổi mới đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo trong tình hình hiện nay; Ban Chủ nhiệm Đề tài tham mưu Ban Bí thư Trung ương Đoàn kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo các cơ quan Trung ương liên quan, các tỉnh ủy, thành ủy quan tâm triển khai thực hiện:

##### **1. Ban Bí thư Trung ương Đoàn kiến nghị, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo về công tác thanh niên**

Ban Bí thư Trung ương Đoàn tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo các tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn tăng cường công tác quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo và quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức về tôn giáo, công tác tôn giáo, về đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo trong tình hình mới.

Qua đó, khắc phục cách nhìn phiến diện, định kiến trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đối với tôn giáo, coi tôn giáo đối lập với hệ tư tưởng mác-xít. Cần thay đổi tư duy cho rằng tôn giáo thường gắn với “chính trị, phản động” trong hoạt động của một số ít tổ chức, chức sắc tôn giáo cực đoan, có các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta; nên có cách nhìn chia sẻ, bao dung, tất cả vì mục tiêu đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo đóng góp chung vào sự nghiệp phát triển của quốc gia, dân tộc.

Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội đẩy nhanh thể chế hóa các chủ trương của Đảng, đặc biệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước sẽ thúc đẩy thanh niên tôn giáo theo đường hướng đồng hành cùng dân tộc; đồng thời hạn chế, ngăn chặn kịp thời hoạt động của một số tổ chức, cá nhân lợi dụng hoạt động tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước ta.

##### **2. Ban Bí thư Trung ương Đoàn kiến nghị, đề xuất với Ban cán sự Đảng Chính phủ; với Quốc hội**

###### **- Với Ban cán sự Đảng Chính phủ**

Các bộ, ngành chức năng tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật có liên quan đến tôn giáo bảo đảm đồng bộ với Luật Tín ngưỡng, tôn giáo nhằm đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo đóng góp chung vào sự nghiệp phát triển của quốc gia, dân tộc. Trong quá trình thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo những nội dung bất cập, khó thực hiện và không khả thi đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung.

###### **- Với Quốc hội**

Rà soát, loại bỏ các văn bản pháp quy đã lạc hậu, trùng lặp, mâu thuẫn với hoạt động của các tổ chức tôn giáo, bảo đảm đồng bộ, thống nhất chung với Luật tín ngưỡng, tôn giáo, với hệ thống luật pháp của Việt Nam nhằm đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo đóng góp chung vào sự nghiệp phát triển đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

### **3. Kiến nghị các cơ quan Trung ương liên quan**

**Bộ Y tế**, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh, thành phố rà soát, phân loại, đánh giá các loại hình hoạt động khám chữa bệnh đông, tây y của các tổ chức tôn giáo (do tổ chức tôn giáo quản lý, điều hành hoặc do cá nhân đứng tên nhưng tổ chức tôn giáo quản lý, điều hành); hoạt động cai nghiện do các tổ chức tôn giáo thực hiện, đề xuất chính sách khuyến khích tôn giáo tham gia; đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ sở này đối với đời sống xã hội và đề xuất cơ chế, chính sách để quản lý và phát huy hoạt động xã hội hóa của tôn giáo trong lĩnh vực khám chữa bệnh.

**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội** chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, các bộ, ngành và địa phương có liên quan rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng, hiệu quả hoạt động giáo dục dạy nghề, bảo trợ xã hội của các tổ chức tôn giáo và đề xuất cơ chế, chính sách để quản lý và phát huy hoạt động xã hội hóa của tôn giáo trong lĩnh vực này một cách hiệu quả nhất.

**Đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Bí thư Trung ương Đoàn** chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương liên quan hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác vận động, đoàn kết thanh niên tôn giáo, phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp, nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước. Chủ động, tích cực tiếp xúc với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, xây dựng niềm tin, tạo sự gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc; quan tâm xây dựng điển hình là chức sắc, chức việc, nhà tu hành tiêu biểu có những việc làm đóng góp tích cực cho xã hội nhằm lan tỏa tình yêu thương con người, gắn kết cộng đồng.

### **4. Kiến nghị đối với Trung ương Đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam**

Trung ương Đoàn, Hội LHTN Việt Nam cần có chương trình, hoạt động phối hợp định kỳ phù hợp với từng cấp; cán bộ Đoàn, Hội các cấp chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền và ban ngành quan tâm, chăm lo và tạo điều kiện cho thanh niên tôn giáo; thường xuyên gặp gỡ và tuyên dương thanh niên tôn giáo tiêu biểu trên các lĩnh vực để nêu gương từng cấp và toàn quốc.

Cần chỉ đạo thực hiện tốt chế độ đãi ngộ, chủ trương, chính sách trong giáo dục đào tạo đối với thanh niên tôn giáo; cần quan tâm tổ chức tốt việc tư vấn, giải quyết việc làm cho thanh niên tín đồ tôn giáo đã tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học. Tập trung hỗ trợ phát triển kinh tế, hỗ trợ về vốn, giải quyết việc làm, mô hình khởi nghiệp... cho thanh niên tôn giáo.

Xây dựng Đề án hoặc chương trình cho hoạt động tôn giáo, thông qua nguồn kinh phí hỗ trợ thanh niên, xây dựng các CLB, tổ, đội, nhóm thanh niên tôn giáo. Đầu tư xây dựng nơi sinh hoạt tại cơ sở; quy hoạch, đầu tư xây dựng các điểm vui chơi cho thanh thiếu nhi; tăng cường hỗ trợ kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thanh niên vùng tôn giáo.

### **5. Kiến nghị đối với các tỉnh/ thành Đoàn**

Tăng cường tập huấn công tác tôn giáo cho cán bộ cơ sở nhằm chuyển đổi nhận thức về công tác vận động quần chúng nói chung và vận động đồng bào tôn giáo nói riêng.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tư tưởng theo hướng bám sát thực tiễn, bám sát cơ sở, nắm bắt kịp thời diễn biến, dự báo đúng chiều hướng tư tưởng của các tôn giáo; định hướng, hướng dẫn đúng, kịp thời; công tác tư tưởng phải gắn chặt với công tác tổ chức, nói đi đôi với làm, phát hiện kịp thời, cổ vũ mạnh mẽ, nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến trong đồng bào các tôn giáo.

Kết hợp chặt chẽ công tác tuyên truyền với phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường đầu tư và thực hiện có hiệu quả các dự án, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân các vùng khó khăn, đặc biệt quan tâm các vùng đông tín đồ tôn giáo và vùng dân tộc miền núi.

Tăng cường tập huấn công tác tôn giáo cho cán bộ cơ sở nhằm chuyển đổi nhận thức về công tác vận động thanh niên tôn giáo. Quan tâm tập huấn, hỗ trợ, chuyển giao một số mô hình kinh tế cho thanh niên vùng giáo để tạo bước chuyển biến trong nhận thức, tư duy và hành động của thanh niên tôn giáo tại các vùng sâu, vùng xa.

Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên tôn giáo để kịp thời hỗ trợ những vấn đề thanh niên tôn giáo quan tâm, mong muốn. Có nguồn kinh phí đầu tư cho thanh niên xây dựng mô hình CLB, tổ, đội, nhóm trong thanh niên tín đồ tôn giáo.

Tiếp tục xây dựng và phát huy lực lượng cốt cán phong trào trong thanh niên tín đồ tôn giáo. Đầu tư tập huấn cho lực lượng cốt cán theo chương trình bài bản, chú trọng các kỹ năng cần thiết cho việc nắm bắt, xử lý thông tin, định hướng dư luận, phối hợp giải quyết các vụ việc, tình huống cụ thể... và duy trì chế độ thông tin liên lạc với lực lượng này.

## **6. Kiến nghị đối với các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam**

Các tổ chức tôn giáo tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa tham gia phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống "tốt đời, đẹp đạo" trong chức sắc, nhà tu hành, tín đồ. Người tín đồ của tôn giáo đồng thời phải là người công dân tích cực của đất nước trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua các buổi thuyết giảng giáo lý, giáo dục làm cho các tín đồ, các chức sắc tôn giáo nhận thức sâu sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm, nghĩa vụ của chính bản thân họ; động viên đồng bào đóng góp sức người, sức của nhiều hơn cho quá trình phát triển kinh tế, xã hội; đồng thời, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phát huy vai trò thanh niên tôn giáo tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo; giúp đỡ người khó khăn, người nghèo khó, người già lang thang, cơ nhỡ, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, công nhân nghèo trong các khu công nghiệp, người thiếu việc làm do bị mất đất đai trong vùng đô thị hóa, người dân bị thiên tai, dịch bệnh, người mắc bệnh hiểm nghèo.

## **7. Kiến nghị đối với các địa phương**

Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong công tác tôn giáo, quán triệt và nhận thức sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội và đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội và tranh thủ sự hỗ trợ của chức sắc, chức việc đưa nội dung tuyên truyền chính sách,

pháp luật vào các kỳ sinh hoạt, ngày lễ của tôn giáo, lễ đồng bào tôn giáo hiểu, ủng hộ và cùng tham gia đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo đóng góp chung vào sự nghiệp phát triển đất nước.

Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo hoạt động theo pháp luật; phát huy các yếu tố nhân văn, các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, đoàn kết đồng bào các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân; quan tâm giải quyết nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đồng bào có đạo. Quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn việc đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo đóng góp chung vào sự nghiệp phát triển đất nước. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội trong phối hợp, hướng dẫn các tổ chức tôn giáo đoàn kết, tập hợp thanh niên tôn giáo đóng góp chung vào sự nghiệp phát triển đất nước; đồng thời giải quyết một cách hài hòa các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

Cấp ủy, chính quyền cần quan tâm công tác đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về công tác tôn giáo cho đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong xu thế mở cửa, hội nhập sâu rộng với quốc tế; xây dựng kế hoạch tạo nguồn trung và dài hạn nhằm tránh được tình trạng hụt hẫng đội ngũ cán bộ kế cận, đặc biệt cán bộ trẻ trong các tôn giáo.

## **GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA CÁC TỔ CHỨC THANH NIÊN**

*Chủ nhiệm đề tài:* **TS. Đỗ Thị Thu Hằng**, Viện Nghiên cứu Thanh niên  
*Mã số đề tài:* ĐT.KXĐTĐTN 21-05

### **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về việc giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức thanh niên, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của các tổ chức này trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội

### **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1. Cơ sở lý luận nghiên cứu nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức thanh niên
2. Thực trạng nâng cao vai trò hoạt động giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức thanh niên
3. Giải pháp phát huy vai trò của các tổ chức thanh niên trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội

### **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

Qua quá trình nghiên cứu của đề tài, về mặt lý luận, đề tài đã làm rõ những vấn đề lý luận về phát huy vai trò của tổ chức đoàn, hội thanh niên trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, đây là hoạt động rất quan trọng, góp phần vào kết quả xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật; góp phần phát huy trách nhiệm, vai trò của thanh niên tham gia vào xây dựng, quản lý nhà nước và xã hội.

Về mặt thực tiễn, kết quả điều tra, khảo sát, phân tích, tổng hợp số liệu, tài liệu có liên quan cho thấy nguồn lực tổ chức hoạt động của đoàn, hội thanh niên còn hạn chế. Mặc dù về cơ bản, tổ chức đoàn, hội thanh niên đã thực hiện nhiều hoạt động giám sát, phản biện, đạt được những kết quả nhất định. Các hoạt động đang ngày càng đi vào định kỳ, thường xuyên, quy củ, rõ ràng, chuyên nghiệp hơn và được thanh niên đánh giá tích cực vì sự cố gắng. Tuy nhiên không thể phủ nhận được hoạt động giám sát, phản biện xã hội của đoàn, hội thanh niên chưa thực sự có chất lượng cao như kì vọng, các ý kiến góp ý giám sát, phản biện của đoàn, hội chưa sâu, chưa quyết liệt, đôi khi còn có tình trạng nể nang, né tránh, hoạt động giám sát, phản biện chưa thu hút được sự quan tâm, tham gia rộng rãi của đoàn viên, thanh niên. Cụ thể:

#### **1. Về công tác tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn**

Việc triển khai thực hiện giám sát xã hội tại các cấp bộ Đoàn được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, tiến hành theo đúng quy trình. Hàng năm, Đoàn các cấp đăng ký chương trình giám sát, xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát và tổ chức thực hiện nội dung, hình thức giám sát theo quy định. Công tác tập huấn, tuyên truyền trong cán bộ, đoàn viên quán triệt, nhận thức về hoạt động giám sát được quan tâm.

Về công tác phối hợp, trong những năm vừa qua, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Ban Thường vụ các tỉnh, thành đoàn đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp nhằm triển khai tốt các nội dung giám sát và phản biện xã hội.

## **2. Về nội dung, hình thức giám sát**

- Trong công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, cả cán bộ đoàn và thanh niên tham gia khảo sát đánh giá những hình thức giám sát phổ biến nhất mà đoàn đã thực hiện trong thời gian qua là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến thanh niên như: chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến thanh niên (lần lượt 49% và 44,1%); các chương trình, dự án, đề án có liên quan đến thanh niên (lần lượt 53,5% và 38,8%).

- Một số vấn đề cũng thường xuyên nằm trong chương trình, kế hoạch giám sát của các tổ chức thanh niên được như: phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh niên, công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Có một số vấn đề còn phức tạp, đòi hỏi trình độ, chuyên môn sâu chưa được các tổ chức đoàn, hội thực sự quan tâm, đưa vào chương trình giám sát định kỳ. Theo đó, chỉ khoảng 4/5 cán bộ đoàn và thanh niên tham gia khảo sát đánh giá tổ chức thanh niên chưa thực hiện giám sát về các chính sách giải quyết các nhu cầu cấp thiết của xã hội, 1/10 cán bộ đoàn và thanh niên cho rằng tổ chức đoàn, hội chưa theo dõi, giám sát các vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Bên cạnh đó có một số vấn đề gắn liền với quyền và lợi ích của đoàn viên, thanh niên nhưng chưa được đưa vào kế hoạch giám sát thường xuyên như: quy chế dân chủ ở cơ sở, chế độ, chính sách đối với cán bộ đoàn.

- Cả nhóm cán bộ đoàn và thanh niên tham gia khảo sát đều đánh giá việc thành lập đoàn giám sát và giám sát qua nghiên cứu văn bản, tài liệu do cơ quan nhà nước cung cấp là hình thức tham gia giám sát phổ biến, đơn giản, phù hợp nhất với điều kiện của đoàn cơ sở các cấp (lần lượt 61,8% thanh niên và 46% cán bộ đoàn tán thành); tiếp đó là tổ chức đoàn giám sát (lần lượt 54% và 52%).

- Nhóm cán bộ đoàn tham gia khảo sát đánh giá hoạt động đối thoại chính sách với thanh niên là một trong những hình thức lấy ý kiến giám sát của thanh niên rất phổ biến và dễ triển khai trên thực tế (54%);

- Do đặc thù của một số hình thức giám sát và phương thức tổ chức giám sát khiến chưa tiếp cận được đến nhiều thanh niên nên một số hình thức giám sát chưa được nhiều thanh niên biết đến như: tiếp xúc với cử tri (19,5%), tham gia giám sát với Mặt trận, đoàn thể, Quốc hội (28%), đối thoại với thanh niên (29,1%).

## **3. Về nội dung, hình thức phản biện xã hội**

Nội dung phản biện, góp ý tập trung vào việc: Các cấp bộ đoàn tổ chức lấy ý kiến phản biện xã hội, góp ý vào các nội dung của dự thảo Luật thanh niên (sửa đổi), trong đó với vị trí, vai trò, chức năng đã tập trung một số vấn đề sau: Đánh giá toàn diện, khách quan các nội dung đã quy định trong Luật 2005, từ đó đề xuất các quy định hiện còn hợp lý, khả thi, có hiệu lực, hiệu quả cần tiếp tục kế thừa hoặc phát triển thêm phù hợp với tình hình mới. Khẳng định vị trí, vai trò, sứ mệnh, tầm quan trọng và hiệu quả hoạt động thực tế của các tổ chức thanh niên (Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam) và Ủy ban Quốc gia về Thanh niên Việt Nam trong suốt lịch sử quá trình ra đời, phát triển và trong giai đoạn hiện nay để từ đó dẫn tới yêu cầu khách quan, sự cần thiết phải luật hóa trong dự thảo Luật, nhiệm vụ, những yêu cầu đối với các tổ chức này nhằm tạo điều kiện pháp lý quan trọng để tiếp tục phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo

môi trường thuận lợi cho thanh niên phát triển, tập hợp, phát huy thanh niên trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đa số ý kiến của cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên tham gia khảo sát khá tương đồng khi đều đánh giá những nội dung, dự thảo chính sách, pháp luật phổ biến được tổ chức Đoàn, Hội đưa ra để lấy ý kiến phản biện bao gồm: Dự thảo Luật Thanh niên, Dự thảo các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên và Dự thảo chính sách, pháp luật của địa phương.

- Những văn bản dưới luật như kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở trung ương và địa phương chưa thực sự được quan tâm, đưa vào các chương trình, hội thảo lấy ý kiến phản biện xã hội của thanh niên khi tỉ lệ đoàn viên, thanh niên tham gia khảo sát đánh giá khá thấp.

- Hình thức tham gia phản biện xã hội của các tổ chức thanh niên phổ biến nhất là gửi văn bản góp ý dự thảo chính sách, pháp luật đến cơ quan ban hành (67% thanh niên và 56,8% cán bộ đoàn đồng tình); tiếp đó là tổ chức các hội nghị phản biện xã hội (57,3% cán bộ đoàn); tổ chức đối thoại trực tiếp về dự thảo chính sách (52,5%).

#### **4. Kết quả của hoạt động giám sát, phản biện**

Nhìn chung, thanh niên ghi nhận, đánh giá cao việc tổ chức đoàn, hội đã thực hiện nhiều hoạt động giám sát, phản biện căn cứ vào quy định, hướng dẫn của Đảng, sự phối hợp, phân công của Mặt trận Tổ quốc, các hoạt động đang ngày càng đi vào định kì, thường xuyên, quy củ, rõ ràng, chuyên nghiệp hơn và được thanh niên đánh giá tích cực vì sự cố gắng. Tuy nhiên không thể phủ nhận được hoạt động giám sát, phản biện xã hội của đoàn, hội thanh niên chưa thực sự có chất lượng cao như kì vọng, các ý kiến góp ý giám sát, phản biện của đoàn, hội chưa sâu, chưa quyết liệt, đôi khi còn có tình trạng nể nang, né tránh, hoạt động giám sát, phản biện chưa thu hút được sự quan tâm, tham gia rộng rãi của đoàn viên, thanh niên.

Công tác giám sát, phản biện gặp nhiều khó khăn như cán bộ Đoàn, Hội thiếu kiến thức, kỹ năng về quy trình thực hiện giám sát, phản biện xã hội; năng lực của cán bộ tổ chức hoạt động giám sát, phản biện còn hạn chế, ý kiến đóng góp của tổ chức Đoàn, Hội chưa được phản hồi kịp thời; kinh phí thực hiện các hoạt động giám sát phản biện chưa được đảm bảo; tổ chức Đoàn, Hội chưa được tạo điều kiện, cơ hội để tham gia hoạt động; chính quyền chưa nhận thức được vai trò của các tổ chức thanh niên trong hoạt động giám sát, phản biện. Trong công tác tổ chức, hoạt động thiếu sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học, có sự nể nang, e dè trong các ý kiến góp ý. Tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân sự cũng như các điều kiện khác để bảo đảm cho hoạt động giám sát của các tổ chức thanh niên còn nhiều hạn chế. Việc theo dõi, đôn đốc, tiếp thu, phản hồi sau phản biện xã hội ở nhiều nơi chưa được chú trọng, dẫn đến việc kiến nghị chỉ mang tính một chiều, hình thức, hiệu quả chưa cao... Hoạt động phản biện của các tổ chức thanh niên chưa đủ mạnh để có thể góp phần hạn chế những thiếu sót của cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật.

### **IV. Một số đề xuất, khuyến nghị**

#### **1. Đối với Đảng**

- Không ngừng quán triệt, nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, Đảng viên về vai trò, tầm quan trọng của đoàn, hội, các tổ chức thanh niên trong hoạt

động quản lý nhà nước nói chung và hoạt động giám sát, phản biện xã hội nói riêng.

- Tích cực tuyên truyền, khuyến khích, vận động quần chúng nhân dân, trong đó có thanh niên về vai trò, ý nghĩa của thanh niên, các tổ chức thanh niên trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, quyền được tham gia, đóng góp tiếng nói của thanh niên.

- Nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung và các tổ chức thanh niên nói riêng cho phù hợp với yêu cầu của giai đoạn mới, trong đó khuyến khích việc trao đổi, chia sẻ thông tin, đóng góp ý kiến của đoàn, hội thanh niên đối với Đảng.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong sinh hoạt đảng và việc nêu gương của đảng viên trong công tác tham gia xây dựng và thực thi chính sách, vận động, khuyến khích Đảng viên, nhất là Đảng viên trẻ tích cực tham gia đóng góp ý kiến tại các chương trình giám sát, phản biện.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, quy trình giám sát, phản biện của Quyết định 217 theo hướng đảm bảo sự tham gia góp ý, phản biện và giám sát của thanh niên, các tổ chức thanh niên. Đồng thời mở rộng phạm vi phản biện xã hội ra toàn bộ các bước của chu trình chính sách. Cụ thể, cần hướng dẫn về việc nghiên cứu, đánh giá hồ sơ dự án luật, báo cáo đánh giá tác động chính sách bên cạnh việc nghiên cứu dự thảo chính sách, pháp luật.

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp hoạt động phản biện xã hội giữa hệ thống kiểm tra, thanh tra, giám sát của đảng và nhà nước, cụ thể là Ủy ban kiểm tra, ban thanh tra, pháp chế của các cơ quan Đảng, Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp.

## **2. Đối với Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp**

- Quan tâm, phê duyệt kinh phí giám sát, phản biện xã hội và các điều kiện bảo đảm theo các văn bản pháp luật đã qui định và hướng dẫn; trả lời rõ ràng các kiến nghị của các tổ chức thanh niên.

- Mở rộng triển khai thực hiện mô hình Hội đồng trẻ em ở cấp tỉnh, “Quốc hội trẻ em” ở cấp Trung ương để lắng nghe nhiều hơn tiếng nói trẻ em.

- Tiếp tục cụ thể hóa quy định của pháp luật trong cơ quan, đơn vị về trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ; các quy định về đảm bảo tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý nhà nước đối với các ý kiến giám sát, phản biện.

- Sớm hoàn chỉnh công tác xây dựng, ban hành Luật về hội, Luật về phản biện xã hội; Xây dựng và ban hành chiến lược, chính sách khuyến khích sự tham gia công dân, trong đó có thanh niên trong quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, sớm ban hành các văn bản chi tiết hướng dẫn việc xây dựng, phân tích chính sách của đã được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018. Chuẩn hóa, thống nhất hóa quy trình xây dựng và thực thi chính sách làm căn cứ tổ chức các hoạt động phản biện. Xây dựng, ban hành quy chế về tiếp thu và hồi đáp ý kiến phản biện chính sách của nhân dân nói chung và thanh niên nói riêng. Bổ sung các quy định về trách nhiệm tiếp thu, sử dụng và giải trình của các cơ



quan nhà nước đối với ý kiến phản biện chính sách của tổ chức và thanh niên vào Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương

- Nghiên cứu chuyển đổi mô hình xây dựng chính sách công theo phương thức: Cơ quan chủ trì-cơ quan phối hợp sang phương thức: Cơ quan chủ trì - Ủy ban (hoặc hội đồng, nhóm chuyên gia); tiến tới mô hình: “Chính phủ tham dự” trong hoạch định và thực thi chính sách công; thí điểm việc đấu thầu xây dựng chính sách.

- Nghiên cứu, sớm ban hành luật riêng về hoạt động phản biện xã hội, luật về hoạt động giám sát của các đoàn thể nhân dân từng bước tiến tới xã hội hóa hoạt động tham gia xây dựng, giám sát, thi hành chính sách, pháp luật.

### **3. Đối với Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp**

- Lãnh đạo Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các cấp rà soát, xây dựng, hoàn thiện các chính sách, cơ chế, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy mạng mẽ hoạt động tư giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình xây dựng, thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật. Bổ sung các quy định về trách nhiệm tiếp thu, sử dụng và giải trình của các cơ quan nhà nước đối với ý kiến phản biện chính sách của tổ chức và thanh niên vào các Nghị định, Thông tư về tổ chức và hoạt động của các Bộ, cơ quan ngang bộ

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ để tạo cơ sở cho việc đổi mới hoạt động tư vấn, phản biện chính sách nói riêng, hoạt động tham gia công của người dân nói chung. Xây dựng, ban hành và đưa vào thực hiện các chương trình bồi dưỡng về giám sát và phản biện xã hội trong hệ thống giáo dục quốc dân và toàn xã hội. Có cơ chế khuyến khích các cơ quan thông tin đại chúng tham gia vào hoạt động tư vấn, phản biện và giám sát hoạt động chính sách của các cấp chính quyền.

- Quan tâm, bố trí kinh phí giám sát, phản biện xã hội theo phê duyệt của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các điều kiện bảo đảm theo các văn bản pháp luật đã qui định và hướng dẫn; trả lời rõ ràng các kiến nghị của các tổ chức thanh niên.

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp hoạt động phản biện xã hội giữa hệ thống kiểm tra, thanh tra, giám sát của đảng và nhà nước, cụ thể là Ủy ban kiểm tra, ban thanh tra, pháp chế của các cơ quan Đảng, Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Trong đó, đề nghị làm rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam: hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện pháp luật, chính sách về thanh niên và công tác thanh niên tại các bộ, ngành, địa phương theo quy định.

### **4. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

- Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện quy chế phối hợp, thống nhất hành động trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội giữa đoàn thanh niên với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể cùng cấp. Việc phối hợp thống nhất hành động đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên thực hiện ở một số công việc cụ thể như tập hợp ý kiến của đoàn viên, hội viên để phản ánh, Quốc hội, Hội đồng nhân dân qua báo cáo tổng hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tập

hợp một số ý kiến tham gia một số dự án luật, pháp lệnh. Việc phối hợp này có thể thực hiện với toàn thể hay một nhóm thành viên của Mặt trận là tùy vào nội dung có liên quan.

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp hoạt động phản biện xã hội giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân với hệ thống kiểm tra, thanh tra, giám sát của đảng và nhà nước, cụ thể là Ủy ban kiểm tra, ban thanh tra, pháp chế của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp cùng với Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, đề xuất các nội dung liên quan đến luật về hoạt động phản biện xã hội, luật về hoạt động giám sát của các đoàn thể nhân dân từng bước tiến tới xã hội hóa hoạt động tham gia xây dựng, giám sát, thi hành chính sách, pháp luật.

- Nghiên cứu cải tiến cách thức giám sát bằng hình thức nghiên cứu văn bản theo hướng có thể giám sát 02 buổi, 01 buổi giám sát tại cuộc họp và 01 buổi giám sát thực tiễn, hoặc trước khi tổ chức giám sát tại đơn vị, có thể cử người trong đoàn giám sát đi thực tế, tiền trạm tại đơn vị cần giám sát nhưng không báo trước sau đó về báo cáo lại

### **5. Đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thường xuyên, định kỳ về công tác giám sát, phản biện xã hội. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đoàn viên thanh niên đối với nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tránh đồng nhất hoạt động giám sát, phản biện xã hội với các phong trào của thanh niên. Phân định rõ hoạt động “kiểm tra” với “giám sát”, giữa “giám sát của đoàn thể” với “giám sát nội bộ” trong hệ thống đoàn.

- Định kỳ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, thanh niên về kiến thức, kỹ năng cần thiết trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, đưa nội dung này vào kế hoạch công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm. Nghiên cứu đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chú trọng vào việc thực hành, thực tiễn; mời các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có kinh nghiệm trực tiếp tham gia đồng thời có những hình thức kiểm tra, đánh giá, báo cáo, tổng kết, rút kinh nghiệm về các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn.

- Mở rộng các kênh thông tin, liên lạc, trao đổi với đoàn viên, thanh niên, trong đó tận dụng thế mạnh của các kênh báo chí, mạng xã hội, ứng dụng thanh niên Việt Nam để tạo các diễn đàn, trao đổi, tọa đàm, đối thoại với thanh niên, xây dựng môi trường cởi mở cho thanh niên thoải mái bày tỏ quan điểm, chia sẻ ý kiến. Qua các kênh thông tin, thường xuyên cung cấp, công khai, cập nhật các thông tin kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội cho thanh niên, đặc biệt là các thông tin về chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên. Trước sự “bùng nổ” thông tin trên internet, mạng xã hội, đoàn, hội phải là người dẫn đường, định hướng cho thanh niên, giúp thanh niên xác định, chắt lọc thông tin, kiểm chứng tính đúng đắn, độ tin cậy của những nguồn thông tin. Đây cũng chính là cách để mỗi đoàn viên, thanh niên dần tự rèn luyện cho mình thói quen phân tích, kiểm chứng, đánh giá thông tin, là tiền đề cho việc hình thành tư duy phản biện.

- Tăng cường các chuyên mục tư vấn, phản biện chính sách, pháp luật trên các kênh báo chí, truyền hình của đoàn để khuyến khích sự tham gia của thanh

niên. Đồng thời, sử dụng các kênh này để đo lường, đánh giá dư luận xã hội thanh niên về dự thảo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước thông qua một số hình thức như: khảo sát, biểu quyết trực tuyến, tiếp nhận ý kiến comment, phản hồi từ các tin, bài,....

- Tập trung giám sát có trọng điểm, giám sát chuyên đề, xác định chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên là nội dung giám sát chủ yếu; xác định đối tượng giám sát chủ yếu là tổ chức Đảng và chính quyền địa phương cùng cấp.

- Phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc nghiên cứu cải tiến cách thức giám sát bằng hình thức nghiên cứu văn bản theo hướng có thể giám sát 02 buổi, 01 buổi giám sát tại cuộc họp và 01 buổi giám sát thực tiễn, hoặc trước khi tổ chức giám sát tại đơn vị, có thể cử người trong đoàn giám sát đi thực tế, tiền trạm tại đơn vị cần giám sát nhưng không báo trước sau đó về báo cáo lại. Quán triệt tư tưởng làm việc đeo bám, quyết liệt nhưng trên tinh thần góp ý, xây dựng với cán bộ, chuyên viên tham gia hoạt động giám sát.

- Nghiên cứu, thử nghiệm, thí điểm về việc chuyển đổi số đối với một số hình thức giám sát, phản biện.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình chuẩn mực, thống nhất của Đoàn, Hội thanh niên về hoạt động giám sát, tiến đến xây dựng sổ tay hướng dẫn về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức thanh niên. Trong đó, mở rộng phạm vi phản biện xã hội ra toàn bộ quy trình xây dựng chính sách thay vì chỉ tập trung vào dự thảo văn bản. Việc phản biện xã hội cần dựa trên các bộ công cụ phân tích, đánh giá chính sách hiện đại như SWOT, RIA,...

- Đầu tư, xây dựng đội ngũ cán bộ, chuyên viên chuyên trách phụ trách hoạt động giám sát, phản biện xã hội, xây dựng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ.

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình nhóm chuyên gia tư vấn thường trực cho đoàn, hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội trên cơ sở phát huy sự tham gia của đoàn viên khối cán bộ, công chức, viên chức, các chuyên gia, nhà khoa học trẻ trên nhiều lĩnh vực để nâng cao chất lượng chương trình, kế hoạch, nội dung, hình thức giám sát, phản biện, ý kiến giám sát, phản biện.

- Sớm nghiên cứu, sửa đổi quy định của Hướng dẫn 47 của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo hướng quy định rõ ràng, cụ thể hơn các vấn đề như: mục tiêu, nguyên tắc; quy trình tổ chức giám sát, phản biện; theo dõi, đánh giá sau giám sát, phản biện; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động giám sát, phản biện.

#### **6. Đối với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam**

- Nghiên cứu kinh nghiệm từ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để tổ chức quán triệt, hướng dẫn về hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiến đến xây dựng kế hoạch hàng năm của Hội liên hiệp thanh niên các cấp về hoạt động giám sát, phản biện.

- Tham mưu, đề xuất cử cán bộ, hội viên tham gia các buổi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng cần thiết trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội do Đoàn tổ chức, đưa nội dung này vào chương trình công tác hội hàng năm.

- Mở rộng các kênh thông tin để đoàn kết, tập hợp thanh niên, trong đó tận dụng thế mạnh của các kênh báo chí, mạng xã hội, ứng dụng thanh niên Việt Nam để tạo các diễn đàn, trao đổi, tọa đàm, đối thoại với thanh niên, xây dựng môi trường cởi mở cho thanh niên thoải mái bày tỏ quan điểm, chia sẻ ý kiến.

- Hỗ trợ đoàn thanh niên nghiên cứu, xây dựng mô hình nhóm chuyên gia tư vấn thường trực cho đoàn, hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội trên cơ sở phát huy sự tham gia của đoàn viên khối cán bộ, công chức, viên chức, các chuyên gia, nhà khoa học trẻ trên nhiều lĩnh vực để nâng cao chất lượng chương trình, kế hoạch, nội dung, hình thức giám sát, phản biện, ý kiến giám sát, phản biện. Huy động sự tham gia của các hội thành viên như: Hội doanh nhân trẻ, Hội thầy thuốc trẻ vào hoạt động giám sát, phản biện xã hội nói chung và cử đại biểu, tri thức, nhà khoa học trẻ tham gia các nhóm chuyên gia tư vấn nói riêng.

- Phát huy các hình thức vận động, tuyên truyền, tập hợp, đoàn kết thanh niên thông qua các cuộc vận động, phong trào của tổ chức Hội để sâu sát, kịp thời nắm bắt và phản ánh ý kiến của thanh niên; phát hiện những vướng mắc, bất cập, sai sót trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; thường xuyên, đột xuất, định kỳ phản ánh đến cấp ủy, chính quyền. Kết hợp nhiệm vụ lắng nghe ý kiến thanh niên, tuyên truyền vận động thanh niên thực hiện chính sách pháp luật với nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

### **7. Đối với Hội Sinh viên Việt Nam**

- Nghiên cứu kinh nghiệm từ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để tổ chức quán triệt, hướng dẫn về hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiến đến xây dựng kế hoạch hàng năm của Hội Sinh viên ở các trường về hoạt động giám sát, phản biện.

- Tham mưu, đề xuất cử cán bộ, hội viên tham gia các buổi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng cần thiết trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội do Đoàn tổ chức, đưa nội dung này vào chương trình công tác hội hàng năm.

- Hỗ trợ đoàn thanh niên nghiên cứu, xây dựng mô hình nhóm chuyên gia tư vấn thường trực cho đoàn, hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội trên cơ sở phát huy sự tham gia của đoàn viên khối cán bộ, công chức, viên chức, các chuyên gia, nhà khoa học trẻ trên nhiều lĩnh vực để nâng cao chất lượng chương trình, kế hoạch, nội dung, hình thức giám sát, phản biện, ý kiến giám sát, phản biện. Huy động sự tham gia của các giảng viên, nhà khoa học trẻ tham gia các nhóm chuyên gia tư vấn nói riêng.

- Phát huy vai trò của Hội sinh viên các trường, trong đó đặc biệt là các trường đào tạo chuyên ngành luật, chính trị học, quản lý hành chính nhà nước, chính sách công,... tham gia vào hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

- Phát động một số phong trào, cuộc vận động nhằm kích thích, phát triển, hình thành thói quen, tư duy phản biện cho đoàn viên, sinh viên như các phong trào thanh niên đọc sách, khuyến khích thanh tìm hiểu sách, review sách, thiết lập các mục tiêu đọc sách trong tuần/tháng/quý/năm; tạo điều kiện cho các hội, nhóm chia sẻ, tặng cho, trao đổi sách được thành lập và hoạt động trong trường học.

- Thường xuyên cung cấp, công khai, cập nhật các thông tin kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội cho thanh niên, đặc biệt là các thông tin về chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên.

- Tích cực phát động, tham gia các phong trào thảo luận trên lớp, tham gia các hoạt động xã hội, tích cực nghiên cứu khoa học. Khuyến khích học sinh, sinh viên tiếp thu tri thức mọi lúc, mọi nơi và mọi người: thầy cô, bạn bè, những người xung quanh. Việc tham gia học tập, nghiên cứu khoa học, thuyết trình, thảo luận, tranh luận cũng chính là nền tảng cho một đoàn viên, thanh niên có kiến thức, kỹ năng tư duy phản biện..

## **NGHIÊN CỨU NHỮNG XU THẾ MỚI CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

*Chủ nhiệm đề tài:* **TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa**, Viện Nghiên cứu Thanh niên  
*Mã số đề tài:* ĐT.KXĐT.N 21-06

### **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Nghiên cứu các xu thế mới của thanh niên trong bối cảnh thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, cụ thể là trong giai đoạn 2017-2022 gắn với nhiệm kỳ Đại hội Đoàn XI, từ đó chỉ ra những vấn đề cần quan tâm trong công tác quản lý, giáo dục, định hướng cũng như nâng cao chất lượng công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trên toàn quốc thời gian tới.

### **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

- Tổng quan các vấn đề nghiên cứu liên quan đến đề tài
- Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài
- Điều tra sự quan tâm, quan điểm, thái độ và sự lựa chọn của thanh niên về: các vấn đề của quốc gia, dân tộc; các vấn đề của thời đại và các vấn đề của chính bản thân thanh niên.

- Mô tả và phân tích sự quan tâm, quan điểm, thái độ và sự lựa chọn của thanh niên về: các vấn đề của quốc gia, dân tộc; các vấn đề của thời đại và các vấn đề của chính bản thân thanh niên, từ đó đưa ra nhận định về các xu thế của thanh niên trong từng lĩnh vực.

- Chỉ ra những vấn đề mà tổ chức Đoàn cần quan tâm trong công tác quản lý, giáo dục, định hướng, tham mưu hoạch định chính sách cũng như nâng cao chất lượng công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trên toàn quốc thời gian tới.

- Đề xuất một số khuyến nghị góp phần thúc đẩy sự phát triển của thanh niên cũng như góp phần nâng cao chất lượng công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trên toàn quốc thời gian tới.

### **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

#### **1. Một số phát hiện chính của đề tài:**

- Có những xu thế mới trong quan điểm, nhận thức và sự lựa chọn của thanh niên về các vấn đề liên quan đến sự phát triển của thanh niên ở cả 6 lĩnh vực: tham gia đời sống chính trị- xã hội; đạo đức, lối sống; học tập; lao động, việc làm; văn hóa giải trí; chăm sóc sức khỏe.

- Trong tham gia đời sống chính trị- xã hội, thanh niên có xu hướng quan tâm (ở các mức độ khác nhau) đến các vấn đề chính trị trong và ngoài nước. Một số xu thế nổi bật như: sẵn sàng tham gia các hoạt động trong đời sống chính trị- xã hội; tham gia các hoạt động, phong trào của tổ chức chính trị- xã hội; tham gia tiếng nói trong đời sống chính trị- xã hội và tham gia các tổ chức chính trị- xã hội.

- Trong đạo đức, lối sống, một số xu thế nổi trội của thanh niên như: xu thế “thỏa hiệp quan điểm” về các giá trị đạo đức khi các giá trị này liên quan đến lợi ích của bản thân và gia đình thanh niên; xu thế cởi mở trong quan niệm về chuẩn mực và sự tự do cá nhân; xu thế sống xanh; xu thế sống sáng tạo; xu thế sống “ảo”.

- Trong học tập, thanh niên nhận thức được rằng công nghệ số làm thay đổi mọi mặt học tập. Xu thế lựa chọn chỉ học đến bậc học phổ thông ngày càng gia tăng trong thanh niên. Một số xu thế mới trong học tập: xu thế học trực tuyến; xu thế ứng dụng công nghệ mới trong học tập; xu thế tự học; xu thế phát triển đa trí thông minh; xu thế tiếp cận mô hình giáo dục cá nhân hóa; xu thế tiếp cận giáo dục trải nghiệm sáng tạo STEM, STEAM.

- Trong lao động, việc làm, thanh niên nhận thức được tác động của công nghiệp 4.0 tới lao động, việc làm. Một số xu thế mới trong lao động, việc làm của thanh niên: xu thế việc làm qua mạng xã hội; xu thế việc làm “Freelance” (việc làm tự do); xu thế việc làm dịch vụ vận chuyển công nghệ.

- Trong văn hóa, giải trí, thanh niên nhận thức được rằng công nghệ số làm thay đổi hình thức giải trí từ giải trí trực tiếp sang trực tuyến, tạo cơ hội cho thanh niên tiếp cận cũng như sáng tạo các hình thức giải trí mới. Các xu thế văn hóa, giải trí mới của thanh niên: giải trí trực tuyến trong thời gian rỗi; thưởng thức các loại hình văn hóa, nghệ thuật trực tuyến và tham gia các loại hình du lịch mới.

- Trong chăm sóc sức khỏe, thanh niên nhận thức được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe và cho rằng việc hình thành thói quen chăm sóc sức khỏe là quan trọng, cần thiết. Một số xu thế mới trong chăm sóc sức khỏe của thanh niên: sử dụng ứng dụng công nghệ trong nâng cao sức khỏe; tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tiện lợi; tham gia bảo hiểm nhân thọ để bảo vệ sức khỏe lâu dài.

## 2. Một số vấn đề đặt ra từ các xu thế mới của thanh niên:

- Trong tham gia đời sống chính trị- xã hội: thanh niên chưa tích cực, chủ động quan tâm đến các vấn đề chính trị- xã hội. Lý do là: sự hạn chế về khả năng tiếp cận thông tin chính trị- xã hội, sự hiểu biết chưa đúng đắn về ảnh hưởng của các vấn đề chính trị- xã hội đối với thực tiễn cuộc sống của thanh niên; sự chưa hiệu quả của công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về các vấn đề chính trị- xã hội từ các cơ quan chức năng đến người dân.

Mặc dù thanh niên đã có sự tham gia vào các hoạt động chính trị đa dạng tuy nhiên sự tham gia chủ yếu ở mức có tham gia nhưng không nhiều. Nhiều thanh niên không được tham gia đóng góp tiếng nói trong đời sống chính trị-xã hội. Một số lý do là: các cơ chế, chính sách phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia tiếng nói còn hạn chế; thanh niên chưa được tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để đóng góp tiếng nói; ý kiến của thanh niên chưa được ghi nhận và phản hồi kịp thời.

Một bộ phận thanh niên không muốn hoặc chưa nghĩ tới việc vào Đảng, Đoàn. Lý do là vì thanh niên muốn dành thời gian nhiều hơn cho việc học tập, làm chuyên môn; hoạt động Đoàn không hấp dẫn; thanh niên chưa hiểu rõ mục tiêu, lý tưởng của Đoàn. Lý do thanh niên chưa muốn phấn đấu vào Đảng là vì họ quan niệm chỉ cần hoàn thành tốt trách nhiệm học tập, lao động của mình là đủ; không muốn chịu sự quản lý của tổ chức; chưa thực sự hiểu rõ mục tiêu, lý tưởng của Đảng; một số đảng viên chưa gương mẫu; nhiều người phấn đấu nhưng mãi vẫn chưa được kết nạp Đảng. Tỷ lệ người trẻ tham gia vào cơ quan dân cử chưa cao.

- Trong lĩnh vực đạo đức, lối sống, một bộ phận thanh niên có cách hiểu chưa đầy đủ, chưa phù hợp về sự tự do của cá nhân, không phân định được sự khác nhau giữa tự do và hoang dã, giữa “hãy là chính mình” và “tôi là trên hết”... Điều này có

thể dễ dẫn đến các biểu hiện hành vi “loạn chuẩn” trong thanh niên. Thanh niên có xu thế “nói lỏng”, “thỏa hiệp” quan điểm về các giá trị đạo đức khi các giá trị này liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và gia đình. Xu thế sống ảo ngày càng lan rộng trong thanh niên.

- Trong học tập, khó khăn, thách thức là chương trình giáo dục hiện tại vẫn còn thiên lệch về truyền tải kiến thức mà chưa hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực của người học; chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý chưa đồng đều; hệ thống cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế... Quan điểm dạy học phân hóa chưa được áp dụng ở tất cả các cấp bậc học. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tìm kiếm dữ liệu big data khó có thể triển khai đại trà, chỉ ở các cơ sở giáo dục có điều kiện mới thực hiện được. Xu thế dạy học phát triển năng lực tự chủ, hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo, học tập suốt đời... của người học sẽ khó đạt được khi đội ngũ giáo viên có đủ trình độ, năng lực để định hướng, dẫn dắt người học còn hạn chế.

- Trong lao động, việc làm, tỉ lệ thanh niên có chuyên môn kỹ thuật (CMKT) còn rất thấp so với yêu cầu thời kỳ công nghệ số. Năng lực thực hành sau đào tạo của thanh niên còn yếu. Người lao động có trình độ càng thấp càng phải chịu tác động nặng nề hơn từ đại dịch Covid-19 và xu thế chuyển đổi việc làm của thế giới.

Trong bối cảnh đại dịch kéo dài, khó lường, triển vọng việc làm của thanh niên bị đe dọa và việc giáo dục, đào tạo bị gián đoạn. Điều này có tác động tiêu cực đến khả năng phát triển kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ của họ, tạo ra rào cản đối với khả năng được tuyển dụng trong tương lai, làm giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động cũng như chất lượng lao động trẻ sau đại dịch Covid-19.

Thách thức từ xu thế chuyển đổi việc làm mới của thế giới đang đẩy lực lượng lao động trẻ vào tình huống khó khăn khi cả người lao động và hệ thống các ngành đào tạo của chúng ta chưa thể trang bị đủ các kỹ năng cho các xu thế chuyển đổi việc làm này.

Khi xu thế việc làm freelance ngày càng phát triển trong thanh niên thì những vấn đề đặt ra trong việc hỗ trợ, giúp đỡ bảo vệ quyền và lợi ích cho những lao động thanh niên này là điều cần thiết và đáng được lưu tâm trong thời gian tới.

- Trong văn hóa, giải trí, một trong những thách thức đặt ra là phải có sự định hướng giáo dục gắn kết giữa giá trị văn hóa mới với các giá trị văn hóa truyền thống để vừa có thể giúp thanh niên hội nhập mà không hòa tan, vừa giúp thanh niên có nhận thức đúng đắn và toàn diện về vấn đề văn hóa trong thời kỳ hội nhập.

- Trong chăm sóc sức khỏe, một bộ phận thanh niên vẫn có thái độ chủ quan khi cho rằng ở độ tuổi trẻ khó có khả năng gặp phải bệnh tật. Các yếu tố liên quan đến chất lượng môi trường sống, làm việc, chế độ dinh dưỡng, rèn luyện thân thể, văn hóa tinh thần... ở nhiều nơi chưa được chú trọng, bảo đảm, điều này có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của thanh niên. Những hành vi nguy cơ, những thói quen xấu từ chế độ sinh hoạt, ăn uống có ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe thanh niên. Một số bất cập, hạn chế trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân của các cơ sở y tế cũng làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc sức khỏe của thanh niên.

#### **IV. Một số đề xuất, khuyến nghị**

##### *1. Về việc thúc đẩy sự tham gia của thanh niên vào đời sống chính trị- XH*



- Nhà nước cần có nhiều giải pháp tăng cường sự tham gia của thanh niên vào việc xây dựng và thực thi chính sách công và chính sách của địa phương, trong đó tập trung vào các giải pháp: cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết về các chủ trương, chính sách, pháp luật cho thanh niên; có cơ chế khuyến khích thanh niên tham gia thảo luận, góp ý, giám sát, đánh giá, kiến nghị; nâng cao năng lực để phát triển các kỹ năng tham gia của thanh niên; hỗ trợ cho thanh niên các cách thức, phương pháp để tham gia ý kiến, kiểm tra, kiến nghị những vấn đề về chủ trương, chính sách.

- Nhà nước cần có cơ chế, chính sách cụ thể khuyến khích thanh niên tham gia giám sát, phản biện việc xây dựng, thực thi các chính sách, pháp luật, chương trình, dự án liên quan đến thanh niên.

- Nhà nước cần có cơ chế, chính sách đảm bảo tỉ lệ thanh niên được bầu cử tham gia vào các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

- Nhà nước cần có cơ chế, quy định cụ thể về việc tổ chức các hoạt động đối thoại với các cấp chính quyền về các vấn đề liên quan đến thanh niên.

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cần quan tâm, coi trọng, lắng nghe ý kiến của tổ chức Đoàn và bản thân thanh niên.

- Các tổ chức chính trị- XH cần nâng cao vai trò tuyên truyền, giáo dục và tổ chức cho thanh niên tham gia vào các hoạt động trong đời sống chính trị- XH.

- Sử dụng tốt hơn các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là mở rộng việc sử dụng các báo điện tử trong việc tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước và thu thập, phản ánh các ý kiến đóng góp, tham gia của thanh niên.

- Các kênh thông tin chính thống cần thường xuyên xuyên đăng tải các thông tin cập nhật về tình hình thế giới, trong nước đến thanh niên để có thể cung cấp thông tin kịp thời và định hướng quan điểm chính trị phù hợp cho thanh niên. Cách thức truyền tải thông tin chính trị- xã hội cần có sự thay đổi theo hướng kích thích sự quan tâm, tò mò của nhóm đối tượng trẻ tuổi, bám sát đặc điểm tâm lý, nhu cầu lứa tuổi thanh niên, tạo sự hứng thú, tích cực chủ động tìm kiếm thông tin ở họ.

- Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHTN cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức chính trị sâu rộng cho đoàn viên, thanh niên, giúp họ hiểu được ý nghĩa của việc chủ động tiếp cận các thông tin chính trị- xã hội đối với thực tiễn cuộc sống hàng ngày, đối với lợi ích thiết thân của họ.

- Tổ chức Đoàn, Hội cần có nhiều hơn những chương trình, hoạt động cũng như các cơ chế nhằm định hướng và tăng cường sự tham gia, sự kết nối của thanh niên vào các hoạt động, phong trào Đoàn; tăng cường các hoạt động kết nối của thanh niên hướng đến vì sự phát triển xã hội, vì cộng đồng xã hội.

- Tổ chức Đoàn, Hội cần tiếp tục có biện pháp nâng cao kiến thức, trình độ, nhất là ý thức chính trị của thanh niên, làm cho thanh niên tự giác và có ý thức hơn nữa trong việc tham gia vào đời sống chính trị- xã hội.

- Các cấp bộ Đoàn cần có tiếng nói bảo vệ cho thanh niên, nhất là tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên dám phát biểu chính kiến của mình trong quá trình tham gia các hoạt động đóng góp ý kiến hoặc xây dựng chính sách.

- Cần nâng cao hơn nữa chất lượng công tác phát triển đoàn viên, đảng viên đặc biệt là tránh hình thức dẫn đến thanh niên có nhận thức hay cách nhìn nhận không

đúng về Đảng, Đoàn. Cần tiếp tục làm cho thanh niên hiểu rõ hơn về Đảng, Đoàn, về vai trò và trách nhiệm của thanh niên khi tham gia các tổ chức này... để tránh việc thanh niên có những động cơ không đúng dẫn vào Đảng, vào Đoàn.

- Cần tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng giác ngộ về Đảng, lý tưởng cộng sản cho đoàn viên thanh niên, phù hợp với từng đối tượng thanh niên và điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động, phong trào hành động cách mạng của thanh niên, tạo môi trường cho thanh niên rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò và trách nhiệm của đảng viên trẻ trong công tác giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên, thanh niên.

- Đối với đoàn viên, thanh niên cần tích cực trau dồi, trang bị các kiến thức về Đảng, không ngừng rèn luyện đạo đức, lối sống, nhận thức chính trị, động cơ vào Đảng đúng đắn; hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn; tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội vì cộng đồng.

- Trong một môi trường đầy biến động và đa chiều của nền kinh tế số, thanh niên cần nâng cao bản lĩnh chính trị, tự trang bị cho mình kiến thức để có “vắc xin” với các luồng thông tin độc hại, chưa rõ tính xác thực, tránh bị lôi kéo, dụ dỗ mắc phải những sai phạm về đạo đức, tiêu cực và tệ nạn xã hội, hoặc bị lợi dụng, kích động lôi kéo vào các hành vi gây rối, vi phạm pháp luật. Đặc biệt cần cảnh giác trước nhiều luồng thông tin xấu của các thế lực thù địch, lợi dụng các vấn đề kinh tế xã hội trong nước kích động lôi kéo, lợi dụng tinh thần yêu nước của người dân để tiến hành các hoạt động chống phá, âm mưu thực hiện diễn biến hòa bình và cách mạng màu tại Việt Nam.

## *2. Về công tác giáo dục đạo đức, lối sống*

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên cần tập trung vào việc giáo dục tính trung thực, liêm chính cho thanh niên nhằm góp phần điều chỉnh hành vi sai lệch của thanh niên trong mọi tình huống, mọi hoàn cảnh ngay cả khi tình huống đó có liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân thanh niên và gia đình.

- Đẩy mạnh hơn nữa việc định hướng, giáo dục cho thanh niên các quan điểm, cách nhìn phù hợp về bản sắc riêng biệt, cá tính của cá nhân, giúp thanh niên có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về sự hòa hợp giữa quan điểm, nhận thức của cá nhân với quan điểm, nhận thức chung mà xã hội mong đợi.

- Để hạn chế tiến tới triệt tiêu xu thế sống "áo" của giới trẻ thì cần phải có nhiều hoạt động thiết thực hơn từ phía các chủ thể xã hội. Gia đình phải là nơi đầu tiên định hướng giá trị sống cho con, cần tâm sự với con cái thường xuyên, đưa ra định hướng đúng về thông tin trên mạng để con cái biết cách lựa chọn thông tin đúng, tránh xa những thông tin tiêu cực. Nhà trường ngoài dạy về tri thức thì cần tăng cường cung cấp cho học sinh, sinh viên những kỹ năng sống, giúp họ lựa chọn cho mình những hoạt động sống phong phú và tích cực, nâng cao bản lĩnh trước những cám dỗ và những biểu hiện sống không thực chất, đặc biệt cần tạo ra nhiều sân chơi thực tế để học sinh, sinh viên tương tác và cảm nhận được những giá trị sống chân thực. Cộng đồng xã hội cần tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng thu hút sự quan tâm chú ý và sự tham gia thực tế của thanh niên.

- Tổ chức Đoàn, Hội cần thu hút sự quan tâm, chia sẻ ý kiến, bày tỏ quan điểm của thanh niên trên các trang mạng xã hội của Đoàn, Hội để có thể nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, dư luận xã hội của thanh niên. Để làm được điều đó, các trang mạng xã hội của Đoàn, Hội cần có sự liên kết nhiều hơn nữa với các dịch vụ hỗ trợ cho thanh niên; cần có nhiều thông tin thiết thực dành cho thanh niên; cần có nhiều bài viết hấp dẫn thanh niên; lựa chọn giao diện ấn tượng, gần gũi và thu hút thanh niên. Đặc biệt, cần có cán bộ đoàn thường trực phụ trách việc trả lời, giải đáp trực tuyến các ý kiến, thắc mắc của thanh niên.

- Tổ chức Đoàn, Hội cần tăng cường tổ chức các phong trào, hoạt động tạo sân chơi hấp dẫn, tạo ra môi trường cho thanh niên rèn luyện nhằm phát huy những điểm mạnh của thanh niên như: sáng tạo, ham học hỏi, chủ động, tích cực, linh hoạt, đồng thời khắc phục những thói quen xấu, lối sống ảo trong thanh niên hiện nay.

### 3. Về việc hỗ trợ thanh niên trong lĩnh vực học tập

- Trước tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 thì giáo dục 4.0 là xu thế tất yếu trong tương lai, mọi thứ đều được thay đổi theo hướng hiện đại. Mỗi cơ sở giáo dục, mỗi cá nhân đều phải có nhận thức rõ ràng về sự thay đổi này và tự chuẩn bị cho mình những kiến thức, kỹ năng phù hợp để dễ dàng đón nhận sự thay đổi này. Do đó, bước thay đổi đầu tiên và quan trọng là thay đổi nhận thức của người dạy và người học về cách dạy và cách học phù hợp trước tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và nền giáo dục 4.0.

- Cần tiếp tục hoàn thiện chủ trương đổi mới giáo dục theo hướng đặt mục tiêu giáo dục không chỉ về mặt năng lực con người mà còn là những kỹ năng phát triển và tự phát triển bản thân, người học sau khi ra trường phải có tư duy sáng tạo và dễ dàng tiếp cận với nền kỹ thuật hiện đại cũng như đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi cao của xã hội.

Để làm được điều này cần đưa nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào chương trình tổng thể nhằm phát huy sự sáng tạo, khả năng tư duy trong học tập của học sinh, sinh viên, cụ thể là tăng cường giáo dục STEM, STEAM, hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

Đối với giáo dục nghề nghiệp, đa dạng hóa các hình thức và ngành nghề đào tạo; chú trọng các ngành nghề liên quan đến tự động hóa, nghề kỹ thuật cao, các nghề dịch vụ, các ngành nghề STEM; mở rộng mô hình đào tạo cao đẳng nghề cho học sinh tốt nghiệp THCS để tiếp nhận tỷ lệ lớn học sinh học nghề.

Các trường đại học và học viện đổi mới theo phương thức đào tạo kết hợp: vừa trực tiếp và trực tuyến, tăng cường lớp học đảo ngược (học sinh tự học tri thức, kiến thức cơ bản, còn giáo viên hướng dẫn, giúp đỡ sinh viên về mặt kỹ năng, thực hành tri thức, kiến thức) để tận dụng ngay công nghệ số trong quá trình đào tạo.

- Quan điểm dạy học phân hóa phù hợp với từng người học cần được áp dụng trong chương trình giáo dục ở tất cả các cấp bậc học.

- Quan tâm nâng cao năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ: người dạy và người học phải có năng lực quản lý tài nguyên mạng, có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ phục vụ quá trình dạy học, chuyển đổi từ các hình thức giảng dạy truyền thống sang các hình thức giảng dạy áp dụng công nghệ số hóa. Các hình thức học trực tuyến: học thông qua các thiết bị điện tử và các thiết bị di động; học kết hợp giữa học trên lớp và học online; học theo ngữ cảnh, thông qua các

thiết bị định vị; học trong các môi trường mang tính tương tác cao; sử dụng công nghệ điện toán đám mây cần được đẩy mạnh áp dụng.

- Cần chú trọng tới vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ trong nhà trường hiện nay, trong đó cần chú ý tới việc áp dụng chuẩn ngoại ngữ đối với tất cả học sinh, sinh viên trước khi tốt nghiệp, góp phần đảm tiêu chí quan trọng nhưng khá thiếu hụt của lực lượng lao động trẻ hiện nay là vốn ngoại ngữ khi gia nhập thị trường lao động hội nhập toàn cầu. Mặt khác, để tiếp cận những tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến do sự phát triển của công nghệ 4.0 mang lại, cá nhân không thể không thông thạo ngoại ngữ. Đây là điều cần thiết để hội nhập với xu thế kết nối toàn cầu, hội nhập với giáo dục đại học thế giới.

- Để có thể đào tạo ra được lực lượng lao động trẻ đáp ứng đầy đủ điều kiện của người lao động thời kỳ 4.0 thì người dạy phải tự nâng cao năng lực, trình độ của bản thân, tích lũy, tìm tòi kiến thức, thay đổi phương pháp giảng dạy từ người truyền đạt các kiến thức trở thành người giúp sinh viên thay đổi kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, giúp người học phát huy được khả năng tự nghiên cứu, tự học của bản thân, hướng tới việc tạo ra những công dân thích hợp cho thế kỉ XXI – những công dân toàn cầu.

- Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục nhằm đáp ứng điều kiện học tập thời kỳ công nghệ số. Cụ thể là tăng cường đầu tư trang thiết bị, dụng cụ học tập, thực hành, đảm bảo điều kiện vật chất học tập đầy đủ, tốt nhất, hiện đại nhất cho học sinh, sinh viên.

#### *4. Về việc hỗ trợ thanh niên trong lĩnh vực nghề nghiệp, việc làm*

- Cần xây dựng một hệ sinh thái để hỗ trợ lực lượng lao động trẻ vượt qua thử thách của đại dịch và xu thế chuyển đổi nghề nghiệp trong thời đại công nghệ số hóa. Đây là hệ sinh thái bao gồm sự phối hợp của các nhà làm chính sách, các nhà giáo dục, và các doanh nghiệp.

Theo đó, các nhà làm chính sách cần xây dựng hệ thống chính sách, hành lang pháp lý đảm bảo tăng cường phát triển kỹ năng cơ bản, nền tảng cho người lao động trẻ, tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao năng lực hệ thống đánh giá, công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đảm bảo gia tăng độ tin cậy, tính hiệu lực, hiệu quả đối với chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của người lao động và người sử dụng lao động (các doanh nghiệp), nhằm nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam, tăng nhanh tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ thông qua đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề quốc gia.

Các nhà giáo dục nên kết hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp và cập nhật các kỹ năng nghề nghiệp mới để áp dụng vào đào tạo cho học viên. Chẳng hạn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần chủ động, tăng cường liên hệ, phối hợp với các doanh nghiệp để xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động; tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với đúng yêu cầu của doanh nghiệp, người sử dụng lao động; gắn việc đào tạo với cấp bằng, chứng chỉ cho người lao động trong thời gian giãn cách.

Các doanh nghiệp cần thiết phải trang bị lại kỹ năng cho người lao động hiện tại của mình nhiều kỹ năng tự động hóa hơn, để tránh tình trạng tụt hậu so với công

nghệ. Thêm vào đó, các doanh nghiệp cần xây dựng “lộ trình phát triển sự nghiệp”, con đường học tập suốt đời cho người lao động. Sự thăng tiến nghề nghiệp cho người lao động cần dựa vào kỹ năng và năng lực nghề nghiệp theo 2 lộ trình cơ bản (khung trình độ quốc gia và khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia, dưới 3 hình thức chủ yếu (nỗ lực tại nhà trường; nỗ lực tại nơi làm việc và tự thân phát triển) hoặc kết hợp cả ba. Điều này đòi hỏi một sự phối hợp chặt chẽ, toàn diện để có thể giúp lao động trẻ thực hiện các chuyển đổi công việc đầy thách thức sắp tới.

- Trong giai đoạn đại dịch kéo dài, khi số người trẻ không được tham gia thị trường lao động, không được học tập nâng cao trình độ chuyên môn trong lâu dài do ảnh hưởng của dịch bệnh ngày càng nhiều lên thì việc hỗ trợ, giúp đỡ họ tiếp cận với việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật bằng các hình thức phù hợp là rất cần thiết để họ không bị mất đi cơ hội, khả năng được tuyển dụng trong tương lai, không bị giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động sau khi dịch Covid-19 qua đi.

- Cần có các giải pháp kịp thời đối với tình trạng thanh niên tốt nghiệp cao đẳng, đại học thất nghiệp, trong đó tập trung hướng tới việc tăng cường công tác dự báo về nhu cầu lao động chuyên môn kỹ thuật cao nói chung và lao động có trình độ đại học nói riêng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội.

- Cần thúc đẩy hơn nữa công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên học sinh, sinh viên nhằm tạo sự phân luồng phù hợp trong việc định hướng nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên.

- Tổ chức Đoàn, Hội cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tư vấn giới thiệu nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh còn diễn biến phức tạp và kéo dài khó kiểm soát; hình thành và chuyên nghiệp hóa các mô hình giải quyết việc làm cho thanh niên; gắn vấn đề đoàn kết, tập hợp thanh niên với vấn đề giải quyết việc làm cho thanh niên thông qua các mô hình kinh tế do Đoàn hướng dẫn đoàn viên, thanh niên làm, chẳng hạn như qua các mô hình kinh tế do Đoàn phát động, các mô hình kinh tế do thanh niên tự khởi nghiệp, nhất là đối với thanh niên khu vực nông thôn, thanh niên trên địa bàn dân cư.

- Tổ chức Đoàn, Hội cần tiếp tục phát huy vai trò cổ vũ thanh niên thi đua học tập, khởi nghiệp, lao động sáng tạo trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm góp phần tạo nên những thành tựu mới to lớn và có ý nghĩa cho đất nước.

- Tổ chức Đoàn, Hội cần có sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ bảo vệ quyền và lợi ích cho những lao động thanh niên việc làm freelance.

- Thanh niên cần liên tục cập nhật, trang bị kiến thức và hiểu biết về cách thức vận hành, luật lệ của nền kinh tế số, sở hữu trí tuệ để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình.

##### *5. Về việc nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên*

- Các cấp bộ Đoàn, Hội cần truyền thông, giáo dục cho thanh niên không chỉ hướng các giá trị văn hóa, giải trí theo xu thế mới mà còn phải hướng đến các giá trị văn hóa truyền thống để vừa có thể hội nhập mà không hòa tan, vừa giúp thanh niên có nhận thức đúng đắn và toàn diện về vấn đề văn hóa trong thời kỳ hội nhập.

- Đoàn, Hội cần tổ chức nhiều hơn nữa hoạt động, phong trào hướng thanh niên đến việc tham gia giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống như tham gia các câu lạc bộ sinh hoạt, học tập về các loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian truyền thống; tham gia các dự án về văn hóa nghệ thuật truyền thống tại cộng đồng; tham gia các nhóm, hội thể hiện tình yêu, sự trân trọng với văn hóa truyền thống của đất nước trên các trang mạng xã hội; tham gia các hoạt động lan toả các giá trị văn hóa cộng đồng và dân tộc; tham quan các địa điểm văn hóa, di tích lịch sử, cộng đồng có nền văn hóa truyền thống đặc trưng...

- Tăng cường việc kiểm tra, kiểm soát, hướng tới làm chủ các nội dung thông tin được truyền tải trên nền tảng khoa học - công nghệ, nhất là trên không gian mạng, dần hình thành một môi trường văn hóa lành mạnh và giàu tính nhân văn trên không gian mạng.

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tiếp thu và ứng dụng kịp thời các thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến vào gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống; tiếp thu có chọn lọc các tinh hoa văn hóa thế giới; học hỏi kinh nghiệm các nước đã đạt được nhiều thành công trong ứng phó với những tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến văn hóa, lối sống người dân.

#### *6. Về việc hỗ trợ thanh niên trong chăm sóc, nâng cao sức khỏe*

- Các cấp bộ Đoàn cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao hiểu biết của thanh niên về tự chăm sóc sức khỏe, giúp họ hiểu tự chăm sóc sức khỏe là cách mỗi cá nhân có khả năng tự chăm sóc cho nhu cầu thể chất, kiểm soát các vấn đề bệnh lý nhẹ và các chứng bệnh mãn tính của bản thân. Đây được xem là giải pháp giúp giảm tải áp lực lên hệ thống y tế, kiểm soát thành công chi tiêu y tế, thúc đẩy hành vi chăm sóc sức khỏe phù hợp, trong đó mỗi cá nhân chịu một phần trách nhiệm với sức khỏe của chính mình.

- Cần định hướng cho thanh niên hình thành xu thế sử dụng nền tảng kỹ thuật số, ứng dụng các thiết bị công nghệ điện tử thông minh trong chăm sóc sức khỏe của bản thân. Thông qua internet và các ứng dụng chuyên biệt về chăm sóc sức khỏe, thanh niên có thể tự cập nhật kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức phù hợp với tuổi tác, đặc điểm cơ thể của bản thân.

- Các cấp bộ Đoàn cần tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho thanh niên về tác hại của các hành vi nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của thanh niên, giúp thanh niên có hiểu biết đầy đủ, đúng đắn về việc hình thành lối sống tốt, có lợi cho sức khỏe, tránh quan điểm chưa phù hợp khi cho rằng lứa tuổi thanh niên vốn khỏe mạnh, không cần phải lo lắng về vấn đề sức khỏe./.

# **GIẢI PHÁP CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH HỖ TRỢ TÂM LÝ THANH THIẾU NIÊN**

*Chủ nhiệm đề tài: TS. Phạm Ngọc Linh, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam*  
*Mã số đề tài: ĐT.KXĐT.N 21-07*

## **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình hỗ trợ tâm lý thanh thiếu niên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất những giải pháp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong phát triển mô hình hỗ trợ tâm lý thanh thiếu niên.

## **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về mô hình hỗ trợ tâm lý thanh thiếu niên: Tổng quan tình hình nghiên cứu, hệ thống khái niệm, các điều kiện phát triển mô hình hỗ trợ tâm lý, các loại mô hình hỗ trợ tâm lý của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

2. Phân tích thực trạng hoạt động các mô hình hỗ trợ tâm lý thanh thiếu niên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

3. Đề xuất một số giải pháp giải pháp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong phát triển mô hình hỗ trợ tâm lý thanh thiếu niên.

## **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

Phát triển mô hình hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên là sự tham gia và phối hợp có hiệu quả với các đơn vị có liên quan (chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, nhà trường, cá nhân ...) của tổ chức Đoàn, nhằm xây dựng, phát triển các hoạt động, mô hình hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên trong trường học và cộng đồng để tư vấn, tham vấn, trị liệu hỗ trợ thanh thiếu niên phòng ngừa, can thiệp và vượt qua những khó khăn tâm lý trong học tập, rèn luyện cũng như trong cuộc sống.

Các điều kiện phát triển mô hình gồm có: (1) nội dung hỗ trợ tâm lý; (2) hình thức hỗ trợ tâm lý; (3) phương pháp hỗ trợ tâm lý; (4) nhân lực hỗ trợ tâm lý; (5) tổ chức thực hiện.

Kết quả đánh giá thực trạng thực hiện các hoạt động hỗ trợ tâm lý của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thể hiện: (1) Cán bộ đoàn và đoàn viên nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động hỗ trợ tâm lý thanh niên; nhận thức được thực trạng các vấn đề tâm lý và nhu cầu hỗ trợ tâm lý của thanh thiếu niên; (2) Hoạt động hỗ trợ tâm lý trong nhà trường được cán bộ đoàn tổ chức thường xuyên với nội dung và phương thức phong phú. Về nội dung hỗ trợ tâm lý, việc nâng cao nhận thức của thanh thiếu niên về khó khăn tâm lý lứa tuổi được cán bộ Đoàn triển khai thường xuyên hơn, song việc trang bị các kỹ năng tâm lý xã hội cho thanh thiếu niên là hiệu quả hơn. Về các phương thức triển khai, cả cán bộ đoàn và thanh thiếu niên đều đề cao phương thức hỗ trợ cá nhân về mức độ thực hiện và hiệu quả triển khai, phương thức này đã hỗ trợ được nhiều thanh thiếu niên giải quyết được tận gốc vấn đề tâm lý của các em. (3) Hoạt động hỗ trợ tâm lý tại cộng đồng đã phát huy được hiệu quả, các nội dung hỗ trợ tâm lý hướng tới là mối quan hệ với cha mẹ, vấn đề sức khỏe sinh sản, kỹ năng quản lý cảm xúc, dịch bệnh tại cộng đồng. Về phương thức hỗ trợ gián tiếp được sử dụng nhiều (sách, báo, trang web, ứng dụng phần mềm ...) tuy nhiên, hiệu quả chưa

được cán bộ đoàn và thanh thiếu niên đánh giá cao. (4) Đề tài chỉ ra các yếu tố thúc đẩy triển khai và phát triển mô hình tâm lý gồm có: Cần phải làm cho thanh thiếu niên có nhu cầu, mong muốn hỗ trợ tâm lý và sẵn sàng tham gia các hoạt động hỗ trợ tâm lý của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức. Cán bộ đoàn cần có kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp về tâm lý để trợ giúp tâm lý cho thanh thiếu niên và có năng lực tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ tâm lý thanh thiếu niên.

Dựa trên kết quả nghiên cứu và vai trò chức năng của Đoàn, đề tài đề xuất mô hình hỗ trợ tâm lý thanh thiếu niên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là mô hình động, trên cơ sở xác định được mục tiêu và nội dung của mô hình, các yếu tố khác đảm bảo sự phát triển của mô hình như các phương thức triển khai, nhân lực thực hiện, điều kiện và cơ sở vật chất triển khai mô hình đều phải tính toán phù hợp với nhu cầu, đặc điểm tâm lý thanh thiếu niên, phát huy thế mạnh của cộng đồng trong trợ giúp thanh thiếu niên vượt qua những khó khăn tâm lý. Để mô hình hỗ trợ tâm lý của thanh thiếu niên hiệu quả, cần triển khai mô hình hỗ trợ tâm lý trong trường học và tại cộng đồng. Với mỗi môi trường triển khai hoạt động hỗ trợ đều căn cứ trên cơ sở pháp lý, phát huy vai trò của cán bộ đoàn (giáo viên làm tổng phụ trách), thực hiện tốt cơ chế phối hợp và triển khai các hoạt động phù hợp với thanh thiếu niên tại nơi học tập và sinh sống. Nhằm triển khai mô hình hỗ trợ tâm lý có hiệu quả, cần nâng cao năng lực hỗ trợ tâm lý cho cán bộ đoàn và nâng cao nhận thức của thanh thiếu niên về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động hỗ trợ tâm lý từ những người có chuyên môn.

#### **IV. Một số đề xuất, khuyến nghị**

##### **1. Đối với Trung ương Đoàn**

Ban thường vụ Trung ương Đoàn ra kết luận về triển khai chương trình của Đoàn, về phát huy vai trò của Đoàn trong hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên.

Trung ương Đoàn kiến nghị với các Bộ, Ngành triển khai các chương phối hợp, đặc biệt là Bộ Giáo dục để triển khai hoạt động hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên trong trường học. Trung ương Đoàn chỉ đạo, giám sát và đánh giá kết quả hoạt động của các tỉnh thành đoàn khi thực hiện chương trình phối hợp với các sở, ban ngành trong công tác hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên.

Có kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên trong các chương trình đồng hành với thanh niên trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2017 -2022. Trong đó, hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên là nhiệm vụ quan trọng để thực hiện hiệu quả các chương trình đồng hành của Đoàn với thanh niên như “Đồng hành với thanh niên trong học tập”; “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”; “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần”. Nhân rộng mô hình hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên thành công, hiệu quả trong toàn quốc.

Chỉ đạo và kiểm tra các địa phương theo từng cấp, đặc biệt cấp cơ sở cụ thể hóa chương trình hành động có hoạt động hỗ trợ tâm lý thanh thiếu niên. Xác định rõ chủ trương chăm lo về mặt tinh thần, đảm bảo đời sống tâm lý của thanh thiếu niên khỏe mạnh, sẵn sàng tham gia học tập, lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường chương trình phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế ... hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, thanh niên có hoàn cảnh khó khăn.



Thúc đẩy và kêu gọi các nguồn tài trợ cho các đề án hỗ trợ phát triển tâm lý cho thanh thiếu niên.

## **2. Các tỉnh/ thành đoàn triển khai làm nhiệm vụ cấp tỉnh về công tác hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên**

Bám sát sự chỉ đạo của Trung ương Đoàn, các tỉnh, thành đoàn đã đưa nội dung hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên trong xây dựng chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm với những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể.

Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong việc lồng ghép các nội dung hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương;

Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên tiến hành chủ động;

Tập trung nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Đoàn và Đội trong và ngoài nhà trường, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ trong công tác hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên;

Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực của cán bộ Đoàn, Đội trong công tác hỗ trợ tâm lý thanh thiếu niên, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh gây ảnh hưởng nặng nề về đời sống tinh thần của thanh thiếu niên. Xây dựng các điểm vui chơi, giải trí, tổ chức các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng;

Đẩy mạnh chương trình phối hợp giữa Đoàn thanh niên cấp tỉnh với các sở, ngành trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên.

Trên cơ sở các chương trình của trung ương, thiết kế các chương trình hoạt động chỉ đạo toàn bộ tỉnh, thành, các địa phương triển khai các chương trình hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên, trong đó có thanh thiếu niên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đưa nội dung hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên vào các chương trình hành động, chương trình chuyên đề, đề án cụ thể của chương trình này.

## **3. Đối với đoàn thanh niên cấp cơ sở**

Đoàn cơ sở tại cộng đồng và trong trường học xây dựng chương trình hoạt động có nội dung hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên;

Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đối với việc triển khai các chương trình hoạt động hỗ trợ cho tâm lý cho thanh thiếu niên ở địa phương;

Triển khai các chương trình phòng ngừa, can thiệp khó khăn tâm lý cho thanh thiếu niên;

Đoàn cơ sở xây dựng, triển khai các biện pháp phát hiện sớm những trường hợp thanh thiếu niên gặp khó khăn về vấn đề tâm lý tại cộng đồng dân cư và trong trường học;

Đoàn thanh niên phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong công tác tổ chức các hoạt động hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên;

Đoàn xã, phường, thị trấn phối hợp với nhà trường/ trường học, các đơn vị để triển khai các chương trình trong dịp hè, hoạt động thường niên trong nhà trường.

Phối hợp với cộng đồng để phát hiện, giám sát, phòng ngừa, hỗ trợ các trường hợp khó khăn tâm lý, tổn thương, rối nhiễu tâm lý ở thanh thiếu niên.

Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, học tập để tạo môi trường cho thanh thiếu niên tham gia sinh hoạt. Phát hiện phòng ngừa, can thiệp với trường hợp vi phạm, xâm hại trẻ em, bảo vệ trẻ em. Kịp thời lên tiếng trước những hành vi xâm hại trẻ em, phối hợp các ngành trong việc hỗ trợ, giúp đỡ các trẻ em bị xâm hại....

Đoàn thanh niên kết nối, vận động nguồn lực tại cộng đồng về cơ sở vật chất, nguồn lực, nhân lực nhằm tổ chức các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp tâm lý cho thanh thiếu niên hiệu quả.

#### **4. Đối với Ban Giám hiệu và giáo viên làm tổng phụ trách, cán bộ đoàn trong nhà trường THCS và THPT**

Chương trình công tác năm của đơn vị có nội dung và kinh phí dành cho hoạt động hỗ trợ tâm lý cho học sinh;

Tận dụng cơ sở vật chất của nhà trường: phòng tư vấn tâm lý, phòng y tế học đường, lớp học, hội trường ... là địa điểm diễn ra hoạt động hỗ trợ tâm lý học sinh;

Đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ tâm lý cho học sinh như: Lồng ghép một số nội dung hỗ trợ tâm lý trong nội dung bài giảng; các buổi sinh hoạt dưới cờ; các buổi sinh hoạt lớp; sinh hoạt chi đội; hoạt động ngoài giờ lên lớp có nội dung về hỗ trợ tâm lý cho học sinh; ngoài ra, giáo viên, giáo viên làm tổng phụ trách, cán bộ đoàn có thể hỗ trợ cá nhân trong từng tình huống cụ thể phù hợp với nhu cầu của học sinh.

Tất cả các hoạt động trong nhà trường luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tạo môi trường để mỗi ngày trẻ đến trường là một ngày vui.

Lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với lứa tuổi, tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý của học sinh.

Đa dạng hoá các hoạt động lên lớp và ngoài giờ nhằm tăng cường hứng thú học tập cho học sinh.

#### **5. Với gia đình thanh thiếu niên và thanh thiếu niên**

Cha mẹ hiểu con mình, hiểu về biến đổi tâm sinh lý của thanh thiếu niên, hiểu những khó khăn trong tâm lý lứa tuổi, các yếu tố tác động đến tâm lý lứa tuổi và rối nhiễu trong tâm lý thanh thiếu niên;

Gia đình dành thời gian quan tâm, lắng nghe, động viên, khích lệ thanh thiếu niên. Ghi nhận sự cố gắng, dù nhỏ so với khả năng của con.

Cha mẹ xây dựng và giữ gìn gia đình hạnh phúc, cha mẹ là tấm gương về hành vi ứng xử, làm việc và học tập cho con cái;

Cha mẹ nhận thức được vai trò quan trọng của việc hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên, đồng hành cùng nhà trường, đoàn thanh niên trong hỗ trợ tâm lý cho thanh thiếu niên;

Thanh thiếu niên hiểu được vai trò, tầm quan trọng của hoạt động hỗ trợ tâm lý; sẵn sàng nhận sự hỗ trợ từ nhà chuyên môn, của đoàn thanh niên; khi gặp khó khăn tâm lý, biết tìm kiếm nguồn lực có uy tín, chuyên nghiệp trong công tác hỗ trợ tâm lý;

Thanh thiếu niên chủ động, sáng tạo trong công việc học tập, lao động, rèn luyện, vui chơi giải trí để có đời sống thể chất và tinh thần khỏe mạnh.

Thanh thiếu niên có kế hoạch trong học tập, rèn luyện, kế hoạch nghề nghiệp và phát triển bản thân, để có tâm thế sẵn sàng trong học tập, công việc và phát triển tương lai.

## **GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH CAN THIỆP CỦA ĐOÀN HỖ TRỢ TRẺ EM BỊ XÂM HẠI**

*Chủ nhiệm đề tài:* **TS. Bùi Phương Thanh**, Viện Nghiên cứu Thanh niên  
*Mã số đề tài:* ĐT.KXĐTĐN 21-08

### **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong phòng chống xâm hại trẻ em trên cơ sở đó đề xuất xây dựng mô hình can thiệp cho trẻ em bị xâm hại.

### **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1. Tổng quan tài liệu
2. Nghiên cứu cơ sở lý luận về công tác phòng chống xâm hại trẻ em
3. Nghiên cứu thực trạng công tác phòng chống xâm hại trẻ em
4. Đề xuất mô hình phòng ngừa, hỗ trợ của Đoàn Thanh niên trong việc hỗ trợ trẻ em bị xâm hại

### **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

- Về mặt nhận thức: Trẻ em và cán bộ Đoàn, Đội chưa nhận thức hết được các nguy cơ và hình thức xâm hại trẻ em.

- Trẻ em bị xâm hại về mặt tinh thần chiếm tỉ lệ cao nhất. Vấn đề trẻ em đang đối mặt không chỉ có tình trạng bị xâm hại mà còn những vấn đề liên quan đến đảm bảo an toàn, giải quyết cho trẻ em khi các em chia sẻ hoặc bày tỏ.

- Hệ quả xâm hại trẻ em không chỉ ảnh hưởng đến thể chất mà còn ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý và trong khoảng thời gian dài cũng như trường hợp xâm hại nặng có thể cản trở đến sự phát triển, thành công trong tương lai.

- Về thực trạng các hoạt động của Đoàn cho thấy sự đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em của tổ chức Đoàn, Đội tại địa phương. Vai trò tổ chức Đoàn, Đội tại địa phương trong hỗ trợ, can thiệp xâm hại trẻ em thể hiện rõ nhất khía cạnh thăm hỏi, động viên.

- Một số rào cản, khó khăn từ phía năng lực cán bộ Đoàn, trẻ em, cộng đồng, phối kết hợp và khó khăn lớn nhất là về phía trẻ em và gia đình trẻ. Mong đợi của trẻ em tập trung: Tư vấn tâm lý khi bị xâm hại; hỗ trợ cung cấp kiến thức cung cấp kiến thức, phương pháp nuôi dạy con cái cho cha mẹ; nâng cao nhận thức cho nhà trường và cộng đồng về phòng chống xâm hại trẻ em.

- Việc xây dựng mô hình can thiệp của Đoàn hỗ trợ trẻ em bị xâm hại được cho rằng khả thi và cần thiết. Các yếu tố điều kiện để xây dựng mô hình: Điều kiện về mặt kinh phí; Điều kiện về nguồn lực con người; Điều kiện trong công tác phối kết hợp để xây dựng, triển khai mô hình. Mô hình hoạt động hiệu quả và sự phối hợp mang lại sự kết quả cao thì thời gian tới trong công tác phối hợp rất cần thiết có sự cam kết giữa các bên tham gia.

- Các giải pháp tập trung vào: 1/ Giải pháp về đề xuất mô hình phòng ngừa, can thiệp cho trẻ em bị xâm hại; 2/ Hoạt động tuyên truyền, phổ biến về phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp vấn đề xâm hại trẻ em và trẻ em bị xâm hại của Đoàn; 3/ Giải pháp về tích hợp nội

dung giáo dục phòng ngừa đối với vấn đề xâm hại trẻ em vào một số hoạt động giáo dục; 4/Giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Đoàn, Đội phụ trách công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là vấn đề xâm hại trẻ em. 5/ Giải pháp về nguồn lực, điều kiện trong công tác phòng ngừa, can thiệp hỗ trợ trẻ em bị xâm hại

#### **IV. Một số đề xuất, khuyến nghị**

##### **1. Khuyến nghị về mặt khoa học**

Cần tiếp tục những nghiên cứu liên quan đến xâm hại trẻ em cũng như có những đánh giá về mô hình phòng ngừa, can thiệp trẻ em bị xâm hại từ nhiều nguồn khác nhau để có thêm căn cứ khoa học và tài liệu cho Đoàn xây dựng và triển khai mô hình .

- Mở rộng phạm vi về mặt không gian nghiên cứu liên quan chủ đề ở các địa bàn khác trong cả nước để có thể suy rộng kết quả ra tổng thể. Mở rộng nghiên cứu ở các nhóm khách thể khác như: cha mẹ, cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, ngành tư pháp, hành pháp, nhân viên công tác xã hội trong trường học,....

- Nghiên cứu về vai trò, năng lực của các chủ thể tham gia hoạt động bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng hiện nay.

##### **2. Khuyến nghị về mặt thực tiễn**

Để cho các hoạt động phòng ngừa, can thiệp hỗ trợ trẻ em bị xâm hại được tốt hơn trong thời gian tới, có thể đưa ra một số khuyến nghị như sau:

###### *Đối với nhà trường*

Ban Giám hiệu nhà trường cần có quan điểm chỉ đạo về việc tạo điều kiện thành lập mô hình trong trường học. Ban hành văn bản chính thức về việc thành lập mô hình với sự cam kết của các bên tham gia. Tuyên truyền đến giáo viên, học sinh, phụ huynh về việc thành lập mô hình cũng như mục đích, các nguyên tắc, hoạt động của mô hình trong trường học.

Tạo điều kiện về mặt thời gian để giáo viên làm Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn trường có thể tham gia hoạt động mô hình, được tham gia tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện về cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức hoạt động, hằng năm có khoản kinh phí dành cho hoạt động của mô hình khi xây dựng dự toán kinh phí hằng năm của trường học

Có hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình trong nhà trường

Nhà trường cần quan tâm chỉ kịp thời hơn tới các hoạt động Đội trong nhà trường. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thời gian cho giáo viên làm Tổng phụ trách có thể thực hiện và hoàn thành tốt các hoạt động Đội nói chung và hoạt động truyền thông phòng chống xâm hại trẻ em .

Cần xây dựng đội phản ứng nhanh trong trường học nhằm phát hiện và can thiệp hỗ trợ kịp thời đối với trẻ em bị xâm hại trong trường học. Có những hỗ trợ tâm lý, học tập và hòa nhập xã hội đối với trẻ em bị bạo lực trong trường học. Thành lập các đội tuyên truyền nhỏ trong trường học nhằm hỗ trợ công tác tuyên truyền về phòng chống bạo lực, xâm hại cho trẻ em.

### *Đối với gia đình*

- Tổ chức Đoàn tuyên truyền đến cha mẹ và những người chăm sóc trẻ biết đến mô hình để tham gia thực hiện.

- Tổ chức Đoàn tuyên truyền cho cha mẹ và những người chăm sóc trẻ em những kiến thức chung về phòng ngừa, can thiệp hỗ trợ trẻ em trong vấn đề xâm hại, bạo hành, bạo lực trẻ em.

- Tổ chức Đoàn tuyên truyền cho cha mẹ và những người chăm sóc trẻ em những kiến thức kỹ năng liên quan đến công nghệ số, các kiến thức sử dụng internet an toàn và các vấn đề xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Hướng dẫn cho cha mẹ và những người chăm sóc trẻ em kiến thức và kỹ năng chăm sóc trẻ.

### *Đối với trẻ em*

- Tổ chức Đoàn tuyên truyền cho trẻ em biết về mô hình, hoạt động của mô hình.

- Tổ chức Đoàn tuyên truyền tập huấn cho trẻ em kiến thức về phòng ngừa, can thiệp hỗ trợ trẻ em trong vấn đề xâm hại, bạo hành, bạo lực trẻ em.

- Tuyên truyền tập huấn cho trẻ em kỹ năng bày tỏ ý kiến, nhu cầu, mong đợi đối với các vấn đề khi được hỏi. Tuyên truyền, tập huấn kỹ năng cung cấp thông tin đối với các thành viên ban chủ nhiệm mô hình khi được hỏi về các vụ việc xâm hại của bản thân và bạn bè trong trường học.

- Tuyên truyền, nâng cao kỹ năng tham gia cho trẻ em trong các hoạt động liên quan đến trẻ em đặc biệt phòng chống xâm hại trẻ em.

### *Đối với tổ chức Đoàn, Đội*

Xây dựng, triển khai xây dựng mô hình phòng ngừa, can thiệp cho trẻ em bị xâm hại trong trường học.

Xây dựng mạng lưới phối kết hợp trong công tác phòng ngừa, can thiệp hỗ trợ trẻ em bị xâm hại.

Nắm bắt được các vấn đề xâm hại trẻ em trong tình hình mới (công nghệ số, đại dịch covid, trẻ em học online...), áp dụng công nghệ trong công tác bảo vệ trẻ em. Bảo vệ trẻ em dựa vào mạng lưới trí thức trẻ toàn cầu.

Nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ Đoàn, Đội các cấp về tầm quan trọng của công tác phòng chống xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

Tổ chức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và bản thân trẻ em. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động thuộc các chương trình, kế hoạch giai đoạn và hàng năm.

Hội đồng Đội Trung ương cần tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng Đội các cấp trong công tác phòng chống xâm hại trẻ em. Công tác này phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, bám sát các yêu cầu từ thực tiễn đặt ra.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về tuyên truyền phòng, chống xâm hại trẻ em cho cán bộ đoàn, đội chủ chốt ở cơ sở. Đặc biệt chú trọng xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các đội xung

kích, tình nguyện trong các tổ chức đoàn, đội nhằm tuyên truyền sâu rộng về phòng, chống xâm hại trẻ em.

Cán bộ Đoàn các cấp chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong triển khai, thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước liên quan đến trẻ em. Chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tốt các phong trào, hoạt động trong công tác phòng tránh xâm hại trẻ em. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội, tham vấn, kiến nghị của tổ chức Đoàn với các ngành chức năng trong thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Chủ động nắm bắt, phát hiện kịp thời các vụ trẻ em có nguy cơ bị xâm hại để từ đó tuyên truyền giúp gia đình phòng tránh.

Triển khai các hoạt động kết nối các dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực.

Tổ chức Đoàn cần phối hợp với gia đình, nhà trường trong tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho cha mẹ, giáo viên về quyền tham gia của trẻ em về các vấn đề liên quan đến trẻ trong đó có công tác phòng chống xâm hại trẻ em. Đặc biệt trong các hoạt động do trẻ em tự khởi xướng, tự thực hiện, tổ chức Đoàn cần phối kết hợp với nhà trường vận động cha mẹ tham gia để có thể hỗ trợ và có những nhìn nhận phù hợp về sự tham gia và khả năng của trẻ, trên cơ sở đó, cha mẹ tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động để phát triển.

Tham gia xây dựng mô hình và tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện mô hình can thiệp trẻ em bị xâm hại trên các cơ sở Đoàn các cấp. Giám sát và đánh giá việc thực hiện mô hình có những điều chỉnh phù hợp.

## **GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG NHÀ THIẾU NHI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

*Chủ nhiệm đề tài:* **ThS. Nguyễn Đình Kiểm,**

Trung tâm HDHD thiếu nhi Trung ương

*Mã số đề tài:* ĐT.KXĐTĐTN 21-09

### **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận và thực trạng hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi trong tình hình hiện nay.

### **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Nhà thiếu nhi.
2. Nghiên cứu thực trạng hoạt động của hệ thống Nhà thiếu nhi; các yếu tố ảnh hưởng và điều kiện để nâng cao chất lượng của hệ thống Nhà thiếu nhi hiện nay.
3. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi trong tình hình hiện nay.

### **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

Trong thời gian 12 tháng (từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021), đề tài đã tổ chức nhóm nghiên cứu, thu thập tài liệu và phân tích tài liệu, khảo sát thực tế tại 4 đơn vị thuộc hệ thống Nhà thiếu nhi (Hải Phòng, Lâm Đồng, Kiên Giang, Hà Giang) để tìm ra những cơ sở, bằng chứng để bổ sung và làm rõ những đánh giá thực trạng hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi. Đồng thời nghiên cứu lý luận và những vấn đề thực tiễn để làm căn cứ khoa học trong việc đưa ra những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi trong thời gian tới.

Những kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần làm rõ hơn về cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động của hệ thống Nhà thiếu nhi; góp phần đưa ra những giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Nhà thiếu nhi; làm tài liệu cho Trung ương Đoàn và Hội đồng Đội Trung ương; tài liệu tập huấn cho đội ngũ cán bộ của Đoàn và Đội; giúp đề xuất chính sách hỗ trợ hệ thống Nhà thiếu nhi nâng cao chất lượng hoạt động.

### **IV. Một số đề xuất, khuyến nghị**

#### **1. Đối với Chính phủ**

Cần có hướng dẫn cụ thể về thực hiện Nghị định 60/NĐ-2021-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Cần xem xét hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi là hoạt động đặc thù nhằm giáo dục ngoài nhà trường cho đối tượng đặc thù. Do đó, Nhà nước và chính quyền các cấp cần có chính sách tiếp tục hỗ trợ tài chính chi tiêu thường xuyên, xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ nhu cầu ngày càng cao của trẻ em.

Đề nghị xem xét không sáp nhập Nhà Thiếu nhi vào các thiết chế văn hóa khác. Bởi vì, Nhà Thiếu nhi là một loại thiết chế văn hóa đặc thù dành riêng cho trẻ

em, là cơ sở giáo dục ngoài nhà trường, tổ chức giáo dục tinh thần và thể chất cho các em, phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng tài năng trẻ cho đất nước.

## **2. Đối với chính quyền các cấp**

Nghiên cứu thực hiện Điều 37, Hiến pháp năm 2013: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”<sup>1</sup>.

Dành quỹ đất để xây dựng hệ thống Nhà Thiếu nhi ở những tỉnh, thành phố chưa có Nhà Thiếu nhi và xây dựng thêm Nhà Thiếu nhi ở cấp huyện, nhất là những huyện miền núi, biên giới, hải đảo.

Cần có quy hoạch tổng thể về phát triển các thiết chế văn hóa phục vụ riêng cho thiếu nhi.

Đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Trẻ em năm 2016; tiếp tục tổ chức triển khai Luật trẻ em; UBND các cấp: Tổ chức quán triệt, thực hiện theo Điều 90, Luật trẻ em năm 2016: “Thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch, chương trình mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ban hành theo thẩm quyền chính sách, pháp luật bảo đảm thực hiện quyền trẻ em phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyền trẻ em; bố trí và vận động nguồn lực bảo đảm thực hiện quyền của trẻ em và bảo vệ trẻ em theo quy định của Luật này; tổ chức, quản lý hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo thẩm quyền; bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em ở địa phương”<sup>2</sup>.

## **3. Đối với Trung ương Đoàn**

- Đề xuất với Chính phủ, Ban tổ chức Trung ương, các bộ, ngành liên quan, ban hành hướng dẫn xếp hạng Nhà Thiếu nhi theo cấp quy định và được phân loại, xếp hạng, sắp xếp và bổ sung, ban hành văn bản qui định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, cơ chế chính sách cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Nhà Thiếu nhi.

Đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước xem xét không sáp nhập Nhà Thiếu nhi vào các thiết chế văn hóa khác; đề xuất quy hoạch hệ thống Nhà Thiếu nhi; đề xuất chính sách đặc thù cho hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi.

- Có quy định thống nhất về mạng lưới tổ chức các Nhà Thiếu nhi, Cung thiếu nhi, Cung văn hóa Thể thao, các Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi và quản lý thành hệ thống Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi.

- Phối hợp với ngành Lao động Thương binh và Xã hội, Ngành Giáo dục và đào tạo, Ngành Văn hóa Thể thao và Du lịch từ Trung ương xuống cơ sở để tham mưu, triển khai các chương trình hành động thiết thực nhằm tạo ra nguồn lực, cơ chế thống nhất trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động dành cho thiếu nhi.

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà Thiếu nhi nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt trong trạng thái bình thường mới.

- Tăng cường công tác chỉ đạo hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi.

<sup>1</sup> Khoản 1, Điều 37, Hiến pháp năm 2013

<sup>2</sup> Khoản 1 và Khoản 2, Điều 90, Luật Trẻ em năm 2016



#### **4. Đối với Hội đồng Đội Trung ương**

Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch cụ thể để triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi hàng năm và trọng tâm là hoạt động hè. Triển khai các nội dung, chương trình hoạt động thiết thực và mang tính tạo mẫu đối với hoạt động hệ thống Nhà Thiếu nhi.

Kiểm tra, giám sát đánh giá chất lượng hoạt động hệ thống Nhà Thiếu nhi thường xuyên và định kỳ để nắm bắt những vấn đề phát sinh và những tồn tại hạn chế trong quá trình hoạt động của từng đơn vị.

Tham mưu cho Trung ương Đoàn xây dựng đề án hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, cho hệ thống Nhà Thiếu nhi.

#### **5. Đối với các tỉnh, thành Đoàn**

Cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự ủng hộ của Chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành đối với hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi.

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ phụ trách thiếu nhi về vai trò của hệ thống Nhà Thiếu nhi.

Tạo điều kiện cho cán bộ hệ thống Nhà Thiếu nhi được đi tham gia tập huấn, nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm và tham quan các mô hình hoạt động dành cho thiếu nhi trong và ngoài nước.

Chỉ đạo chặt chẽ trong việc kiểm tra, giám sát, tổ chức các hoạt động thiếu nhi ở hệ thống Nhà Thiếu nhi.

#### **6. Đối với hệ thống Nhà Thiếu nhi**

Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt trong trạng thái bình thường mới.

Tăng cường phối hợp liên ngành với các cấp chính quyền, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị kinh tế, các lực lượng vũ trang, gia đình, nhà trường, các tôn giáo nhằm tăng cường nguồn lực phục vụ hoạt động của thiếu nhi.

Đề nghị các NTN, Tỉnh, thành Đoàn và Hội đồng Đội tại 4 địa phương được nghiên cứu khảo sát (Hải Phòng, Hà Giang, Lâm Đồng và Kiên Giang) xem xét vận dụng 7 nhóm giải pháp do đề tài đề xuất. Khi vận dụng cần căn cứ vào tình hình thiếu nhi, nhu cầu của các em và phụ huynh, điều kiện cụ thể của địa phương để những giải pháp có tính khả thi./.

Nghiên cứu xem xét vận dụng những giải pháp của đề tài vào nâng cao chất lượng hoạt động cho thiếu nhi ngoài nhà trường. Tập trung vào một số giải pháp sau:

6.1. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động xã hội ủng hộ hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi.

6.2. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, cộng tác viên.

6.3. Không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt trong trạng thái bình thường mới.

6.4. Tăng cường phối hợp liên ngành với chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các đơn vị kinh tế, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, trường học, tôn giáo, cộng đồng dân cư và gia đình nhằm chăm lo giáo dục trẻ em.

6.5. Tổ chức một số hoạt động nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp và nhu cầu chính đáng của thiếu nhi, với những hoạt động sau:

6.5.1. Diễn đàn thiếu nhi.

6.5.2. Đối thoại với thiếu nhi.

6.5.3. Tư vấn cho thiếu nhi.

6.5.4. Tham vấn thiếu nhi.

6.6. Các hoạt động đảm bảo quyền tiếp cận của thiếu nhi, với những hoạt động sau:

6.6.1. Đảm bảo quyền tiếp cận thông tin.

6.6.2. Đảm bảo quyền tiếp cận tư pháp của thiếu nhi.

6.6.3. Đảm bảo quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cho thiếu nhi.

6.7. Xây dựng văn hóa đơn vị làm nền tảng tinh thần nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Nhà Thiếu nhi:

Đề nghị các Nhà Thiếu nhi thực hiện một số giải pháp sau:

6.7.1. Cần làm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng tác viên và thiếu nhi đến sinh hoạt hiểu về văn hóa của đơn vị là: Tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do Nhà Thiếu nhi sáng tạo ra trong quá trình hình thành và phát triển; Văn hóa của đơn vị trở thành các giá trị, quan niệm và tập quán, truyền thống ăn sâu vào hoạt động của Nhà Thiếu nhi; Văn hóa của đơn vị chi phối tình cảm, suy nghĩ và hành vi của mọi thành viên trong Nhà Thiếu nhi; Văn hóa đơn vị là tài sản vô hình, mạnh hơn cả cơ sở vật chất, nguồn vốn và máy móc, trang thiết bị.

6.7.2. Cần làm cho mọi thành viên của Nhà Thiếu nhi hiểu về đặc trưng của văn hóa đơn vị: Các giá trị văn hóa được xây dựng trong một quá trình lâu dài, không phải một sớm, một chiều mà có; Văn hóa đơn vị là sản phẩm tinh thần của mọi người lao động; Văn hóa đơn vị chỉ có nền tảng, không có điểm mốc, điểm đầu và điểm cuối; Giá trị văn hóa của đơn vị có tính bền vững; Các giá trị văn hóa của đơn vị được người lao động chấp nhận, đề cao và ứng xử theo; Văn hóa của đơn vị có tính riêng biệt và là truyền thống của Nhà Thiếu nhi.

6.7.3. Làm cho mọi người lao động của Nhà Thiếu nhi hiểu về nội hàm của văn hóa đơn vị: Tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh cao; Tôn trọng luật pháp và quy tắc ứng xử; Xây dựng kỷ cương, kỷ luật lao động và lễ lối làm việc; Đảm bảo môi trường làm việc thân thiện (*dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, hợp tác trong công việc*); Xây dựng môi trường thiên nhiên sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; Tạo ra những nét riêng biệt của Nhà Thiếu nhi (*logo, trang phục, triết lý hoạt động, bài hát truyền thống, thông điệp, chữ tín trong hoạt động*).

6.7.4. Làm cho mọi người lao động của Nhà Thiếu nhi hiểu ra rằng, văn hóa của đơn vị là tài sản chung, mọi người cùng có trách nhiệm xây dựng, giữ gìn và phát huy./.

## **NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG KHUNG NĂNG LỰC CỦA CÁN BỘ THỦ LĨNH THANH NIÊN CẤP XÃ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

*Chủ nhiệm đề tài:* **TS. Hoàng Minh Tuấn**, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam  
*Mã số đề tài:* ĐT.KXĐT.N 21-10

### **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Đề tài làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã. Từ đó, đề xuất khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã giai đoạn hiện nay và một số giải pháp triển khai nhằm ứng dụng khung năng lực vào thực tiễn công tác cán bộ Hội.

### **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về xây dựng khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã.
2. Nghiên cứu cơ sở thực tiễn xây dựng khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã giai đoạn hiện nay.
3. Đề xuất khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã giai đoạn hiện nay và một số giải pháp triển khai.

### **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

Đề tài đã xác định các khái niệm cốt lõi, trong đó:

Cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã là người đứng đầu tổ chức Hội LHTN Việt Nam tại xã, phường, thị trấn, có năng lực quy tụ thanh niên, có khả năng dẫn dắt và phát huy được sức mạnh của thanh niên, của tập thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ của tổ chức giao cho.

Khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã là bản mô tả các năng lực cần thiết và đầy đủ để thực hiện hiệu quả công việc của người đứng đầu tổ chức Hội LHTN Việt Nam tại xã, phường, thị trấn.

Trên cơ sở các căn cứ khoa học, căn cứ pháp lý và yêu cầu thực tiễn đặt ra đối với năng lực của đội ngũ cán bộ thủ lĩnh thanh niên, chúng tôi xác định những năng lực cần thiết tiếp cận 3 chiều kiến thức, kỹ năng và thái độ, làm cơ sở cho quá trình xây dựng và hoàn thiện khung năng lực gồm các bước: Thu thập thông tin; phân tích và xử lý thông tin thực tiễn; đánh giá khung năng lực; Hoàn thiện khung năng lực.

Kết quả đánh giá khung năng lực cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã cho thấy việc xây dựng khung năng lực trên tiếp cận 3 chiều kiến thức, kỹ năng và thái độ là cần thiết và có tính khả thi trong áp dụng vào việc tuyển dụng, đánh giá cán bộ hội ở cấp xã. Trong đó, nhóm tác giả xác định cấu trúc theo ba nhóm kiến năng lực chung, năng lực chuyên môn và năng lực bổ trợ, là cơ sở để xây dựng chương trình bồi dưỡng phù hợp với năng lực của cán bộ đoàn phụ trách công tác hội ở cấp xã. Về cơ bản cán bộ đoàn phụ trách công tác hội cấp cơ sở có khả năng đáp ứng khung năng lực, tuy nhiên ở một số chỉ tiêu năng lực của cán bộ hội còn hạn chế, đó là cơ sở để điều chỉnh khung năng lực theo hướng chuẩn hóa các năng lực.

#### IV. Một số đề xuất, khuyến nghị

##### 1. Đề xuất khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã giai đoạn hiện nay

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn xây dựng khung năng lực, chúng tôi đề xuất khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã giai đoạn hiện nay gồm nhóm năng lực chung, nhóm năng lực chuyên môn, nhóm năng lực bổ trợ. Mỗi nhóm năng lực được cấu thành bởi các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Khung năng lực nhóm nghiên cứu đề xuất được thể hiện ở bảng 1.1.

**Bảng 1. Khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã giai đoạn hiện nay**

<i>Năng lực</i>	<i>Tiêu chí</i>	<i>Tiêu chuẩn</i>
<b>NHÓM NĂNG LỰC CHUNG</b>		
<b>Kiến thức</b>	<i>Hiểu biết về chính trị, pháp lý và tình hình địa phương</i>	Có kiến thức lý luận chính trị, đạt trình độ sơ cấp trở lên.
		Hiểu biết pháp luật, có khả năng quán triệt, tổ chức thực hiện mọi quyết định của cấp trên, cấp uỷ cùng cấp và mọi chương trình, kế hoạch của chính quyền xã.
		Hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, con người địa phương.
<b>Kỹ năng</b>	<i>Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin</i>	Biết cách tìm kiếm thông tin chính xác, kịp thời, duy trì tính trọn vẹn của thông tin.
		Biết cách sàng lọc, phân tích thông tin để giải quyết công việc.
<b>Thái độ</b>	<i>Bản lĩnh chính trị và lòng yêu nước</i>	Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia-dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.
		Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân.
		Kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng.
		Có ý chí quyết tâm và khát vọng xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh, phồn vinh.
	<i>Đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật</i>	Có tinh thần đoàn kết, gương mẫu, xây dựng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.
		Có ý thức tổ chức kỷ luật.
		Lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị.
		Có đạo đức trong sáng, là tấm gương thanh niên tiên tiến.
	<i>Thái độ đối với công việc</i>	Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân của của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.
		Không tham vọng quyền lực, không háo danh.
		Dám nghĩ, dám làm, dám nói, dám chịu trách nhiệm đến cùng vì lợi ích chung.
		Nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm với công việc.
		Dám nghĩ dám làm, dám nói, dám chịu trách nhiệm đến cùng vì lợi ích chung.
<b>NHÓM NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</b>		
<b>Kiến thức</b>	<i>Kiến thức lý luận, nghiệp vụ công tác thanh niên</i>	Am hiểu những vấn đề cơ bản về tổ chức Đoàn, Hội.
		Am hiểu nghiệp vụ công tác thanh niên.
		Hiểu biết về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người cán bộ đoàn, hội ở cấp cơ sở.
		Có kinh nghiệm thực tiễn trong việc tổ chức, thực hiện công tác Đoàn, phong trào thanh niên.

		Hiểu biết về nhu cầu, đặc điểm tâm lý của thanh niên
<b>Kỹ năng</b>	<i>Kỹ năng lãnh đạo, quản lý</i>	Có khả năng chỉ đạo toàn diện hoạt động trên các đối tượng thanh niên tại địa phương.
		Biết cách quản lý và phân bổ các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất.
		Ra quyết định giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, kịp thời.
		Có khả năng tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình.
	<i>Năng lực vận động thanh niên</i>	Tạo dựng lòng tin, tạo động lực và truyền cảm hứng cho thanh niên
		Có khả năng vận động, dẫn dắt thanh niên tham gia các hoạt động phong trào tại địa phương.
	<i>Kỹ năng tổ chức hoạt động thanh niên</i>	Biết cách lên kế hoạch, thiết kế và tổ chức các hoạt động cho thanh niên.
	<i>Kỹ năng tham mưu</i>	Biết đề xuất, tham mưu với cấp trên những vấn đề liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên.
<b>Thái độ</b>	<i>Thái độ đối với thanh niên</i>	Gần gũi, gần bó mật thiết với thanh niên Có lý tưởng, niềm tin đối với thế hệ trẻ
	<i>Tinh thần học hỏi</i>	Ham học hỏi, không ngại khó, tự giác rèn luyện Tư duy đổi mới, sáng tạo, xung kích đảm nhận các nhiệm vụ mới, khó, quan trọng tại địa phương.
<b>NHÓM NĂNG LỰC BỔ TRỢ</b>		
<b>Kỹ năng</b>	<i>Kỹ năng giao tiếp</i>	Biết xác định kênh giao tiếp phù hợp, sử dụng ngôn ngữ, ngữ điệu, cách thể hiện phù hợp với từng đối tượng
		Biết lắng nghe và phản hồi tích cực
	<i>Kỹ năng truyền thông</i>	Biết cách khai thác và sử dụng các phương tiện truyền thông, kỹ thuật phục vụ công tác.
	<i>Kỹ năng xây dựng mạng lưới</i>	Có khả năng xây dựng và phát triển, khai thác mạng lưới xã hội phục vụ cho công tác.

## 2. Một số giải pháp triển khai khung năng lực vào thực tiễn hiện nay

### 2.1. Thực hiện công tác tuyển dụng cán bộ

Công tác tuyển dụng cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã là một khâu quan trọng trong quy trình quy hoạch cán bộ. Tuyển dụng, thực chất là xem xét tuyển chọn và nhận một người nào đó có đủ tiêu chuẩn vào làm cán bộ Đoàn cấp xã nói chung và cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã nói riêng. Theo chúng tôi, nói đến cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã là nói đến Bí thư Đoàn cấp cơ sở. Bởi thủ lĩnh thanh niên cấp xã là người đứng đầu, lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phụ trách công tác Hội ở cấp xã. Việc tuyển chọn cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã (Bí thư) là bước tiếp theo của hai bước trước là phát hiện và xem xét. Sau khi phát hiện và xem xét người nào đó đủ tiêu chuẩn thì thực hiện tiếp bước tuyển chọn.

Gần đây, việc tuyển chọn cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã đã có những thay đổi theo hướng tích cực – dựa trên tiêu chuẩn là chính. Song, trong thực tế vẫn còn khá nhiều hiện tượng tuyển chọn theo sự áp đặt, thiếu khách quan. Mặt khác, lâu nay trong hệ thống tổ chức của Đoàn, nhất là cấp xã vẫn còn tình trạng chọn cán bộ Đoàn nói chung và chọn cán bộ thủ lĩnh thanh niên các cấp nói riêng còn cảm tính, hình thức.

Chính vì vậy, đối với công tác tuyển dụng, khung năng lực giúp các cấp bộ Đoàn, lãnh đạo địa phương xác định các tiêu chí trọng yếu để lựa chọn ứng viên phù hợp với đặc thù công việc của cán bộ Đoàn phụ trách công tác Hội. Nhờ vậy, cơ quan tuyển dụng sẽ đảm bảo tuyển đúng người, đúng việc và tạo được nguồn nhân lực chất lượng, đa dạng cho tổ chức Đoàn, Hội ở cấp cơ sở.

Ứng dụng khung năng lực vào công tác tuyển dụng cán bộ giúp cho lãnh đạo cơ quan có cái nhìn toàn diện hơn về những điểm mạnh, điểm yếu trong năng lực của ứng viên. Từ đó, có chiến lược cụ thể đối với việc bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với năng lực mà ứng viên có thể đáp ứng tốt, lên kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng những năng lực còn thiếu. Quá trình này sẽ giúp cơ quan lãnh đạo, quản lý có thể tối ưu hoá thời gian và chi phí cho việc đào tạo.

Việc triển khai thực hiện giải pháp được thể hiện qua các nội dung đề xuất:

*Một là*, việc tuyển chọn cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã cần phải được các cấp uỷ Đảng, chính quyền quán triệt thực hiện chế độ dân chủ, công khai, bảo đảm tuyển chọn đúng người có tiêu chuẩn phù hợp với khung năng lực. Xây dựng và thực hiện quy trình bầu cử tuyển chọn cán bộ thủ lĩnh thanh niên một cách chặt chẽ. Công bố công khai, rộng rãi nhu cầu, đối tượng, tiêu chuẩn cán bộ cần tuyển dụng. Tuỳ tình hình cụ thể mỗi địa phương để có thể thành lập hội đồng tuyển dụng, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức làm việc của hội đồng, bảo đảm quá trình tuyển dụng được tiến hành một cách khách quan và công bằng.

*Hai là*, thành viên hội đồng tuyển dụng căn cứ theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP về “Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố” của Chính phủ ngày 24/4/2019. Trong đó đảm bảo: “a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện; b) Phó Chủ tịch Hội đồng là 01 lãnh đạo Phòng Nội vụ; c) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức thuộc Phòng Nội vụ; d) Các uỷ viên khác là lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân cấp huyện liên quan”<sup>3</sup>. Như vậy, đối với việc tuyển dụng cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã, tại điểm d, khoản 1, Điều 10 của Nghị định cần đảm bảo sự tham gia của lãnh đạo tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội LHTN cấp huyện.

*Ba là*, hội đồng tuyển dụng cần căn cứ trên cấp độ tối thiểu cần đạt theo khung năng lực để đảm bảo tính thống nhất trong công tác tuyển dụng. Trong đó, xác định rõ những năng lực bắt buộc cần phải có và những năng lực có thể đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện thêm trong quá trình công tác. Đồng thời, việc lựa chọn các tiêu chuẩn bắt buộc trong khung năng lực đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Thông tư số 13/2019/TT-BNV về “Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố” của Bộ Nội vụ ngày 06/11/2019. Trong đó:

- “a) Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;
- b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- c) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã; Ủy ban

<sup>3</sup> Chính Phủ (2019), *Nghị định số 34/2019/NĐ-CP về “Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”*, khoản 1 – Điều 10.

Nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đối với công chức làm việc tại các xã: miền núi, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

d) Trình độ tin học: Được cấp chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và truyền thông”<sup>4</sup>

Như vậy, theo quy định của Thông tư 13/2019/TT-BNV, hội đồng tuyển dụng cần áp dụng linh hoạt những năng lực về kiến thức và kỹ năng đối với cán bộ công tác tại các địa phương có tính đặc thù.

Tóm lại, “Đầu xuôi, đuôi lọt” – Tuyển chọn là khâu đầu tiên có xuôi thì những khâu tiếp theo như: Bồi dưỡng, đào tạo, bố trí, đãi ngộ, đánh giá sẽ tốt đẹp. Còn nếu tuyển chọn sai thì sẽ “sai một ly đi một dặm” – Các khâu tiếp theo sẽ không có kết quả như mong muốn. Chính vì vậy, cần thiết phải dựa vào khung năng lực để quá trình tuyển dụng cán bộ đạt được chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu của Đảng, Nhà nước và thanh niên.

## **2.2. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ**

Giải pháp xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng một mặt phát huy tính ứng dụng của khung năng lực vào thực tiễn công tác cán bộ Đoàn, Hội ở cấp cơ sở, mặt khác góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ thủ lĩnh thanh niên đảm bảo yêu cầu của khung năng lực. Việc thực hiện giải pháp đảm bảo thường xuyên cập nhật kiến thức, rèn luyện kỹ năng, nâng cao tinh thần, thái độ của cán bộ thủ lĩnh thanh niên trong quá trình công tác. Qua đó, không ngừng nâng cao năng lực của cán bộ, kịp thời hỗ trợ giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn thông qua các chương trình tập huấn, tăng cường hiệu quả hoạt động của đơn vị, tổ chức.

Giải pháp xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện gồm các nội dung:

*Một là*, tổ chức Đoàn, Hội cấp huyện thực hiện rà soát, dựa vào năng lực hiện tại của cán bộ cấp xã so với cấp độ yêu cầu theo khung năng lực để xác định những năng lực nào còn yếu và thiếu cần phải được đào tạo, bồi dưỡng thêm. Từ đó, lập danh sách và tham mưu cho cấp trên xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể. Việc đối chiếu thực trạng năng lực hiện tại so với khung năng lực là cơ sở để tổ chức Đoàn, Hội xây dựng khung chương trình và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu của tổ chức cũng như mong muốn phát triển bản thân của mỗi cá nhân.

*Hai là*, người phụ trách công tác cán bộ cần xây dựng chỉ tiêu, lộ trình đào tạo cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo những hình thức phù hợp. Trong đó, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng không chỉ thực hiện đối với Bí thư Đoàn cấp cơ sở mà còn tổ chức tập huấn cho phó bí thư và uỷ viên Ban Thường vụ. Qua đó, đảm bảo sự chuẩn bị về mặt nhân sự, hình thành đội ngũ cán bộ nguồn có đủ năng lực để tiếp nối thực hiện nhiệm vụ của người cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã, hạn chế tình trạng thiếu hụt cán bộ trong tổ chức Đoàn, Hội.

<sup>4</sup> Bộ Nội vụ (2019), *Thông tư số 13/2019/TT-BNV về “Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”*, khoản 1- Điều 1.

Ba là, xây dựng nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã trên cơ sở khung năng lực. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi đề xuất một số chuyên đề nâng cao kiến thức, kỹ năng theo 03 nhóm năng lực như sau:

**Bảng 2. Đề xuất nội dung chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ thủ lĩnh thanh niên trên cơ sở các tiêu chí khung năng lực**

Năng lực	Tiêu chí	Nội dung chuyên đề
<b>Kiến thức chung</b>	<i>Hiểu biết về chính trị, pháp lý và tình hình địa phương</i>	Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
		Giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới.
		Hệ thống chính trị ở Việt Nam.
		Tình hình, nhiệm vụ địa phương trong giai đoạn hiện nay.
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	<i>Kiến thức lý luận, nghiệp vụ công tác thanh niên</i>	Những vấn đề cơ bản về cán bộ Đoàn, Hội và công tác của người cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã.
		Quan điểm của Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về thanh niên.
		Lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên.
		Những vấn đề cơ bản về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
		Những vấn đề cơ bản về Hội LHTN Việt Nam.
		Nghiệp vụ công tác tổ chức.
		Nghiệp vụ công tác đoàn kết, tập hợp TN
		Nghiệp vụ công tác văn phòng.
		Nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát.
		Những vấn đề cơ bản về tâm lý thanh thiếu nhi.
Những vấn đề xã hội của thanh niên trong thời đại hiện nay.		

**Bảng 3. Đề xuất nội dung chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ thủ lĩnh thanh niên trên cơ sở các tiêu chí khung năng lực**

Năng lực	Tiêu chí	Nội dung chuyên đề	
<b>Kỹ năng chung</b>	<i>Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin</i>	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.	
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	<i>Kỹ năng lãnh đạo, quản lý</i>	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý của cán bộ thủ lĩnh thanh niên.	
	<i>Năng lực vận động TN</i>	Kỹ năng vận động TN trong thời kỳ mới.	
	<i>Kỹ năng tổ chức hoạt động thanh niên</i>		Kỹ năng tổ chức diễn đàn, đối thoại, hội thảo.
			Kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể.
			Kỹ năng tổ chức các hoạt động nghiệp vụ (hội nghị, đại hội).
<i>Kỹ năng tham mưu</i>	Kỹ năng tham mưu và phối hợp tổ chức các hoạt động.		
<b>Kỹ năng hỗ trợ</b>	<i>Kỹ năng giao tiếp</i>	Kỹ năng giao tiếp.	
	<i>Kỹ năng xây dựng mạng lưới</i>	Kỹ năng xây dựng mạng lưới.	
	<i>Kỹ năng truyền thông</i>	Kỹ năng truyền thông.	



Tuỳ thuộc vào mục đích, nhu cầu, năng lực thực tiễn công tác của cán bộ, các cấp bộ Đoàn, Hội và Trung tâm bồi dưỡng xây dựng kế hoạch, lựa chọn những chuyên đề sao cho phù hợp.

*Bốn là*, xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo đa dạng các hình thức. Trong đó, kết hợp đào tạo trực tiếp với đào tạo trực tuyến. Bởi đào tạo trực tuyến là một xu hướng phổ biến hiện nay, vừa giảm bớt chi phí, vừa tạo độ phủ lớn bởi đặc thù của bồi dưỡng cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã là cập nhật kiến thức và rèn luyện kỹ năng thường xuyên. Trong đó, việc triển khai trên diện rộng việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin theo hình thức trực tuyến (E-Learning) vẫn đảm bảo yêu cầu. Tuy nhiên, các nội dung tập huấn kỹ năng cần được lưu ý trong lựa chọn chuyên đề sao cho phù hợp. Nên được đảm bảo cơ sở vật chất cho hình thức tập huấn trực tiếp để cán bộ có điều kiện thực hành, thao tác các kỹ năng thực tế.

*Năm là*, cần quy định rõ hơn trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức Đoàn, Hội các cấp trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tạo cơ hội cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng chỉ tiêu cơ cấu phù hợp, nếu chưa bảo đảm thì cần bổ sung; gắn việc thực hiện chỉ tiêu với trách nhiệm của cấp uỷ và người đứng đầu cùng cấp. Đồng thời, xác định cơ chế phát hiện, thu hút, quy hoạch để làm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và có triển vọng phát triển vào vị trí cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã.

*Sáu là*, xây dựng đội ngũ giảng viên và chuẩn bị tài liệu, cơ sở vật chất cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó, xây dựng đội ngũ cán bộ là điều kiện quan trọng, không chỉ đảm bảo vững vàng về lý luận, thành thạo về kỹ năng mà còn phải có kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực giảng dạy. Đồng thời, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cũng phải thực hiện đồng bộ chuẩn bị tài liệu và cơ sở vật chất. Hệ thống tài liệu được chuẩn hoá, có tính cập nhật cùng sự đảm bảo về cơ sở vật chất giúp Việc đảm bảo những yếu tố này vừa là thách thức, vừa là cơ hội để nâng cao chất lượng giảng dạy chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã.

### **2.3. Thực hiện công tác đánh giá cán bộ**

Đánh giá cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã giữ vai trò quan trọng, được xem là khâu mang tính quyết định trong công tác cán bộ. Đánh giá đúng sẽ là cơ sở tốt cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, thực hiện chính sách cán bộ... chính xác, phù hợp, giúp phát huy được điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Mặt khác, đánh giá đúng còn tạo ra cơ chế kích thích sự phấn đấu của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã, tăng cường đoàn kết nội bộ. Ngược lại, đánh giá sai sẽ dẫn đến hàng loạt các khâu khác của công tác cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã thiếu chính xác, gây nên những hệ lụy tiêu cực đối với tổ chức Đoàn, Hội.

Căn cứ theo khung năng lực, những biểu hiện về năng lực ở từng cấp độ cụ thể sẽ cung cấp một công cụ hữu dụng cho các cấp bộ Đoàn, Hội, Đảng uỷ, lãnh đạo địa phương trong việc đánh giá về năng lực cán bộ, chỉ ra những tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể tương ứng mà một công chức cần phải đáp ứng. Việc so sánh giữa biểu hiện thực tế và yêu cầu tiêu chuẩn của vị trí việc làm giúp đánh giá được mức độ phù hợp và hoàn thành yêu cầu công việc người cán bộ Đoàn phụ trách công tác Hội đảm nhận.

Ứng dụng khung năng lực vào công tác đánh giá cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã, các cấp bộ Đoàn, Hội cần lưu ý trong phương thức triển khai:

*Một là*, đánh giá phải dựa trên tiêu chí cụ thể (vừa mang tính định tính, vừa mang tính định lượng). Hệ thống các tiêu chí được xác định thông qua khung năng lực, tùy thuộc vào từng địa phương, hoàn cảnh công tác cụ thể mà yêu cầu cấp độ khác nhau. Trong đó, cần linh hoạt đối với cán bộ thủ lĩnh thanh niên tại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

*Hai là*, căn cứ để đánh giá phải xuất phát từ quá trình hoạt động thực tiễn và dựa vào ý kiến của thanh niên. Điều này đảm bảo tính khách quan, người thực, việc thực, phải nhìn vào toàn bộ quá trình chứ không chỉ nhìn vào kết quả. Đồng thời, thanh niên là đối tượng mục tiêu để cán bộ thủ lĩnh thanh niên thực hiện trách nhiệm của mình. Do đó, kết quả thực hiện công việc có hiệu quả hay không phải xuất phát từ chính thanh niên, những người được trực tiếp làm việc, được định hướng, dẫn dắt, tư vấn, hỗ trợ bằng các hoạt động cụ thể.

*Ba là*, đánh giá người cán bộ thủ lĩnh thanh niên phải đặt trong mối quan hệ với tổ chức, cơ chế chính sách, không thể vội vàng xem xét những biểu hiện đơn giản bề ngoài. Trong đó, không nên đánh giá một cách chung chung hời hợt, phiến diện mà phải chỉ ra được những mặt tốt và chưa tốt theo yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện hoàn cảnh cụ thể.

*Bốn là*, đánh giá thông qua dư luận xã hội. Dư luận xã hội chính là những nhận xét của cộng đồng xã hội về những việc làm cụ thể trên thực tiễn của người cán bộ thủ lĩnh thanh niên. Trong đó, phản ánh quá trình làm việc, hiệu quả của các chương trình, sự kiện với thái độ công khai và đa chiều. Đánh giá cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã thông qua dư luận xã hội bằng cách tổng hợp ý kiến trả lời của cộng đồng đối với các câu hỏi nhất định, dưới hình thức phỏng vấn, trưng cầu ý kiến trực tiếp hoặc gián tiếp qua mạng xã hội. Ngoài những ưu điểm và hạn chế dễ dàng có sự thống nhất, phản ánh sự hài lòng hoặc không hài lòng của công chúng thì còn những điểm thiếu nhất trí, thậm chí trái ngược nhau. Thông thường, chủ thể lấy ý kiến đánh giá có thể dựa vào ý kiến của đa số, song không phải đa số lúc nào cũng đúng mà thiểu số lúc nào cũng sai. Chính vì vậy, trước những ý kiến thu thập được thông qua dư luận xã hội, các cấp bộ Đoàn, Hội, Đảng uỷ và Chính quyền địa phương cần xem xét, đối chiếu với bản tự báo cáo của cán bộ, đảm bảo có năng lực công tác nhưng do nguyên nhân khách quan mà biểu hiện chưa phù hợp. Qua đó, kịp thời có giải pháp khắc phục hoặc đào tạo, bồi dưỡng để người cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã phát huy hiệu quả năng lực công tác của mình.

*Năm là*, đánh giá thông qua năng lực sáng tạo. Năng lực này thể hiện ở khả năng sáng tạo ra những giá trị mới, dựa trên bản sắc riêng của mỗi cá nhân, thể hiện thông qua phẩm chất độc đáo và đem lại hiệu quả nhất định trong công việc. Đó là khả năng phát hiện vấn đề trong quá trình công tác, có giải pháp để xử lý các tình huống, khắc phục khó khăn, giải quyết vấn đề tối ưu bằng biện pháp mới. Việc đánh giá thông qua năng lực sáng tạo có thể vượt qua những tiêu chuẩn, tiêu chí đề ra trong khung năng lực, cần được thúc đẩy để cán bộ phát huy, chủ động phá vỡ các chuẩn mực về tư duy và không ỷ lại những giải pháp đã có sẵn. Những gương mặt điển hình

tiên tiên dám nghĩ dám làm, dám đổi mới cần được công nhận và nhân rộng các giải pháp. Qua đó, giúp tổ chức Đoàn, Hội không ngừng phát triển vững mạnh.

#### **2.4. Đề xuất chế độ, chính sách cho cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã**

Tùy theo phương pháp tiếp cận và cách thức giải quyết, chính sách được hiểu theo nhiều cách khác nhau: (i) Cách hiểu thứ nhất, “chính sách có thể hàm chứa những tính toán, những định hướng dài hạn của chính phủ, của người lãnh đạo, thể hiện mối quan tâm đến toàn thể mọi người, một số nhóm người có liên quan, hoặc đến một số nhóm đối tượng riêng biệt”<sup>5</sup>; (ii) Cách hiểu thứ hai, chính sách chỉ được hiểu là những giải pháp có tính chất tình huống hoặc có tính chất “mệnh lệnh” để khắc phục một tình trạng cụ thể nào đó; (iii) Trong quản lý nhà nước, “chính sách có mối quan hệ mật thiết với pháp luật, chính sách là cơ sở nền tảng để xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Hay nói cách khác, pháp luật là kết quả của sự thể chế hóa chính sách”<sup>6</sup>; (iv) Về mục tiêu, nếu như chính sách (khi chưa được luật pháp hóa) chỉ là những cái đích mà người ta cần hướng tới, chưa phải là những quy tắc xử sự có tính ràng buộc chung hay tính bắt buộc phải thực hiện thì chính sách được thể hiện trong những văn bản quy phạm pháp luật lại là những chuẩn mực có giá trị pháp lý bắt buộc chung và được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước. Có thể nói, chính sách chưa được luật hóa thì chỉ mang tính định hướng. Một khi được luật hóa thì chính sách có tính bắt buộc phải thực hiện.

Mục đích của việc đề xuất chế độ, chính sách cho cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã góp phần tạo ra động lực cho cán bộ yên tâm công tác, là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy nâng cao năng lực cán bộ đáp ứng yêu cầu. Mặt khác, trên cơ sở khung năng lực, các cấp bộ Đoàn, Hội tham mưu, xây dựng chế độ chính sách cho cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã, đảm bảo bám sát nhu cầu phát triển của đơn vị, tổ chức.

Để nâng cao năng lực cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã trên cơ sở triển khai khung năng lực, chúng tôi đề xuất khung chính sách cho đội ngũ cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã, bao gồm các nội dung:

*Một là, có chế độ chính sách về vấn đề đào tạo, bồi dưỡng.* Bởi để đáp ứng với yêu cầu của thời đại, người cán bộ thủ lĩnh thanh niên phải được cập nhật kiến thức thường xuyên, liên tục. Trong đó, các cấp bộ Đoàn, Hội cần xây dựng chế độ hỗ trợ trợ kinh phí về học tập cho hợp lý đối với từng nhóm đối tượng, từng hình thức học tập cụ thể. Có sự phân bổ phù hợp cho cán bộ đi học tập trung với học tại chức, học ở cấp tỉnh và cấp trung ương... để thúc đẩy thái độ học tập thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

*Hai là, nâng cao chế độ phụ cấp cho cán bộ Đoàn phụ trách công tác Hội cấp xã.*

Căn cứ đề xuất nội dung giải pháp này xuất phát từ chính sách thực tế hiện nay, “cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã đã tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên được thực hiện xếp lương như công chức hành chính quy định tại bảng lương số 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước), ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày

<sup>5</sup> The Asia Foundation. Huy động công chúng tham gia xây dựng chính sách và pháp luật, năm 2010, tr.7

<sup>6</sup> <https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2008/09/16/1673/>

14/12/2004 của Chính phủ về “Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang”<sup>7</sup>, trong đó:

“Cán bộ, công chức cấp xã tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đại học trở lên xếp lương theo ngạch chuyên viên (áp dụng công chức loại A1); tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cao đẳng xếp lương theo ngạch cán sự (áp dụng công chức loại A0); tốt nghiệp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trung cấp xếp lương theo ngạch nhân viên (áp dụng công chức loại B) theo quy định tại Điều 9a Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV”<sup>8</sup>.

Về chế độ phụ cấp, đối với Bí thư Đoàn Thanh niên ngoài tiền lương được hưởng “phụ cấp bằng 10% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)”<sup>9</sup>.

Như vậy, trên cơ sở các quy định liên quan đến chế độ đối với cán bộ công chức cấp xã, tổ chức Đoàn, Hội cần đề xuất chính sách phụ cấp để giúp mỗi cán bộ giữ vị trí là người thủ lĩnh thanh niên giảm bớt áp lực về tài chính, yên tâm công tác, đảm nhận các công việc được giao, hạn chế tình trạng nghỉ việc để làm kinh tế, gây thiếu hụt nguồn nhân lực. Đặc biệt là cán bộ Đoàn ở các xã vùng đặc thù như vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Mặt khác, đối với phó bí thư và uỷ viên Ban Thường vụ ở cấp cơ sở hiện nay còn hạn chế. Mức phụ cấp được tính theo bảng 5, Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo cơ quan Mặt trận và các đoàn thể ở địa phương (Ban hành kèm theo Quyết định số 128-QĐ/TW, ngày 14/12/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng), mức phụ cấp của phó bí thư và uỷ viên Ban Thường vụ Đoàn cấp cơ sở được tính từ 0,15 đến 0,80 mức lương cơ bản theo từng khu vực. Mức phụ cấp này rất thấp so với chi phí sinh hoạt thực tế. Do đó, các cấp bộ Đoàn, Hội cần tham mưu tăng cường chế độ phụ cấp để xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn chất lượng, duy trì tính phấn đấu, cống hiến lâu dài cho tổ chức Đoàn, Hội. Qua đó, khắc phục được tình trạng thiếu cán bộ nguồn để đào tạo, bồi dưỡng trở thành người cán bộ thủ lĩnh thanh niên ở cấp xã.

*Ba là*, cần có chính sách tạo điều kiện cho cán bộ đoàn cấp xã có điều kiện phát triển kinh tế gia đình, làm giàu chính đáng, xóa đói giảm nghèo vươn lên làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương. Điều đó vừa đảm bảo cho đội ngũ cán bộ thêm yên tâm công tác, gắn bó hơn với cơ sở, với xóm làng; vừa nêu gương và gây được uy tín đối với thanh niên và nhân dân địa phương. Các chính sách hỗ trợ vốn, hỗ trợ lãi suất, chính sách cho vay ưu đãi đúng cơ hội và yêu cầu của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội cấp xã, giúp họ bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả kinh tế.

*Bốn là*, có chính sách luân chuyển cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã kịp thời theo lứa tuổi. Điều này góp phần giải quyết “nút thắt” tâm lý cho cán bộ, vận động

<sup>7</sup> Bộ Nội vụ (2019), *Thông tư số 13/2019/TT-BNV về “Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”*, điểm a, khoản 1- Điều 10.

<sup>8</sup> Bộ Nội vụ (2019), *Thông tư số 13/2019/TT-BNV về “Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”*, điểm a, khoản 1- Điều 10.

<sup>9</sup> Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2004), *Quyết định số 128-QĐ/TW “Về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể”*, điểm 2- Điều 5.

tuyên dụng được nhiều ứng viên xuất sắc, phát huy năng lực, yên tâm công hiến cho tổ chức Đoàn, Hội. Trong đó, Đảng uỷ, chính quyền địa phương không ngừng tạo điều kiện cho cán bộ Đoàn phụ trách công tác Hội được học tập, phát triển bản thân. Đồng thời, phối hợp với các cấp bộ Đoàn, Hội thực hiện rà soát cán bộ cấp xã thường xuyên, xây dựng kế hoạch và lộ trình, tham mưu công tác luân chuyển cán bộ, thống nhất tạo môi trường, cơ hội phát triển cho cán bộ ở cấp xã.

*Năm là*, cần có cơ chế tạo ra thi đua, khuyến khích sự sáng tạo, tìm tòi của cá nhân, những người làm việc tốt, có hiệu quả ở xã, phường, thị trấn, xem sự đóng góp thực tế và hiệu quả công việc của cán bộ đoàn cấp xã là thước đo giá trị của con người mà không phụ thuộc vào chức vụ, cương vị cấp cao hay cấp thấp. Cần thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng kịp thời cho các tập thể và cá nhân xuất sắc; khen đi đôi với thưởng tương xứng với những cống hiến nhằm tạo phong trào thi đua trong cán bộ đoàn ở cấp xã. Ngoài ra, cần chú ý đến lợi ích về tinh thần, đảm bảo tốt hơn các điều kiện phương tiện làm việc để cán bộ đoàn ở cấp xã yên tâm công tác và tổ chức tốt các phong trào, phát huy tốt năng lực của bản thân.

### **3. Khuyến nghị**

#### ***3.1. Đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội LHTN Việt Nam cấp Trung ương***

- Tiếp tục hoàn thiện khung năng lực đề xuất và tạo cơ sở pháp lý ứng dụng khung năng lực vào công tác cán bộ Đoàn, Hội cấp xã.

- Chỉ đạo tổ chức Đoàn, Hội các cấp thực hiện tuyên truyền, phổ biến về khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên.

- Tham mưu xây dựng đề án tuyên dụng cán bộ công chức cấp xã đối với vị trí cán bộ Đoàn phụ trách công tác Hội trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chuẩn của khung năng lực.

- Tham mưu xây dựng đề án đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã, phối hợp với Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam nghiên cứu xây dựng nội dung chuyên đề phù hợp nhằm nâng cao năng lực của cán bộ. Đồng thời, thực hiện đào tạo đội ngũ báo cáo viên có phẩm chất, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn.

- Trên cơ sở khung năng lực đề xuất, áp dụng xây dựng tiêu chí thực hiện công tác đánh giá cán bộ Đoàn phụ trách công tác Hội ở cấp xã hằng năm.

- Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của tổ chức Đoàn, Hội các cấp, xem xét và tham mưu cho Đảng, Nhà nước các chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chế độ phụ cấp và các chính sách thi đua, khen thưởng để tạo động lực thúc đẩy hiệu quả công tác của cán bộ Đoàn, Hội cấp xã.

#### ***3.2. Đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội LHTN Việt Nam cấp tỉnh và cấp huyện***

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã cho cán bộ Đoàn, Hội tại địa phương.

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, tổ chức Đoàn, Hội cấp trên trực tiếp về việc hỗ trợ, đầu tư nguồn lực cho quá trình tuyên truyền, phổ biến khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã rộng rãi. Đồng thời, lồng ghép với các hoạt động tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Đảng,

các văn bản quy phạm pháp luật khác để đảm bảo cho quá trình tuyên truyền phổ biến được diễn ra liên tục, rộng rãi trên cơ sở điều tiết hợp lý nguồn kinh phí.

- Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, thống nhất nội dung, nguyên tắc đảm bảo tính chính xác trong quá trình tổ chức tuyên truyền, phổ biến khung năng lực.

- Áp dụng các tiêu chí, tiêu chuẩn khung năng lực vào công tác tuyển dụng, đánh giá cán bộ Đoàn phụ trách công tác Hội ở cấp xã.

- Chủ động rà soát, lập danh sách cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng. Đồng thời, tham mưu nội dung chuyên đề và hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, thực trạng năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên ở địa phương.

- Chủ động đề xuất, tham mưu chế độ, chính sách nhằm đảm bảo quyền lợi, giải quyết khó khăn về kinh tế cho cán bộ Đoàn phụ trách công tác Hội cấp xã. Đồng thời, tham mưu chế độ hỗ trợ và khen thưởng kịp thời cho những cá nhân cán bộ tiêu biểu trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên.

- Thường xuyên động viên, khích lệ cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã tham gia học tập, rèn luyện nâng cao năng lực về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

### **3.3. Đối với Đảng ủy, Chính quyền địa phương**

- Đảng ủy, chính quyền địa phương cần thường xuyên quan tâm, chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chức đoàn thể cùng tham gia tuyên truyền, phổ biến khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên. Đồng thời, tạo điều kiện, ủng hộ, hỗ trợ kinh phí cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến khung năng lực của cán bộ thủ lĩnh thanh niên.

- Quan tâm chỉ đạo các đơn vị, ban ngành phối hợp áp dụng khung năng lực vào công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã.

- Quan tâm đến các vấn đề chế độ, chính sách, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho cán bộ Đoàn phụ trách công tác Hội ở địa phương thuận lợi công tác, hỗ trợ kinh phí học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Đồng thời, tham mưu cho Đảng ủy, Lãnh đạo cấp trên xem xét chế độ khen thưởng, phụ cấp thường xuyên cho cán bộ tiêu biểu, có nhiều đóng góp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Phát hiện và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nguồn có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí trong khung năng lực, đảm bảo duy trì tính liên tục của tổ chức Đoàn, Hội cấp cơ sở.

### **3.4. Đối với cán bộ thủ lĩnh thanh niên cấp xã**

- Chủ động học tập, nâng cao trình độ kiến thức, tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng và thái độ phù hợp với khung năng lực.

- Tham mưu Đảng ủy, Chính quyền địa phương về chế độ, chính sách phù hợp, đề xuất cơ sở vật chất phục vụ quá trình công tác, đảm bảo được phát huy năng lực của bản thân.

- Đề xuất nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu công tác, cập nhật kiến thức theo yêu cầu thực tiễn.

- Phát hiện và xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn trong thanh niên, hỗ trợ và tạo môi trường phấn đấu, rèn luyện. Qua đó, đảm bảo nhân sự chất lượng cho tổ chức Đoàn, Hội tại cơ sở theo định hướng khung năng lực.

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO TÀNG TUỔI TRẺ VIỆT NAM

*Chủ nhiệm đề tài:* **TS. Nguyễn Việt Hùng**, Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam  
*Mã số đề tài:* ĐT.KXĐTĐN 21-11

## **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động của Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam.

## **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1. Xây dựng cơ sở lý luận nghiên cứu giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam

2. Nghiên cứu thực trạng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam hiện nay.

- Nghiên cứu các yếu tố, điều kiện để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam

3. Xây dựng được các giải pháp để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam.

## **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

*Thứ nhất*, đề tài đã phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan lĩnh vực nghiên cứu của đề tài. Cùng với nhiều nguồn tư liệu về công tác bảo tàng, về sự đổi mới hoạt động của các bảo tàng để Ban chủ nhiệm đề tài tham khảo, chất lọc những kinh nghiệm phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động và xây dựng định hướng của Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam.

*Thứ hai*, đề tài đã diễn giải một số khái niệm liên quan đến hoạt động bảo tàng và chuyên ngành công nghệ thông tin; Những vấn đề chung về hoạt động bảo tàng và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu công tác của bảo tàng từ đó thấy vai trò rất lớn của công nghệ thông tin góp phần đổi mới, hiện đại hoá hoạt động bảo tàng.

*Thứ ba*, đề tài đã khảo sát thực tế kết hợp phỏng vấn khách tham quan, chuyên gia bảo tàng, chuyên gia công nghệ thông tin về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại một số bảo tàng lớn ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó thấy rằng khách tham quan bảo tàng phần lớn ở độ tuổi thanh niên (từ 16 đến 30), chiếm đến 72,75%. Tỷ lệ khách tham quan là nữ giới nhiều hơn nam giới với con số là 53,75% so với 46,25%. Khách tham quan có trình độ học vấn cao đẳng, đại học chiếm đa số với 41,5%, trình độ THPT cũng chiếm tới 36%. Đối tượng đến thăm quan là HSSV cũng chiếm đa số với 43% số người được hỏi. Khối công chức, viên chức cũng quan tâm đến bảo tàng khi con số khách tham quan chiếm tới 31,75%.

Rõ ràng khách tham quan trong độ tuổi thanh niên và đặc biệt là học sinh THPT là đối tượng quan tâm nhiều nhất đến bảo tàng và là đối tượng các bảo tàng cần hướng tới để phục vụ, xây dựng các chương trình giáo dục, trải nghiệm và các sản phẩm truyền thông phù hợp với tâm lý, đặc điểm của giới trẻ.

Phần lớn các bảo tàng trong hệ thống bảo tàng ở nước ta đã ứng dụng CNTT vào hoạt động từ nhiều năm nay và đã mang lại kết quả khá rõ nét, cả hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và công tác quản lý, điều hành. Việc tiếp cận, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào hoạt động của các bảo tàng ở Việt Nam đã góp phần quan trọng vào đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ công chúng không chỉ phù hợp với xu thế phát triển mà nó còn mang lại nhiều lợi ích, tiện ích thiết thực cho sự phát triển của mỗi bảo tàng. Tuy nhiên, những kết quả trên còn rất khiêm tốn, chưa đáp ứng được yêu cầu, sự kỳ vọng và chưa tương xứng với vai trò, vị trí và tiềm năng của ngành bảo tàng Việt Nam.

*Thứ tư*, trên cơ sở tìm hiểu thực trạng các mặt hoạt động và việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam, đề tài khẳng định sau hơn 15 năm kể từ ngày chính thức khai trương và mở cửa đón khách tham quan (2006 - 2021), Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam đã có nhiều cố gắng và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Bảo tàng đã góp phần giáo dục lý tưởng, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Cơ quan Trung ương Đoàn nói riêng và của Đoàn Thanh niên nói chung.

Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam đã bước đầu ứng dụng thành công một số giải pháp công nghệ như sử dụng phần mềm quản lý hiện vật, số hoá được 7.680 tài liệu, hiện vật và trong một số cuộc triển lãm phục vụ các sự kiện lớn của Đoàn, Hội, Đội đã thực hiện theo hướng ứng dụng công nghệ số như thực tế ảo 3D, trình chiếu 3D mapping, công nghệ tương tác 1 chạm, trí tuệ nhân tạo AI... Các cuộc triển lãm với công nghệ số đã mang lại trải nghiệm thú vị, hấp dẫn đông đảo khách tham quan, phát huy được tối đa giá trị của tài liệu, hiện vật lịch sử, đồng thời phổ biến được rộng rãi hơn nội dung triển lãm đến thanh thiếu nhi cả nước thông qua các phương tiện truyền thông, mạng internet.

Mặc dù đã có cố gắng và có những thành tựu bước, nhưng thực sự việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động của Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam chưa được nhiều, chưa được sâu. Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam chủ yếu ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác trưng bày, tuyên truyền, đòi hỏi trong những năm tiếp theo Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam cần phải thực hiện nhiều nội dung, giải pháp mới, ứng dụng triệt để lợi thế của công nghệ thông tin để cải thiện, nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn nghiệp vụ, qua đó thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Bảo tàng.

*Thứ năm*, Đảng, Nhà nước và Trung ương Đoàn đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kết luận, chiến lược thể hiện quan điểm, chủ trương, quyết tâm thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng mạnh mẽ thành tựu công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ. Những quan điểm, chủ trương đó có ý nghĩa chỉ đạo, định hướng Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của mình giai đoạn sắp tới.

*Thứ sáu*, kết quả khảo sát do Ban chủ nhiệm đề tài thực hiện tại một số bảo tàng lớn ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã cho thấy phần lớn khách tham quan (72,25%) nhận định rằng rất cần thiết phải ứng dụng công nghệ hiện đại để thu hút khách tham quan bảo tàng trong thời đại ngày nay. Từ đó Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam



đã đề ra 5 nhiệm vụ, giải pháp lớn ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động. Cụ thể là:

- Nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT trong trưng bày cố định và lưu động. Bao gồm: Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam cần khẩn trương xây dựng nội dung trưng bày; Lên phương án thiết kế trưng bày; Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật phim, âm thanh tương tác trong trưng bày; Nghiên cứu, ứng dụng trưng bày qua hệ thống mã tem (QR code); Nghiên cứu, ứng dụng một số công nghệ hỗ trợ trưng bày như màn hình trong suốt Transparent LCD, tương tác không chạm (LeapMotion), 3D Mapping, Video Wall, Holofan, kính thực tế ảo...

- Nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT trong công tác kiểm kê, bảo quản.

- Bảo tàng Tuổi trẻ cần triển khai có hiệu quả hoạt động số hóa hiện vật đang lưu giữ, bao gồm: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số các tư liệu, hình ảnh, hiện vật của bảo tàng; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số các sự kiện, dấu mốc lịch sử tiêu biểu về Đoàn, Hội, Đội; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về các Lãnh đạo, cá nhân - tấm gương điển hình xuất sắc của Đoàn, Hội, Đội tiêu biểu qua các thời kỳ.

- Xây dựng Bảo tàng trên không gian mạng – Bảo tàng số Thanh niên Việt Nam. Bảo tàng số Thanh niên Việt Nam là bảo tàng thông minh. Đây là thế hệ công nghệ bảo tàng hiện đại, phát huy hiệu quả cao nhất trong kỷ nguyên chuyển đổi số, phù hợp với cách tiếp cận, trải nghiệm công nghệ mới của giới trẻ hiện nay. Bảo tàng số Thanh niên Việt Nam được hình thành từ các block tuân thủ theo nguyên tắc chuỗi của công nghệ blockchain. Bảo tàng số Thanh niên Việt Nam là một chuỗi lớn, được hình thành nên từ nhiều chuỗi nhỏ. Mỗi chuỗi nhỏ sẽ tương đương với 1 bảo tàng (phòng truyền thống) của 1 tỉnh thành đoàn, Đoàn trực thuộc. Như vậy sẽ có 67 chuỗi tạo nên Bảo tàng số thanh niên Việt Nam.

- Nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, nhân sự, đào tạo nguồn nhân lực, chuẩn bị cơ sở vật chất.

#### **IV. Một số đề xuất, khuyến nghị**

##### **1. Đối với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

Một là, đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn nhiệm kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI (2017 - 2022). Trên cơ sở đó, đề xuất, kiến nghị các giải pháp, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 – 2027. Trong đó tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng, truyền thống vẻ vang của Đoàn, Hội, Đội cho đoàn viên, thanh niên.

Hai là, trên cơ sở Đề án xây dựng Bảo tàng số thanh niên Việt Nam, BTTTTVN báo cáo, đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt đề án, đầu tư kinh phí và chỉ đạo các ban, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện trong phạm vi nội dung công việc được phân công; Chỉ đạo các tỉnh, thành đoàn, Đoàn trực thuộc căn cứ nội dung đề án, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phối hợp với BTTTTVN triển khai xây dựng bảo tàng số, tạo thành mạng lưới bảo tàng về tuổi trẻ Việt Nam trên không gian mạng.

Ba là, Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ, chuyên giao nền tảng công nghệ bảo tàng số AI (AI Museum Platform) cho Trung ương Đoàn để Bảo tàng Tuổi Trẻ Việt Nam có điều kiện, cơ sở thực hiện Bảo tàng số thanh niên Việt Nam trong bối cảnh nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước hạn hẹp, sớm đưa Bảo tàng số về thanh niên Việt Nam vào khai thác, sử dụng.

Bốn là, Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, đơn vị trong Trung ương Đoàn; các tỉnh, thành đoàn và Đoàn trực thuộc; các trường học trên cả nước để đưa chương trình giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng cho thanh thiếu nhi hàng năm bằng việc đến tham quan trực tiếp Bảo tàng hoặc thăm Bảo tàng số thanh niên Việt Nam trên không gian mạng; Hướng dẫn cụ thể cho các cơ quan, đoàn thể, trường học phối hợp với BTTTTVN để nghiên cứu tổ chức những buổi lễ kết nạp đoàn viên, đảng viên; tổ chức những buổi giao lưu giữa thế hệ trẻ với các vị lão thành cách mạng ngay tại Bảo tàng.

Năm là, xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” đã được Chính phủ phê duyệt ngày 11 tháng 11 năm 2021. Trong đó có nhiệm vụ triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng. Bảo tàng số thanh niên Việt Nam chính là một công cụ, giải pháp khả thi hỗ trợ Trung ương Đoàn thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trên không gian mạng.

Sáu là, Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt đề án vị trí việc làm của BTTTTVN để Bảo tàng có căn cứ bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ kế hoạch xây dựng Bảo tàng số Thanh niên Việt Nam và dự án xây dựng trụ sở bảo tàng mới; Tạo điều kiện về cơ chế cho phép BTTTTVN liên kết, phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong hoạt động triển lãm, trưng bày và khai thác cơ sở vật chất của Bảo tàng, khai thác kinh doanh Bảo tàng số nhằm tạo thêm nguồn thu phục vụ cho hoạt động chuyên môn, đẩy mạnh ứng dụng CNTT và tăng thêm thu nhập cho người lao động.

Bảy là, ưu tiên và tăng thêm kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho Bảo tàng hàng năm để tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn, mua sắm trang thiết bị công nghệ hiện đại, thuê nhân công kỹ thuật, số hoá hiện vật bảo tàng, xây dựng Bảo tàng số.

Tám là, triển khai xây dựng BTTTTVN ở địa điểm mới với không gian xứng tầm, thiết kế trưng bày hiện đại để Bảo tàng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình là tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ, để BTTTTVN thực sự là nơi nghiên cứu, học tập và sinh hoạt văn hóa của tuổi trẻ Việt Nam.

## **2. Đối với Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch.**

Một là, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch chỉ đạo Cục Di sản văn hóa tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, hỗ trợ, giúp đỡ, là cầu nối, chấp môi thông tin giữa các đơn vị trong hệ thống bảo tàng, khu di tích, ban quản lý các di tích lịch sử, văn hoá... với BTTTTVN để Bảo tàng trở thành một trong những điểm đến tham quan trực tiếp hoặc trực tuyến của thế hệ trẻ cả nước nói riêng, của các tầng lớp nhân dân và khách du lịch trong nước và quốc tế nói chung.

Hai là, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch chỉ đạo Cục Di sản văn hóa tạo điều kiện cung cấp các văn bản, quy chế, quy chuẩn cần thiết cũng như các ứng dụng, phần mềm quản lý hiện vật và tạo điều kiện để cán bộ BTTTTVN được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do Cục Di sản văn hóa tổ chức để mọi hoạt động của BTTTTVN theo đúng quy chuẩn nghiệp vụ bảo tàng.

Ba là, Bộ Văn hoá, thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” đã được Chính phủ phê duyệt ngày 11 tháng 11 năm 2021. Trong đó có nội dung phân công Bộ Văn hoá, thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, khát vọng sống cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng tại thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, các thiết chế văn hóa thể thao, câu lạc bộ; phối hợp với các bộ ngành liên quan xây dựng chương trình, hoạt động để giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, khát vọng sống cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng tại các di tích lịch sử cách mạng.

### ***3. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông***

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các bộ phận chức năng hỗ trợ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xây dựng Bảo tàng số thông minh AI về thanh niên Việt Nam. Cụ thể là tư vấn chuyên sâu về các hình thức ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong bảo tàng; Hỗ trợ phối hợp trong quá trình xây dựng, tổ chức, thực hiện bảo tàng số thông minh AI; Hỗ trợ triển khai công nghệ nền tảng Bảo tàng số AI (AI Museum Platform).

# NGHIÊN CỨU NĂNG LỰC CÔNG BỐ QUỐC TẾ VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ CHO CÁC TRI THỨC TRẺ TẠI VIỆT NAM

*Chủ nhiệm đề tài:* PGS.TS Trần Xuân Bách, Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam

*Mã số đề tài:* ĐT.KXĐTĐN 21-12

## **I. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Đánh giá quá trình phát triển nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế theo từng lĩnh vực của các Trường Đại học ở Việt Nam, phân tích một số xu hướng tăng trưởng và đề xuất một số chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong các nhà khoa học trẻ

## **II. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:**

1. Đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua số lượng và cơ cấu các công bố quốc tế của các Trường Đại học tại Việt Nam.
2. Phân tích một số xu hướng phát triển nghiên cứu khoa học ở các Trường Đại học Việt Nam.
3. Đề xuất một số chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học cho các giảng viên trẻ ở Việt Nam.

## **III. Kết quả đạt được của đề tài:**

### *1. Năng suất và xu hướng xuất bản quốc tế.*

Từ năm 1966 đến năm 2020, các nhà khoa học Việt Nam đã có 62.752 công bố quốc tế trên 8354 nguồn khác nhau được lập chỉ mục trong cơ sở dữ liệu Web of Science Core Collection. Các công bố quốc tế tập chung phần lớn là các bài báo khoa học (93,2%). Khoa học tự nhiên như toán học, khoa học vật liệu và vật lý là ba lĩnh vực nghiên cứu có năng suất cao nhất ở Việt Nam, tiếp theo là các lĩnh vực nghiên cứu thực nghiệm như khoa học đa ngành, khoa học thực vật, công cộng, môi trường và sức khỏe nghề nghiệp. Bên cạnh đó, có sáu nhóm lĩnh vực nghiên cứu chính trong các công bố quốc tế của các học giả Việt Nam: 1) y học lâm sàng và y sinh; 2) Khoa học xã hội; 3) Tin sinh học và Khoa học sự sống; 4) toán học, vật lý và khoa học vật liệu; 5) hóa học; và 6) Khoa học trái đất.

Hầu hết các các nghiên cứu từ Việt Nam được xuất bản trên các tạp chí xếp hạng trung bình (Q2 và Q3 theo phân loại của WOS). Đáng chú ý, trong những năm gần đây, các tạp chí lớn như PloS One, Scientific Reports hay Sustainability như được các nhà nghiên cứu từ Việt Nam quan tâm nhiều hơn khi có số lượng xuất bản cao so với các tạp chí chuyên ngành khác. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST) là cơ sở có số lượng công bố nhiều nhất. Trong số 20 cơ sở có số lượng công bố quốc tế nhiều nhất, chỉ có hai trường đại học (Đại học Tôn Đức Thắng và Đại học Duy Tân) là trường tư thục.

Theo bộ dữ liệu truy xuất, Việt Nam đã có quan hệ hợp tác với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ từ năm 1966-2020. Hàn Quốc đứng đầu chiếm 5,9% công bố quốc tế, tiếp theo là Nhật Bản (5,8%), Trung Quốc (5,4%) và Mỹ (4,9%). Mức độ cộng tác xuất bản quốc tế từ Việt Nam được thể hiện qua cả 3 khía cạnh: tác giả thứ nhất, tác giả liên hệ và sự hợp tác đã giảm đáng kể theo thời gian. Tỷ lệ nghiên cứu có yếu tố quốc tế được tài trợ cao hơn đáng kể so với nghiên cứu chỉ có tác giả trong nước, đặc biệt là trong giai đoạn 2015-2020. Đáng chú ý, các nghiên cứu với tác giả thứ nhất và tác giả liên hệ là người Việt Nam có mức độ ảnh hưởng (thông qua trích dẫn) cao hơn so với nghiên cứu có học giả nước ngoài là tác giả thứ nhất và tác giả liên hệ.

## 2. Xu hướng nghiên cứu của đội ngũ trí thức trẻ

- **Nghiên cứu khoa học cơ bản và sáng tạo công nghệ mới:** chú trọng đến các đầu mối để phát triển KH&CN là các đại học nghiên cứu với mạng lưới cộng tác trong và ngoài nước. Cùng với đó là vai trò của việc tích hợp các năng lực tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, các kỹ năng khai thác, khám phá thông tin dữ liệu khoa học đồ sộ và rộng lớn, tham gia vào các chương trình đào tạo càng sớm càng tốt.
- **Ứng dụng và chuyển giao:** tập trung xây dựng dịch vụ số lấy con người làm trung tâm, đúng nhu cầu, thân thiện và dễ sử dụng; ban hành bộ tiêu chuẩn chung cho dịch vụ ngành, vùng đảm bảo tính liên thông, đồng bộ;
- **Kết nối trí thức trẻ phát triển nguồn nhân lực, nền kinh tế số quốc gia:** thành lập thêm và tiếp tục thúc đẩy các diễn đàn và mạng lưới theo vùng, ngành/lĩnh vực nhằm phát triển kết nối trí thức trẻ; phát triển các nhóm nghiên cứu lớn, mạnh theo quy hoạch chiến lược và đặt hàng nhiệm vụ trọng điểm; tăng cường cơ chế trao đổi chuyên gia, đầu tư cơ sở vật chất và tài trợ nghiên cứu cho các cụm trường, nhóm liên đơn vị, liên ngành để tận dụng đối đa nguồn nhân lực sẵn có và tăng thế mạnh của các đại học và viện nghiên cứu
- **Nâng cao năng lực quản lý và phát triển dự án tương lai:** tăng cường cải tổ hành lang pháp lý cho việc hợp tác và xuất bản các nội dung số; Tập trung nâng cao năng lực phổ quát về kỹ thuật số và các năng lực học tập trong không gian số; Tạo không gian kết nối các bên liên quan, phối hợp đa ngành để phát triển các nền tảng số, nội dung số, nhất là các sản phẩm có tính trải nghiệm, mô phỏng cao, ứng dụng các công nghệ hiện đại như AR, VR

## IV. Một số đề xuất, khuyến nghị

- **Đối với trí thức trẻ**
  - Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó tập trung vào năng lực tổ chức nghiên cứu, lãnh đạo phát triển và định hướng nghiên cứu.
  - Xây dựng cơ chế trao đổi học giả, liên kết cộng tác nghiên cứu giữa những đơn vị uy tín, các chương trình đào tạo sau đại học trong nước và quốc tế.

- Tăng cường kết nối, phát triển mạng lưới và nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua các kênh thông tin cho phép kết nối cung cầu về nghiên cứu.
  - Giải quyết nhanh và kịp thời các vấn đề xã hội quan tâm với các nhà nghiên cứu từ trường đại học, viện hàn lâm đồng thời tạo cơ hội cho các nhà nghiên cứu không chuyên, nông dân được giao lưu kết hợp với các đơn vị nghiên cứu chuyên nghiệp.
- **Đối với các trường đại học, viện nghiên cứu**
- Phát triển các cơ chế/ nhóm làm việc/ lĩnh vực nghiên cứu mũi nhọn. Trong đó, hạt nhân là các Đại học nghiên cứu có tính mở cao, kết nối chuyên sâu với các doanh nghiệp và thị trường.
  - Chuyển đổi từ đào tạo đại trà, sang đào tạo mũi nhọn trong 1 số ngành nghề trọng điểm, ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội.
  - Tăng cường hợp tác giữa các tổ chức có tính chất dẫn dắt về khoa học và công nghệ với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
  - Xây dựng các chương trình hợp tác nhằm hỗ trợ các dự án đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; ưu tiên phát triển các đầu mối điều phối thúc đẩy nghiên cứu sáng tạo tại các Đại học nghiên cứu.
  - Chuyển giao công nghệ, tri thức tạo tiền đề cho đổi mới công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo
- **Đối với các nhà hoạch định chính sách, tổ chức chính phủ và phi chính phủ:**
- Tạo ra các cơ chế phân bổ nguồn lực, các cơ chế đặc cách, linh hoạt, khoán nhiệm vụ khoa học – công nghệ, cơ chế tài trợ nghiên cứu toàn diện hơn. Bên cạnh các quỹ quốc gia, cần khuyến khích tư nhân, địa phương, trường Đại học, Viện nghiên cứu hình thành các Quỹ khoa học – công nghệ để tăng cường tính chủ động.
  - Rà soát hiện trạng để đầu tư có chọn lọc đối với một số tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm, kết nối với các tập đoàn, doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua chợ công nghệ thiết bị định kỳ và thường xuyên, liên tục, kết hợp trực tuyến và trực tiếp.
  - Chú trọng đẩy mạnh thực thi có hiệu quả các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ liên quan đến thể chế hóa, hoàn thiện hành lang pháp lý cho các hoạt động đổi mới sáng tạo và hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, cho phép thử nghiệm quy mô nhỏ (cơ chế sandbox) và thành lập mạng lưới Trung tâm Nghiên cứu xuất sắc, các nhóm nghiên cứu mũi nhọn, ...
  - Hỗ trợ vốn, tài chính và công nghệ nhằm nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.